

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA KINH TẾ

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ
NHÂN CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Ngọc Hà

Lớp: D15KT2

Ngành: Kế toán

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA KINH TẾ

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ
NHÂN CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

Chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Ngọc Hà

Các thành viên: Bùi Phương Trang

Phạm Hà Giang

Phạm Thị Thùy Dung

Lớp: D15KT2

Người hướng dẫn khoa học: ThS. Nguyễn Thị Hồng Lý

Xác nhận của GV hướng dẫn

Chủ nhiệm đề tài

NINH BÌNH, 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG

MỞ ĐẦU	i
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	i
1.1. Sách, tạp chí.....	i
1.2. Luận văn, nghiên cứu khoa học	i
2. Tính cấp thiết của đề tài	ii
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	iii
4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài	iii
5. Phạm vi nghiên cứu.....	iii
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	iii
6.1. Cách tiếp cận	iv
6.2. Phương pháp nghiên cứu.....	iv
Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN	1
1.1. Tài chính cá nhân	1
1.1.1. Khái niệm tài chính cá nhân.....	1
1.1.2. Mục tiêu của tài chính cá nhân.....	3
1.2. Năng lực quản lý tài chính cá nhân	8
1.2.1. Khái niệm năng lực quản lý tài chính cá nhân	8
1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực quản lý tài chính cá nhân.....	10
1.3. Các yếu tố cấu thành năng lực quản lý tài chính cá nhân.....	16
1.3.1. Kiến thức về quản lý tài chính cá nhân	16
1.3.2. Kỹ năng quản lý tài chính cá nhân	31
1.3.3. Thái độ quản lý tài chính cá nhân	34
Chương 2 - THỰC TRẠNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	40
2.1. Đặc điểm của sinh viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư.....	40

2.1.1. Tổng quan về số lượng và cơ cấu sinh viên khối ngành kinh tế	40
2.1.2. Mô tả đặc điểm mẫu điều tra.....	41
2.2. Thực trạng năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế	43
2.2.1. Kiến thức về quản lý tài chính cá nhân	43
2.2.2. Kỹ năng về quản lý tài chính cá nhân	47
2.2.3. Thái độ về quản lý tài chính cá nhân	50
Chương 3 - MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ'	56
3.1. Nhóm giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân.....	56
3.1.1. Giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân ở mức thấp	56
3.1.2. Giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân ở mức trung bình.....	60
3.1.3. Giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân ở mức khá.....	62
3.2. Nhóm giải pháp nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân	63
3.2.1. Giải pháp nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức thấp.....	63
3.2.2. Giải pháp nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức trung bình.....	64
3.2.3. Giải pháp để nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức khá.....	66
3.3. Nhóm giải pháp nâng cao thái độ quản lý tài chính cá nhân.....	67
3.3.1. Giải pháp nâng cao thái độ quản lý tài chính cá nhân ở mức thấp	67
3.3.2. Giải pháp nâng cao thái độ quản lý tài chính cá nhân ở mức trung bình.....	69
3.3.3. Giải pháp nâng cao thái độ đánh giá ở mức khá	70
KẾT LUẬN	72
TÀI LIỆU THAM KHẢO	74
PHỤ LỤC	75

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Tổng hợp số lượng sinh viên khoa Kinh tế	40
Bảng 2.2. Tổng hợp số lượng sinh viên khảo sát cơ cấu theo giới tính.....	41
Bảng 2.3. Tổng hợp số lượng sinh viên khảo sát cơ cấu theo độ tuổi	41
Bảng 2.4. Tổng hợp số lượng sinh viên khảo sát cơ cấu theo ngành học	42
Bảng 2.5. Kết quả khảo sát tiêu chí kiến thức về quản lý tài chính cá nhân.....	43
Bảng 2.6. Kết quả khảo sát tiêu chí kỹ năng về quản lý tài chính cá nhân.....	47
Bảng 2.7. Kết quả khảo sát tiêu chí thái độ về quản lý tài chính cá nhân.....	50
Bảng 2.8. Kết quả khảo sát, đánh giá chung	54

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Sách, tạp chí

- PGS.TS Đỗ Hoài Linh (2023). *Giáo trình tài chính cá nhân*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Cuốn giáo trình cung cấp kiến thức về vấn đề tài chính cá nhân mà mỗi người sẽ phải đối mặt trong suốt vòng đời của mình như lập kế hoạch chi tiêu ra các quyết định về tài chính trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn xây dựng và quản lý dòng tiền cá nhân,... Tác giả cũng chia sẻ một số kinh nghiệm và ví dụ thực tế trong quá trình quản lý tài chính cá nhân để người đọc dễ dàng nắm bắt được vấn đề và tiếp cận vấn đề từ cả khía cạnh học thuật và khía cạnh thực tế. Đồng thời tìm hiểu các sản phẩm tài chính như tiền gửi, thanh toán, tín dụng,... Giúp cho người đọc trang bị đầy đủ các kiến thức và kỹ năng để đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư. Các kiến thức trong giáo trình ngoài việc giúp cho sinh viên tạo dựng được tài chính cá nhân cho bản thân còn có thể áp dụng được trong các công việc tư vấn tài chính, đặc biệt tại các bộ phận quản lý tài sản của các ngân hàng, các công ty tư vấn tài chính.

- TS. Đinh Thị Thanh Vân và Nguyễn Thị Huệ (2016). “Đo lường và đánh giá các yếu tố tác động tới hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên”, *Tạp chí ngân hàng*, (18): Bài viết đi vào đo lường hiểu biết tài chính và đánh giá các nhân tố trong, các nhân tố ngoài có ảnh hưởng đến mức độ hiểu biết của sinh viên và còn đưa ra đánh giá các nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiểu biết tài chính để đưa ra được các khuyến nghị phù hợp, thiết thực với cơ quan chức năng. Tác giả đã nghiên cứu và rút được kết quả là mức độ hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên ở mức độ thấp, trình độ học vấn và nghề nghiệp của bố mẹ có ảnh hưởng đến các kiến thức về sản phẩm, dịch vụ tài chính của sinh viên.

1.2. Luận văn, nghiên cứu khoa học

- Nguyễn Hồ Minh Hiếu (2022), “Nghiên cứu ảnh hưởng của tài chính cá nhân lên đối tượng sinh viên”, *Đề tài nghiên cứu khoa học*, Trường Đại học Tài chính – Marketing: tác giả đã phân tích những nhân tố tác động đến hiểu biết tài chính của sinh viên và cho ra kết quả là sinh viên theo khối ngành kinh tế hoặc trong chương trình có môn học liên quan đến ngành kinh tế- tài chính thì sẽ có hiểu biết tài chính tốt hơn, từ đó có thói quen chi tiêu lành mạnh, tránh được cám dỗ của tín dụng đen. Nghiên cứu cũng tìm ra kết quả cho thấy nữ sinh viên có hiểu biết tài chính tốt hơn nam, số năm theo học đại học càng nhiều sẽ có tác động tích cực làm tăng khả năng hiểu biết tài chính của

sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tác giả đã nêu bật lên tầm quan trọng của vấn đề quản lý tài chính cá nhân đối với đối tượng là sinh viên. Từ đó đưa ra những giải pháp để nâng cao hiểu biết của sinh viên, đồng thời khắc phục những hạn chế.

- Bùi Ngọc Anh, Đinh Thị Huyền, Trịnh Thị Thùy Linh , Đỗ Hải Hưng (2020) “Hoàn thiện kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khoa quản lý kinh doanh”, *Đề tài nghiên cứu khoa học*, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội: Tác giả đã nêu các thành phần cấu thành quản lý tài chính cá nhân đối với sinh viên. Cho ra được kết luận rằng yếu tố môi trường sống và học tập có ảnh hưởng lớn nhất đến kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khoa quản lý kinh doanh trường đại học Công nghiệp Hà Nội, tiếp đến lần lượt là đó là thái độ tài chính và nhận thức tài chính. Từ đó làm căn cứ để người đọc có thể tìm hiểu và tham khảo thêm về cách quản lý tài chính cá nhân, giúp cho cách tiếp cận về kỹ năng quản lý tài chính cá nhân được hiểu rõ hơn, đồng thời hoàn thiện được kỹ năng quản lý tài chính cá nhân đối với mọi sinh viên. Giúp cho việc tiếp cận quản lý chi tiêu của mỗi người trở nên hữu ích.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Cấu trúc của hệ thống tài chính bao gồm bốn phần : tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp, tài chính nước ngoài và tài chính cá nhân. Trong đó bộ phận tài chính cá nhân đóng vai trò rất quan trọng trong cơ cấu hệ thống tài chính. Đây là tụ điểm có tính phân tán và đa dạng nhất nhưng cung cấp nguồn vốn rất lớn cho hệ thống tài chính. Nhưng trên thực tế hoạt động tài chính cá nhân lại ít kiến thức và kinh nghiệm nhất so với tài chính nhà nước, tài chính doanh nghiệp cũng như tài chính quốc tế.

Trong những năm trở lại đây, vấn đề tài chính cá nhân được quan tâm và chú ý nhiều hơn. Mọi người tìm hiểu cách thức quản lý tài chính cá nhân và nâng cao năng lực tài chính cá nhân hiệu quả trong thời điểm kinh tế xã hội có nhiều biến động như hiện nay. Năng lực tài chính cá nhân được nâng cao sẽ giúp chúng ta kiểm soát được chi tiêu và đầu tư một cách hợp lý, hiệu quả hơn. Mỗi cá nhân có vai trò quan trọng đối với xã hội chính vì thế mà việc hiểu biết và không ngừng nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân sẽ đóng góp vào sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Việc nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân ở nhiều quốc gia đang được phát triển và nghiên cứu. Họ đã đưa nó vào những môn học có liên quan và coi đó là một bộ môn không thể thiếu. Nhưng ở Việt Nam hiện nay vấn đề nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân chưa thực sự được coi trọng, đặc biệt là đối với đối tượng là sinh viên. Phần lớn sinh viên đều đang sống dựa vào sinh hoạt phí mà cha mẹ cung cấp nên hầu như họ không lưu tâm quá nhiều đến vấn đề quản lý tài chính cá nhân. Khi bước chân vào ngôi trường đại học, các

bạn sinh viên có thể sẽ phải sống xa gia đình, dần bước vào cuộc sống tự lập. Các bạn sẽ phải chăm lo cho sinh hoạt của mình từ những điều nhỏ nhất nhất mà hoàn toàn thiếu đi sự kèm cặp, dẫn dắt của cha mẹ. Điều này quả thực không hề đơn giản khi vừa phải hoàn thành việc học vừa phải tự mình quan tâm các khoản chi tiêu trong sinh hoạt. Ngoài ra, sinh viên còn có rất nhiều các sở thích khác như mua sắm, ăn uống cùng bạn bè, du lịch,... chính đó là nguyên nhân dẫn đến tình trạng bội chi của sinh viên. Nếu chúng ta có năng lực quản lý tài chính cá nhân thì ta có thể vừa hoàn thành tốt việc học vừa quản lý được chi tiêu hiệu quả. Khi sinh viên trang bị cho mình năng lực quản lý tài chính cá nhân họ sẽ tránh được tình trạng chi tiêu vượt mức, mà còn tạo thêm cho mình nguồn thu nhập, thoát khỏi tình trạng nợ nần. Nên là vấn đề nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân lại càng phải trú trọng, bởi muốn đất nước phát triển thì bản thân mỗi người ngay từ bây giờ phải trang bị những kiến thức tài chính nhất định, hiểu biết về tài chính cá nhân để từ đó nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân của chính bản thân mình.

Qua đề tài nghiên cứu “Nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế trường Đại học Hoa Lư” mong rằng sẽ giúp sinh viên có cái nhìn tổng quát về quản lý tài chính cá nhân và những giải pháp để nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân để hướng tới mục tiêu tự do tài chính, làm chủ cuộc sống trong tương lai.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nhằm đạt được các mục tiêu sau đây:

- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về năng lực quản lý tài chính cá nhân.
- Phân tích được thực trạng của năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư.
- Đưa ra một số các giải pháp về nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư.

4. Đối tượng nghiên cứu của đề tài

Năng lực quản lý tài chính cá nhân

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu về năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư
- Số liệu thứ cấp: năm học 2022-2023
- Số liệu sơ cấp: khảo sát từ tháng 04/2024 - 06/2024

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết, thực trạng, giải pháp

6.2. Phương pháp nghiên cứu

- Tổng hợp trong việc xử lý các số liệu thứ cấp
- Khảo sát thông qua bảng câu hỏi
- Phân tích, so sánh

Chương 1 - CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

1.1. Tài chính cá nhân

1.1.1. Khái niệm tài chính cá nhân

1.1.1.1. Khái niệm

Tài chính cá nhân là hệ thống các quan hệ kinh tế của cá nhân dưới hình thái giá trị phát sinh trong quá trình hình thành, tạo lập và phân phối các nguồn tài chính. Tài chính cá nhân là một nhân tố không thể thiếu trong hệ thống tài chính của bất kỳ nền kinh tế nào. Tài chính cá nhân sẽ liên quan đến các vấn đề như: chi tiêu, thu nhập, tiết kiệm, đầu tư,... Hay có thể hiểu tài chính cá nhân một cách đơn giản là việc bạn sử dụng những đồng tiền sao để lại hiệu quả nhất.

Vấn đề tài chính cá nhân sẽ luôn đồng hành với từng cá nhân trong các giai đoạn của cuộc đời. Với mỗi giai đoạn tình trạng tài chính cá nhân là khác nhau, mục tiêu tài chính cá nhân khác nhau và kèm theo đó là nhu cầu tài chính cũng sẽ khác nhau. Khi còn là một đứa trẻ, nguồn tài chính chủ yếu sẽ đến từ sự chu cấp từ bố mẹ, nhu cầu tài chính ở giai đoạn này cũng vô cùng đơn giản. Khi bước vào độ tuổi thanh thiếu niên, nhu cầu tài chính cao hơn, tuy vẫn còn nhờ vào sự chu cấp của bố mẹ nhưng đã giảm dần sự phụ thuộc bằng cách tìm kiếm những công việc làm thêm, công việc bán thời gian. Khi chính thức bước chân vào thị trường lao động, các nhu cầu tài chính sẽ tiếp tục gia tăng kể cả về số lượng và mức độ đa dạng. Khi lập gia đình, các nhu cầu tài chính cũng biến đổi vì mỗi cá nhân giờ đây không phải chỉ là một cá thể đơn độc mà còn có những thành viên trong gia đình chính vì vậy sẽ tạo thành nhu cầu tài chính gia đình. Khi nghỉ hưu, nhu cầu tài chính của cá nhân cũng thay đổi. Nhu cầu là vô hạn nhưng nguồn tài chính cá nhân lại là giới hạn chính vì vậy vấn đề tài chính cá nhân luôn là một trong những vấn đề quan trọng mà bất cứ ai cũng phải đối mặt.

1.1.1.2. Nội dung của tài chính cá nhân

Tài chính cá nhân là một vấn đề lớn nhưng trong đó có thể chia nhỏ thành năm lĩnh vực chính là thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư và bảo vệ.

Thu nhập

Thu nhập là điểm bắt đầu của tài chính cá nhân. Thu nhập ở đây là tất cả nguồn thu nhập có được từ tiền lương, tiền công, tiền thưởng, tiền lãi từ các khoản đầu tư,...

Đây là yếu tố đầu vào trong hệ thống dòng tiền của cá nhân để từ đó sẽ phân bổ cho các khoản chi phí, tiết kiệm, đầu tư và bảo vệ.

Chi tiêu

Chi tiêu là tất cả các hoạt động chi trả cho đời sống cá nhân, các sinh hoạt phí phải trả để duy trì cuộc sống. Đây là nơi dòng tiền đi ra và chiếm phần lớn thu nhập của một cá nhân. Việc quản lý chi tiêu cũng là một vấn đề gây trở ngại trong việc quản lý tài chính cá nhân. Nếu cá nhân có chiến lược chi tiêu hợp lý đảm bảo tổng chi phải nhỏ hơn tổng thu nhập; nếu ngược lại, tổng chi tiêu lớn hơn tổng thu nhập thì rất dễ rơi vào tình trạng nợ nần, từ đó cuộc sống sẽ trở nên áp lực, tàn phá sức khỏe tài chính của cá nhân.

Tiết kiệm

Tiết kiệm là khoản tiền được để dự trữ được dùng với mục đích mua sắm các tài sản lớn có giá trị, chi trả cho các sự kiện lớn trong cuộc đời hoặc đây cũng có thể là một khoản tiền dự trữ để phòng tránh cho những trường hợp khẩn cấp. Tiền tiết kiệm trước kia mọi người đều cho rằng đó là một khoản thừa sau khi chi tiêu. Vậy một câu hỏi đặt ra: Nếu như tháng nào cũng sử dụng hết phần thu nhập cho việc chi tiêu thì đâu sẽ là nguồn tiền để xây dựng nên một quỹ tiết kiệm? Biện pháp ở đây là tiết kiệm trước - chi tiêu sau. Khi sử dụng biện pháp này thì bản thân sẽ có dễ dàng xây dựng nên một khoản tiền tiết kiệm và khi chi tiêu cũng sẽ cân nhắc hơn để phù hợp với khoản thu nhập còn dư sau khi tiết kiệm.

Đầu tư

Đầu tư là việc sử dụng các nguồn lực hiện tại như tài chính, vật chất, trí tuệ, thời gian,... để đạt được lợi nhuận, lợi ích kinh tế trong tương lai lớn hơn so với nguồn lực đã bỏ ra. Nhưng không phải lúc nào việc đầu tư cũng thành công vì có rất nhiều rủi ro trong quá trình đầu tư khiến cho các nhà đầu tư bị lỗ vốn, không có khả năng sinh lời. Việc đầu tư không phải là một việc dễ dàng, nhất là đối với những người mới bắt đầu. Vì thế nên cần có thời gian học hỏi, nghiên cứu thị trường một cách kỹ lưỡng trước khi đầu tư.

Bảo vệ

Bảo vệ bản thân trước những rủi ro có thể thể gặp phải. Đây có thể là những tình huống tai nạn bất ngờ, bệnh tật hoặc bảo vệ cho tài sản. Kế hoạch hưu trí cũng là một phần trong việc thiết lập một khoản bảo vệ của cá nhân. Bảo vệ bao gồm các bảo hiểm nhân thọ cho sức khỏe, tài sản, khoản hưu trí. Đối với việc thiết lập một khoản hưu trí, cá nhân nên có kế hoạch rõ ràng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu của bản thân khi hết độ tuổi

lao động để tránh bị động khi thu nhập bị hao hụt, đảm bảo cuộc sống đầy đủ, an nhàn khi về hưu.

1.1.2. Mục tiêu của tài chính cá nhân

1.1.2.1. Khái niệm mục tiêu tài chính cá nhân

Mục tiêu tài chính cá nhân là những mong muốn, nhu cầu, dự định trong tương lai trong vấn đề tài chính của bản thân. Đó có thể là mục tiêu được tự do tài chính vào năm ba mươi tuổi, hay mua một căn nhà năm ba mươi lăm tuổi hay chỉ đơn giản là có được một khoản tiết kiệm trên hai mươi triệu cho bản thân. Chính vì vậy việc thiết lập mục tiêu tài chính là điều rất quan trọng. Nhu cầu là vô hạn nhưng nguồn lực lại có hạn vì vậy hiểu rõ bản thân mong muốn điều gì để có kế hoạch rõ ràng để thực hiện mục tiêu đó.

Mục tiêu tài chính không chỉ là những mong muốn trong tương lai mà còn là kim chỉ nam định hướng việc ra quyết định tài chính. Từ đó việc quản lý chi tiêu cá nhân là điều rất quan trọng, phải làm sao để vừa đáp ứng nhu cầu hiện tại vừa phải hoàn thành các mục tiêu tài chính đã vạch ra. Điều đó giúp cá nhân có cái nhìn toàn cảnh về tình hình tài chính của bản thân, xây dựng một kế hoạch hoàn thành mục tiêu, có được tầm nhìn dài hạn và động lực trong ngắn hạn; sử dụng hiệu quả các nguồn lực, khai thác tối đa thời gian, năng lực nhằm đạt được mục tiêu tài chính đã đề ra.

1.1.2.2. Vai trò của mục tiêu tài chính cá nhân

Mục tiêu tài chính cá nhân bản chất chính là những mục tiêu của chính cá nhân đó về vấn đề tài chính. Khi có mục tiêu tài chính cụ thể thì bản thân mỗi người sẽ có động lực để phấn đấu hơn trong công việc cũng như cuộc sống. Nhưng trên thực tế vẫn còn rất nhiều người mơ hồ, không có cho mình một mục tiêu cụ thể để phấn đấu. Nhiều người vẫn đang tự hỏi mình đang làm việc vì điều gì, vì mục đích gì mà từ đó hiệu quả công việc không cao, thu nhập còn hạn chế dẫn đến việc chi tiêu cũng không biết cách kiểm soát. Chính vì vậy việc có một mục tiêu tài chính cá nhân là điều vô cùng quan trọng, và mục tiêu tài chính cá nhân mang lại những vai trò sau:

a. Giúp cá nhân hoàn thiện được bản thân

Nếu như xây dựng được một kế hoạch mục tiêu cụ thể từng mốc thời gian, từng những công việc quan trọng cần phải hoàn thành thì khi nhìn lại sẽ đánh giá được sự nỗ lực của bản thân. Nếu như khi gặp thử thách hay thất bại thì khi nhìn vào những mục tiêu đã đề ra sẽ tránh được việc mất phương hướng, nhanh chóng trở lại đường đua để hoàn thành mục tiêu của mình. Hay khi hoàn thành được những đầu việc quan trọng đã

đề ra, mỗi cá nhân sẽ tiếp thêm cho bản thân động lực, mạnh mẽ hơn, tự tin hơn và vững bước hơn trên con đường đi đến thành công.

b. Giúp bản thân định hướng được cụ thể từng mốc thời gian trong cuộc đời

Khi có mục tiêu tài chính, bản thân mỗi người sẽ thiết lập nên một bản kế hoạch tài chính của mình định hướng xem trong ngắn hạn mình sẽ hoàn thành mục tiêu nào, trong dài hạn mình sẽ đạt được dự định nào. Nếu cá nhân không có mục tiêu tài chính thì bản thân người đó sẽ lạc lối, trở nên sống vô định, không biết mình là ai, mình sống vì mục đích gì.

c. Giúp cá nhân biết được cần tiết kiệm hay đầu tư như thế nào

Mục tiêu tài chính cá nhân giúp cho mỗi cá nhân định hướng nên tiết kiệm bao nhiêu, tiết kiệm như thế nào để từ đó có các kế hoạch tiết kiệm hay có kế hoạch đầu tư để đạt được mục tiêu. Các mục tiêu sẽ quyết định những hành động cụ thể cần làm để đạt mục tiêu. Ví dụ như muốn mua một chiếc xe máy với trị giá 40 triệu VNĐ thì bạn sẽ phải tiết kiệm mỗi tháng thêm một chút. Còn nếu như dự định của bạn là mua một căn hộ 3 tỷ VNĐ hay là có dự định đi du lịch vòng quay thế giới trong vòng một năm thì bạn phải có kế hoạch chi tiết, làm gì để tăng thu nhập, tiết kiệm bao nhiêu là đủ, có nên đầu tư vào các dự án tài chính, mua trái phiếu hay cổ phiếu cái nào thì có lợi,...

1.1.2.3. Các loại mục tiêu tài chính cá nhân

Mục tiêu tài chính cá nhân có thể được phân chia dựa trên các tiêu chí sau:

a. Theo thời gian

- **Mục tiêu tài chính ngắn hạn (dưới 1 năm):** Đây là những kế hoạch mà mỗi cá nhân sẽ phải đạt được trong một năm. Các mục tiêu ngắn hạn đòi hỏi những chiến lược hoàn thành nhanh chóng và đảm bảo chất lượng. Vì mỗi một mục tiêu trong ngắn hạn sẽ là bàn đạp để bước xa hơn trong dài hạn. Ví dụ với mục tiêu dài hạn là trở thành kế toán trưởng trong tương lai thì mục tiêu ngắn hạn sẽ là hoàn thành tốt các môn chuyên ngành, dành thời gian hoàn thiện các chứng chỉ chuyên môn cần thiết cho nghề nghiệp của mình.

- **Mục tiêu trung hạn (từ 1 đến 5 năm):** Đây là khoảng thời gian để chuyển tiếp đến những mục tiêu dài hạn hơn. Với mục tiêu dài hạn là trở thành một kế toán trưởng trên cơ sở đạt được các mục tiêu ngắn hạn như hoàn thành tốt các môn chuyên ngành, có chứng chỉ chuyên môn. Tiếp theo đó phải xây dựng những mục tiêu xa hơn như bắt đầu thực tập ở một doanh nghiệp với vị trí kế toán viên, cùng lúc đó phải đăng ký các khóa học tiếng Anh để nâng cao kỹ năng ngôn ngữ, hay nếu như bên cạnh tiếng Anh bạn

có thể đăng ký thêm những khóa học tiếng Trung hay tiếng Hàn để có thể tiếp xúc nhiều hơn với các công ty đa quốc gia, tăng thêm nguồn thu nhập cũng như trải nghiệm, kinh nghiệm làm việc.

- **Mục tiêu dài hạn (từ 5 năm trở lên):** Đây là các kế hoạch về công việc, sự nghiệp, hay có thể xa hơn nữa là kế hoạch dành cho con cái, kế hoạch nghỉ hưu. Mục tiêu dài hạn chính là ngọn đuốc soi sáng để bản thân mỗi người có định hướng về tương lai. Ví dụ như mục tiêu dài hạn là làm việc ở vị trí kế toán trưởng của doanh nghiệp. Đây chính là mục tiêu cao nhất để viết nên các dự định tiếp theo để hoàn thành mục tiêu đó. Việc đăng ký các khóa học hay hoàn thành các chứng chỉ hay có những năm kinh nghiệm tiếp xúc với nghề kế toán tất cả chỉ hướng tới mục tiêu là được làm ở vị trí kế toán trưởng. Như vậy mục tiêu dài hạn chính là thành quả của chuỗi những nỗ lực liên tiếp, hoàn thành từ những mục tiêu ngắn hạn đến trung hạn.

b. Theo mức độ ưu tiên

- **Cần thiết:** Các mục tiêu "cần thiết" là những mục tiêu tài chính cơ bản và bắt buộc phải hoàn thành, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định và an toàn tài chính của bạn. Chúng bao gồm những khoản chi tiêu hoặc tiết kiệm cần thiết để đảm bảo cuộc sống hàng ngày và ứng phó với rủi ro tài chính. Các mục tiêu này thường có tính cấp thiết cao và nên được ưu tiên hàng đầu

Ví dụ như quỹ dự phòng tài chính. Đây là khoản dự phòng để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp như mất việc, ốm đau, hoặc các sự cố bất ngờ khác. Thông thường, quỹ khẩn cấp bằng 3-6 tháng chi phí sinh hoạt. Hay thanh toán các chi phí sinh hoạt hàng ngày: Bao gồm tiền thuê nhà, điện nước, ăn uống, và các chi phí sinh hoạt thiết yếu. Các mục tiêu này cần phải được ưu tiên vì chúng ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống và sự ổn định tài chính. Việc hoàn thành các mục tiêu này giúp tạo nền tảng tài chính vững chắc và bảo vệ bạn trước những rủi ro bất ngờ.

- **Quan trọng:** bao gồm các mục tiêu có ảnh hưởng lớn đến chất lượng cuộc sống lâu dài và sự phát triển tài chính cá nhân, nhưng không phải là những nhu cầu cấp thiết. Đây là những mục tiêu có tác động tích cực về lâu dài và thường yêu cầu sự kiên nhẫn và kế hoạch dài hạn.

Mục tiêu tài chính lớn như mua nhà hoặc cải tạo nhà, thường cần kế hoạch tiết kiệm dài hạn và cân nhắc kỹ lưỡng. Chuẩn bị tài chính cho con cái học tập hoặc chi phí học thêm cho bản thân nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn. Tiết kiệm và đầu tư cho tương lai khi nghỉ hưu là mục tiêu quan trọng giúp bạn đảm bảo cuộc sống khi về già mà

không phụ thuộc tài chính vào người. Đầu tư vào bảo hiểm giúp bạn phòng tránh các rủi ro lớn về sức khỏe và tài chính. Các mục tiêu này mặc dù không cần thiết ngay lập tức nhưng vẫn rất quan trọng cho sự phát triển bền vững về lâu dài. Đầu tư vào các mục tiêu này giúp bạn đạt được sự tự do tài chính và nâng cao chất lượng cuộc sống về mặt dài hạn.

- **Ước mơ, mong muốn:** Đây là nhóm mục tiêu không ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định tài chính nhưng giúp cuộc sống thêm phong phú và ý nghĩa. Các mục tiêu này thường là các nhu cầu cá nhân, sở thích hoặc mong muốn trải nghiệm mới mà bạn có thể hướng đến khi đã đảm bảo tốt các mục tiêu "cần thiết" và "quan trọng".

Đi du lịch hoặc trải nghiệm các hoạt động giải trí như cắm trại, tham gia hội thảo quốc tế là những mục tiêu giúp bạn mở rộng hiểu biết và tận hưởng cuộc sống. Mua sắm đồ xa xỉ: Như quần áo hàng hiệu, điện thoại đời mới, xe hơi, hoặc đồ trang sức, phục vụ nhu cầu cá nhân và sở thích. Theo đuổi sở thích cá nhân: Đầu tư vào các sở thích như âm nhạc, hội họa, hoặc thể thao giúp cuộc sống cân bằng và hạnh phúc hơn. Những mục tiêu này giúp bạn cân bằng cuộc sống và tận hưởng thành quả của sự cố gắng. Mặc dù không cấp thiết, nhưng việc dành một phần tài chính cho các mong muốn cá nhân là cách tạo động lực, niềm vui, và ý nghĩa trong cuộc sống. Khi các mục tiêu thiết yếu và quan trọng đã hoàn thành hoặc đang tiến triển tốt, bạn có thể tự tin hơn trong việc đầu tư cho các ước mơ này.

c. Theo loại mục tiêu

- **Tăng trưởng tài sản:** Mục tiêu tăng trưởng tài sản tập trung vào việc gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư vào các công cụ tài chính hoặc tài sản có khả năng sinh lời cao. Đây là các mục tiêu tài chính mang tính chiến lược để đạt lợi nhuận trong trung và dài hạn, và yêu cầu khả năng chịu đựng rủi ro nhất định.

Đầu tư vào cổ phiếu: Đầu tư cổ phiếu có tiềm năng sinh lời lớn nếu doanh nghiệp phát triển tốt. Đây là cách tăng trưởng tài sản hiệu quả nhưng đòi hỏi kiến thức về thị trường và khả năng chịu đựng rủi ro.

Đầu tư bất động sản: Mua nhà hoặc đất đai có thể mang lại lợi nhuận cao thông qua sự tăng giá theo thời gian hoặc cho thuê bất động sản. Tuy nhiên, bất động sản thường cần vốn đầu tư lớn và thời gian dài để sinh lời.

Mua quỹ đầu tư: Đầu tư vào các quỹ mở, quỹ ETF hoặc quỹ phòng hộ là cách gia tăng tài sản với mức độ rủi ro phân tán hơn, nhờ sự quản lý của các chuyên gia đầu tư.

Các quỹ này thích hợp cho những người muốn tăng trưởng tài sản nhưng không có thời gian tự nghiên cứu.

Đầu tư vào khởi nghiệp hoặc cổ phần tư nhân: Đầu tư vào các công ty khởi nghiệp hoặc sở hữu cổ phần trong các công ty tư nhân có tiềm năng mang lại lợi nhuận cao nếu công ty phát triển thành công. Tuy nhiên, rủi ro mất vốn cũng cao, vì khởi nghiệp thường không ổn định.

- **Bảo toàn tài sản:** Các mục tiêu bảo toàn tài sản nhằm giữ giá trị tài sản và giảm thiểu rủi ro mất mát. Bảo toàn tài sản giúp đảm bảo tài sản hiện có của bạn không bị ảnh hưởng bởi các biến động thị trường hoặc tình hình kinh tế khó khăn, duy trì giá trị ổn định theo thời gian.

Gửi tiết kiệm ngân hàng: Đây là cách bảo toàn tài sản phổ biến nhờ vào tính an toàn và lợi nhuận ổn định từ lãi suất ngân hàng, dù lãi suất thường thấp. Tiền gửi tiết kiệm giúp giữ nguyên giá trị tài sản mà không bị ảnh hưởng nhiều bởi lạm phát.

Mua bảo hiểm: Các loại bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe hay bảo hiểm tài sản là hình thức bảo vệ tài chính và sức khỏe trước rủi ro. Đây là cách đầu tư để bảo toàn tài sản trong trường hợp xảy ra các biến cố không mong muốn.

Trái phiếu chính phủ hoặc trái phiếu doanh nghiệp uy tín: Trái phiếu là hình thức vay vốn từ người mua trái phiếu và sẽ trả lại cùng lãi suất vào kỳ hạn. Trái phiếu chính phủ có rủi ro thấp, trong khi trái phiếu doanh nghiệp uy tín cũng giúp bảo toàn vốn tốt.

Mua vàng và kim loại quý: Đầu tư vào vàng và kim loại quý là hình thức bảo toàn tài sản khi thị trường tài chính không ổn định, vì chúng có khả năng giữ giá trị tốt trong thời gian dài.

- **Chi tiêu có kế hoạch:** là nhóm mục tiêu nhằm chi tiêu có chủ đích và kiểm soát. Đây là cách tiếp cận tài chính nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại và các mong muốn cá nhân một cách có tổ chức, giúp bạn đạt được những mục tiêu ngắn hạn mà không ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung.

Chi tiêu cho các nhu cầu thiết yếu: Bao gồm tiền nhà, tiền ăn, điện nước, giáo dục, y tế và các chi phí sinh hoạt khác, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu cơ bản mà không vượt quá ngân sách.

Quỹ khẩn cấp: Đây là khoản tiền dành riêng để dùng trong các trường hợp bất ngờ như thất nghiệp, chi phí y tế đột xuất, hoặc sửa chữa nhà cửa. Quỹ khẩn cấp thường chiếm 3-6 tháng chi phí sinh hoạt.

Chỉ tiêu cho sở thích hoặc các mong muốn: Như đi du lịch, mua sắm, hay đầu tư cho sở thích cá nhân. Các chi phí này giúp bạn tận hưởng cuộc sống nhưng cần được kiểm soát để không ảnh hưởng tới tài chính tổng thể.

Kế hoạch mua sắm lớn: Như mua xe, đồ nội thất, hoặc các khoản chi lớn khác. Để đạt được những mục tiêu này, cần lập kế hoạch tiết kiệm dần để tránh vay nợ không cần thiết.

1.2. Năng lực quản lý tài chính cá nhân

1.2.1. Khái niệm năng lực quản lý tài chính cá nhân

1.2.1.1. Khái niệm

Năng lực là tổng hợp các đặc điểm và thuộc tính tâm lý cá nhân, phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo hoạt động đó đạt hiệu quả cao.

Quản lý tài chính cá nhân là một trong những khả năng mà bất kì ai cũng cần phải học hỏi để tránh gặp phải tình trạng chi tiêu không có kế hoạch. Và dù bạn là ai, ở độ tuổi nào thì cũng cần phải có năng lực quản lý tài chính cá nhân. Nó chính là kim chỉ nam giúp cho việc chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư ngày càng tốt hơn.

Tài chính cá nhân là những những yếu tố có liên quan tới việc quản lý, sử dụng, hạch toán tiền của mỗi cá nhân. Mỗi người sẽ có một mục tiêu tài chính và những vấn đề tài chính cá nhân khác nhau. Do đó mà thu nhập, chi tiêu, đầu tư, tích lũy của mỗi người là khác nhau.

Việc mà bất cứ ai cũng muốn hướng đến là xây dựng cho mình một sức khỏe tài chính tốt, tuy nhiên không phải ai cũng biết cách để làm được. Hiểu về tài chính cá nhân sẽ giúp bạn sử dụng đồng tiền một cách thông minh, có một cuộc sống thoải mái hơn.

Quản lý: là công việc mà người đứng đầu hoặc chủ thể sẽ đứng ra lên kế hoạch, chỉ đạo, sắp xếp công việc cho người khác thực hiện sao cho đạt được hiệu quả một cách tốt nhất.

Tài chính cá nhân: là việc quản lý tài chính mà mỗi cá nhân hoặc một gia đình thực hiện để tích lũy, tiết kiệm và chi tiêu các nguồn tiền theo thời gian, có tính đến các rủi ro tài chính và các sự kiện trong tương lai.

Năng lực quản lý tài chính cá nhân là khả năng của một cá nhân trong việc quản lý và sử dụng nguồn tài chính của mình một cách hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu

tài chính cụ thể và duy trì sự ổn định tài chính dài hạn. Đây là một kỹ năng quan trọng để đảm bảo sự an toàn về tài chính, tránh nợ nần không cần thiết, và phát triển tài sản cá nhân.

Quản lý tài chính cá nhân là việc mà mỗi cá nhân hoặc một gia đình thực hiện để kiểm soát và lên kế hoạch cho tình hình tài chính của mình hoặc gia đình, tận dụng tối đa tài sản đang có để mang lại thu nhập và lập kế hoạch cho tương lai.

Quản lý tài chính cá nhân nói một cách đơn giản là xem những mục chi tiêu, tiết kiệm và thu nhập hiện tại của mỗi người đã phù hợp hay chưa. Biết cách quản lý tài chính cá nhân cũng đồng nghĩa với việc biết sử dụng đồng tiền sao cho hiệu quả, từ đó có được một cuộc sống thoải mái hơn, tránh phải những rủi ro tài chính không đáng có.

1.2.1.1. Vai trò của năng lực quản lý tài chính cá nhân

Quản lý tài chính cá nhân hiệu quả có vai trò cực kỳ quan trọng đối với mỗi con người bởi nó mang lại những giá trị sau:

- Mang lại cuộc sống ổn định: Việc quản lý tài chính cá nhân tốt sẽ giúp bạn có kế hoạch quản lý những khoản chi tiêu. Từ đó đảm bảo cân bằng được tài chính, chi tiêu hợp lý, biết cách đầu tư và tiết kiệm tiền một cách hợp lý.

- Có nguồn ngân sách dự bị sẵn trong tương lai: Như chúng ta đã biết, quản lý tài chính cá nhân tốt để mục tiêu hướng tới tự do tài chính, độc lập tài chính trong tương lai. Một trong những lợi thế lớn nhất của việc quản lý tài chính thông minh là biết cách đầu tư và tiết kiệm từ sớm. Yếu tố thời gian là quan trọng và ảnh hưởng rất lớn tới khối lượng tài sản của bạn trong tương lai. Vì vậy, việc quản lý tài chính cá nhân thông minh là cách giúp bạn có nguồn ngân sách ổn định trong tương lai.

- Chủ động trong mọi vấn đề về tài chính: Một khoản dự phòng tốt sẽ giúp tự tin đưa ra những quyết định tài chính. Chủ động trong những trường hợp khẩn như sức khỏe, tai nạn... Do đó, muốn không bị ảnh hưởng khi đưa ra những quyết định quan trọng thì việc quản lý và xây dựng kế hoạch tài chính là vô cùng cần thiết.

- Đảm bảo thực hiện các dự định trong tương lai: Việc mua nhà, mua xe cần phải có một khoản tài chính đủ lớn và đó cũng là mục tiêu lớn trong đời của nhiều người. Kế hoạch mua nhà, mua xe có thể phải được lên trước đó vài năm hay vài chục năm. Có những người có kế hoạch đúng đắn thì thời gian để mua được nhà hay mua được xe sẽ ngắn, có những người không có kế hoạch tài chính cụ thể thì thời gian để thực hiện được mục tiêu này sẽ dài hơn và có thể không thực hiện được.

- Giúp mỗi cá nhân biết sử dụng đồng tiền một cách hiệu quả: Con người bị lệ thuộc và chi phối rất nhiều bởi đồng tiền trong rất nhiều trường hợp. Việc sử dụng đồng tiền như thế nào cho hiệu quả và biến nó thành công cụ phục vụ nhu cầu cầu và cuộc sống của chúng ta là điều quan trọng hơn hết.

- Nâng cao mức sống: Quản lý tài chính cá nhân đúng đắn sẽ giúp nâng cao mức sống cá nhân, gia tăng tài sản và ổn định mọi mặt của cuộc sống. Khi đã không còn phụ thuộc vào tiền thì sẽ có thể đầu tư vào những thứ tốt nhất, phù hợp nhất cho bản thân, có điều kiện thỏa mãn những sở thích cũng như nhu cầu bản thân ở một mức sống cao hơn.

- Hạn chế những khoản nợ: Những khoản nợ xấu khiến cá nhân ngày càng nghèo đi và tài chính cũng ngày càng suy kiệt, ngược lại, chính nó cũng giúp cho người làm chủ tài chính biết cách cân nhắc kỹ lưỡng và quản lý tài chính một cách thông minh. Nợ không phải là vấn đề nghiêm trọng, tuy nhiên việc kiểm soát nợ làm sao cho không ảnh hưởng tới tài chính là vấn đề mà ai cũng quan tâm. Để hạn chế những khoản nợ thì cần phải áp dụng những cách quản lý tài chính cá nhân sao cho phù hợp.

1.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực quản lý tài chính cá nhân

1.2.2.1. Yếu tố cá nhân

Yếu tố cá nhân là yếu tố tiên quyết cho sự hình thành và định hướng của mỗi người trong việc nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân. Trong yếu tố cá nhân gồm những nhân tố nhỏ hơn, nó cũng góp phần tác động rất lớn đến quá trình nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân.

a. Tâm lý bản thân

Việc quản lý tài chính cá nhân thường liên quan đến yếu tố tâm lý nhiều hơn là tính toán. Bởi các yếu tố tâm lý có vai trò quan trọng trong việc đưa ra những quyết định tài chính. Tâm lý quyết định hành vi, thái độ và khả năng kiểm soát tài chính của từng cá nhân.

- Tiêu dùng dựa trên cảm xúc: Phần đa cá nhân hiện nay chi tiêu đều theo cảm xúc cá nhân. Điều này có thể nhận thấy rõ ràng khi gặp các áp lực trong cuộc sống thường sẽ có xu hướng chi tiêu quá mức nhằm giải tỏa cảm xúc. Việc này sẽ gây nên một thói quen xấu đối với việc quản lý chi tiêu cá nhân.

- Tâm lý hưởng thụ: nhiều cá nhân có tâm lý muốn hưởng thụ ngay lập tức. Sự kiên trì và khả năng trì hoãn sự hưởng thụ của họ ở mức độ rất thấp. Họ luôn luôn tìm kiếm cảm giác hưởng thụ khi chi tiêu, mua sắm. Điều này dễ khiến họ sa chân vào việc chi tiêu không hợp lý. Trái ngược lại, những cá nhân có khả năng trì hoãn tiêu dùng cho

cảm xúc thường có kế hoạch tài chính vững chắc hơn và có khả năng tiết kiệm để đạt được mục tiêu cao hơn.

b. Độ tuổi

Độ tuổi cũng ảnh hưởng lớn tới năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên. Mỗi một giai đoạn, một độ tuổi khác nhau đều sẽ có những nhận thức, hành vi tài chính khác nhau, vì vậy hình thành nên năng lực quản lý tài chính cá nhân có sự khác biệt:

- Dưới 20 tuổi: Trong độ tuổi này, năng lực quản lý tài chính cá nhân còn nhiều hạn chế. Phần lớn đều sinh hoạt, chi tiêu dựa trên trợ cấp từ phía gia đình, chưa có sự tiếp xúc nhiều với những biến đổi trong cuộc sống, chưa có nhiều động lực trong việc quản lý cũng như phát triển vấn đề tài chính của cá nhân. Vì vậy có thể chi tiêu chưa có kế hoạch cụ thể dễ dẫn đến tình trạng thiếu hụt khi cần thiết.

- Trên 20 tuổi: Khi ở độ tuổi này đã có nhiều trải nghiệm tài chính thực tế hơn. Họ có thể thông qua những sai lầm chi tiêu trong quá khứ để rút ra những kinh nghiệm quản lý tài chính của bản thân. Thông qua các công việc hoặc tiết kiệm hoặc đầu tư có thêm cho bản thân nguồn thu nhập từ đó chủ động hơn trong thu chi cuộc sống hàng ngày. Cá nhân có ý thức rõ ràng hơn về vấn đề tài chính, họ bước đầu đã có những kế hoạch tài chính lâu dài để thực hiện các dự định đề ra. Độ tuổi này cũng thường tiếp cận kiến thức về đầu tư và quản lý tài chính nhiều hơn, giúp họ nâng cao năng lực quản lý tài chính.

c. Giới tính

Giới tính là một nhân tố ảnh hưởng đến năng lực quản lý tài chính cá nhân. Tuy nhiên đây là một nhân tố không phải lúc nào cũng biểu hiện, gây ảnh hưởng rõ ràng và có thể khác nhau giữa từng cá nhân:

- Nữ giới: Nữ giới mang tính cách đặc thù là cẩn thận và tỉ mỉ hơn chính vì vậy mà họ cũng chi tiêu thận trọng hơn. Họ thường suy tính kỹ lưỡng trước khi mua một món đồ, có tâm lý tiết kiệm, và không thích sự rủi ro. Phụ nữ thường hướng tới sự ổn định vì thế họ chi tiêu luôn có kế hoạch, ưu tiên chi tiêu cho nhu cầu cần thiết. Tuy nhiên, nữ giới rất dễ bị ảnh hưởng bởi xu hướng tiêu dùng cho thời trang, làm đẹp. Vì thế họ thường chi tiêu mất kiểm soát trong lĩnh vực này.

- Nam giới: Với tính cách ưa thích sự mạo hiểm nhiều hơn phái nữ vì thế mà nam giới có xu hướng mạnh dạn hơn trong vấn đề đầu tư tài chính, chấp nhận rủi ro. Họ sẵn sàng đầu tư vào các lĩnh vực có tỷ lệ rủi ro cao như cổ phiếu, tiền điện tử hoặc họ trực

tiếp tham gia các lĩnh vực hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên họ cũng dễ dẫn đến thất bại vì hạn chế trong việc quản lý tài chính.

d. Kế hoạch trong quản lý chi tiêu

Có kế hoạch quản lý chi tiêu là yếu tố quyết định năng lực quản lý chi tiêu có một người có tốt hay không. Những người có thói quen lập kế hoạch chi tiêu, biết cách kiểm soát chi tiêu thường sẽ đưa ra được các quyết định tài chính hợp lý.

- Lập kế hoạch chi tiêu hàng tháng: cá nhân có những hoạch định rõ ràng trong việc quản lý nguồn thu và chi tiêu hàng tháng sẽ dễ dàng đánh giá được sức khỏe tài chính của bản thân. Điều này giúp theo dõi từng khoản chi, tránh việc bội chi. Lập kế hoạch chi tiêu bao gồm tiền nhà, tiền ăn, học phí, chi phí đi lại và các khoản phát sinh khác.

- Linh hoạt trong kế hoạch: Việc lập kế hoạch rất quan trọng, bên cạnh đó cũng cần có sự linh hoạt trong các tình huống thực tế phát sinh. Cá nhân phải biết nhận định được đâu là khoản chi cần thiết và điều chỉnh khi gặp các phát sinh bất ngờ như chi phí cho khám, chữa bệnh, hoặc các nhu cầu đột xuất.

e. Kiến thức về đầu tư

Kiến thức đầu tư sẽ là một bước ngoặt giúp tăng thêm nguồn thu nhập, từ đó tài chính cá nhân cũng ổn định. Khi trang bị các kiến thức đầu tư sẽ biết cách phát triển tài chính cá nhân theo hướng tối ưu hóa nhất, tránh lãng phí nguồn lực, mở ra cơ hội tăng trưởng tài sản.

- Hiểu biết về các công cụ đầu tư tài chính: Cần có kiến thức về các công cụ đầu tư như cổ phiếu, trái phiếu, các quỹ và các hình thức đầu tư khác hiện nay đang xuất hiện trên thị trường tài chính. Việc có kiến thức không chỉ giúp chọn lựa được hình thức đầu tư phù hợp mà việc nắm vững cách hoạt động của thị trường tài chính sẽ giúp những nhà đầu tư đưa ra các quyết định hợp lý để giảm thiểu rủi ro.

- Quản lý danh mục đầu tư: Nên biết cách phân bổ nguồn lực phù hợp, không đầu tư tất cả vào một kênh đầu tư duy nhất. Tránh rủi ro, sinh viên nên đa dạng hóa danh mục đầu tư của mình nếu có thể.

Những yếu tố cá nhân như tâm lý, độ tuổi, giới tính, kế hoạch chi tiêu và kiến thức đầu tư đều đóng vai trò quan trọng trong năng lực quản lý tài chính cá nhân.

1.2.2.2. Yếu tố gia đình và xã hội

Yếu tố gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực quản lý tài chính cá nhân, bao gồm các yếu tố sau:

a. Sự hỗ trợ và giáo dục từ gia đình

- Giáo dục tài chính từ gia đình: Gia đình là nơi giáo dục về tài chính của rất nhiều sinh viên. Các bài học về chi tiêu, tiết kiệm hay đầu tư thường bắt đầu từ những chỉ dẫn, những hành động thực tế từ cha mẹ. Những thói quen chi tiêu, tiết kiệm của cha mẹ ảnh hưởng trực tiếp đến tư duy và nhận thức trong vấn đề quản lý tài chính.

- Hỗ trợ từ gia đình: Mức độ hỗ trợ tài chính của gia đình có ảnh hưởng đến quản lý tài chính cá nhân. Nếu các khoản hỗ trợ này ở mức độ ổn định thì sẽ giúp cá nhân bớt đi gánh nặng về quản lý tài chính cá nhân. Và ngược lại, nếu như các khoản hỗ trợ này eo hẹp thì sẽ phải quan tâm nhiều hơn đến vấn đề quản lý tài chính cá nhân của bản thân.

- Kỳ vọng của gia đình: Những kỳ vọng và áp lực của gia đình cũng gây ảnh hưởng lớn đến năng lực quản lý tài chính cá nhân. Nếu như là sinh viên thì phải chịu áp lực tạo thêm thu nhập để phụ giúp gia đình, trang trải học phí. Nếu đã tham gia vào lực lượng lao động, áp lực từ gia đình có thể chuyển sang việc ổn định tài chính, hỗ trợ gia đình, và có thể là việc tích lũy để lập gia đình hoặc chăm sóc cha mẹ.

b. Ảnh hưởng từ bạn bè và xã hội

- Thói quen chi tiêu và tiết kiệm từ bạn bè: Bạn bè có sức ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức và thói quen chi tiêu của chúng ta. Thói quen chi tiêu, tiết kiệm, hay những tư duy về tiền bạc của bạn bè cũng tác động đến cá nhân. Nếu bạn bè có thói quen chi tiêu có kế hoạch thì bản thân mình cũng có thói quen tốt về chi tiêu. Nếu như bạn bè có thói quen tiêu xài hoang phí thì cá nhân cũng sẽ ảnh hưởng theo chiều hướng này.

- Văn hóa và phong cách sống: Môi trường xã hội, văn hóa sống ở nơi đang sinh sống cũng có vai trò quan trọng trong việc hình thành nên năng lực quản lý tài chính cá nhân. Khi sống trong một môi trường có văn hóa tiết kiệm, đầu tư được khuyến khích, đây sẽ là một môi trường thuận lợi giúp học hỏi, trau dồi thêm về kỹ năng đầu tư, phát triển thêm những kỹ năng tài chính tốt.

- Các mối quan hệ: Mạng lưới các mối quan hệ có thể giúp chúng ta có thêm được nhiều nguồn thông tin, tiếp cận thêm được nhiều khía cạnh khác nhau không chỉ trong các vấn đề tài chính mà còn các vấn đề xã hội. Việc tham gia các hội nhóm, các câu lạc bộ có thể giúp tiếp cận với nhiều luồng ý kiến, nhiều kiến thức mới, mang đến những kinh nghiệm phong phú. Khi có các mối quan hệ lành mạnh, họ có thể đưa các lời khuyên, chia sẻ cho ta các kinh nghiệm mà họ đã từng trải qua để từ đó bản thân mỗi người sẽ

những góc nhìn mới, kỹ năng mới để nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân của bản thân.

c. Tác động của xã hội và kinh tế

- Tình hình kinh tế, xã hội: Nền kinh tế chung cũng tác động lớn đến mỗi người. Khi nền kinh tế đang trong thời kỳ khó khăn, việc tìm kiếm việc làm không dễ dàng ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập vì thế cá nhân thắt chặt chi tiêu.

- Chính sách hỗ trợ tài chính từ nhà nước và các tổ chức: Các chính sách hỗ trợ tài chính, hỗ trợ cho người lao động như các trợ cấp thất nghiệp, tìm kiếm việc làm, các chính sách bảo hiểm, và một số chính sách ưu đãi về thuế, lãi suất giúp tăng tiết kiệm, đầu tư

Các yếu tố này có tác động và ảnh hưởng đến nhau, tạo nên một môi trường tổng thể mà cá nhân phải tiếp xúc và đối mặt. Việc hiểu rõ các yếu tố này giúp xác định được cách quản lý tài chính đúng đắn, đưa ra các quyết định hợp lý và nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân hiệu quả.

1.2.2.3. Yếu tố giáo dục

Yếu tố giáo dục là một phần quan trọng và cần thiết để định hướng, dẫn dắt sự hình thành và phát triển của về sự nhận thức, hiểu biết về kỹ năng quản lý tài chính cá nhân.

- Các trường học ngày nay đã giảng dạy cho học sinh, sinh viên về quản lý tài chính cá nhân qua tài liệu, sách giáo khoa. Bên cạnh đó họ còn sử dụng những nguyên tắc quản lý tài chính cá nhân để mở rộng như (nguyên tắc 6 l, nguyên tắc 50/20/30, hay một số phương pháp sử dụng tài chính với một số tiền nhất định). Nhà trường còn có thể mở các khóa học miễn phí giảng dạy các kiến thức về kinh tế tài chính trong một thời gian ngắn vừa đủ để sinh viên có một kiến thức cơ bản về kinh tế tài chính, hoặc có thể tổ chức các chương trình trải nghiệm thực tế về tài chính cho sinh viên, bên cạnh đó, cần có sự liên kết giữa các trường đại học để thuận tiện hơn việc cải thiện chất lượng giáo dục.

- Việc đào tạo kiến thức về tài chính cá nhân ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường là một biện pháp hay mang tính lâu dài. Xã hội ngày nay đang ngày càng phức tạp, nhiều cạm bẫy và cám dỗ, ngoài ra điều kiện sống ngày nay cũng tốt hơn, hay thậm chí là thừa thãi, chính vì thế mà nhiều khi chưa hiểu được giá trị của đồng tiền. Vì vậy rất dễ dẫn đến việc tiêu tiền một cách phóng khoáng, không suy nghĩ, nguy hiểm hơn là sử dụng tiền vào những mục đích vô bổ. Vì thế giáo dục của nhà trường về tài chính là

một giải pháp hay giúp trân trọng đồng tiền, biết cân đối tài chính các nhân, tiêu dùng thông minh, tạo những thói quen chi tiêu có kiểm soát.

- Ngoài ra để cải thiện mức độ hiểu biết về tài chính sinh viên cần hiểu được tầm quan trọng của kiến thức tài chính không chỉ với bản thân mà còn với tổng thể nền kinh tế. Nắm được vai trò này, sinh viên sẽ có được ý thức chủ động học hỏi các kiến thức, kỹ năng về tài chính để nâng cao sự hiểu biết của chính mình. Các sinh viên chuyên ngành kinh tế cần nắm vững những kiến thức tài chính cơ bản để áp dụng phục vụ đời sống, mặt khác không ngừng trau dồi các kiến thức thực tiễn, các hiện tượng tài chính, kinh tế mới lạ.

1.2.2.4. Yếu tố công nghệ và công cụ hỗ trợ

Quản lý tài chính cá nhân là một trong những việc làm cần thiết đối với mỗi người bởi nó giúp các bạn có thể chi tiêu hợp lý, tránh việc nợ nần hoặc bị áp lực vì tiền bạc. Cùng với sự phát triển của công nghệ, giờ đây, đã có rất nhiều phần mềm quản lý tài chính cá nhân với nhiều ưu điểm nổi bật đang ngày càng được nhiều người lựa chọn sử dụng.

a. Hỗ trợ quản lý chi tiêu hiệu quả

- Tích lũy: một phương pháp gửi tiết kiệm với lãi suất cao hơn lãi suất ngân hàng, dành cho người có khẩu vị an toàn. Hỗ trợ người dùng nhanh chóng đạt được các mục tiêu của mình.

- Đầu tư: Người dùng có thể dễ dàng lựa chọn sản phẩm đầu tư quỹ phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

- Hoàn tiền: Hiện nay xu hướng mua sắm online đang ngày càng trở nên phát triển và phổ biến. Việc hoàn tiền theo số phần trăm tương ứng đối với các lượt mua sắm trên từng sàn thương mại điện tử khác nhau, sẽ giúp bạn tiết kiệm được kha khá tiền khi mua sắm. Với hình thức này, một số phần mềm sẽ trích một phần hoa hồng khi làm việc với các đối tác trên mỗi lượt mua hàng, và trả lại vào tài khoản tích lũy của bạn.

- Chứng khoán: chỉ từ 50.000đ, bạn đã có thể đầu tư chứng khoán, mua bán cổ phiếu lô lẻ. Việc giao dịch chứng khoán rất đơn giản, thao tác dễ dàng, tốc độ khớp lệnh nhanh tại các phần mềm.

b. Thiết lập giới hạn chi tiêu, phân bố tiêu dùng

- Hình thức hũ chi tiêu: Hình thức này giúp người dùng phân các chi tiêu cần thiết thành nhiều danh mục với các hũ tương ứng như: hũ ăn uống, hũ đi lại, hũ nhà cửa,...

Việc chia thành các hũ tài chính như thế này có thể giúp bạn ứng dụng quy tắc 6 cái hũ để có thể cân đối chi tiêu hợp lý hơn.

- Tính năng mục tiêu cá nhân: Cho phép các bạn có thể thực hiện quá trình tích lũy đối với các mục tiêu nhất định như: mua nhà, mua xe, đi du lịch, du học,... Với tính năng đa dạng hóa mục tiêu và khả năng tự động chuyển tiền, chắc chắn nó sẽ giúp bạn tạo ra thói quen tích lũy và hỗ trợ bạn đạt được mục tiêu của mình.

- Tính năng báo cáo chi tiêu hàng kỳ: Tùy vào kỳ báo cáo mà bạn cài đặt, phần mềm sẽ báo cáo cho bạn những gì bạn đã tiêu trong thời gian vừa qua. Với bảng biểu thể hiện mức độ phần trăm chi tiêu rõ ràng, từ đó giúp bạn có thể dễ dàng quan sát và cân chỉnh thu chi sao cho phù hợp.

c. Ghi chép chi tiêu và cung cấp cái nhìn tổng quát cho tình hình tài chính trong một khoảng thời gian

- Tính năng nhắc nhở cập nhật các giao dịch: thông báo cho người dùng về biến động số dư, các khoản được thêm và bị trừ đi khi hoàn thành các giao dịch.

- Thống kê các danh mục thu chi theo từng tháng hỗ trợ người dùng thống kê và cung cấp biểu đồ diễn tả khuynh hướng tiêu dùng của bạn.: người dùng có thể quản lý chi tiêu ngân sách hợp lý, không bị tiêu xài hoang phí, quá kế hoạch ngân sách mà mục tiêu đề ra.

- Quản lý các khoản vay, nợ: Nhắc nhở cho người dùng về các khoản thanh toán hàng tháng (tiền điện, tiền nước, tiền nhà,...), các khoản nợ phải trả theo kỳ (tiền mạng, nợ ngân hàng,...). Giúp người dùng có thể thanh toán nhanh chóng và dễ dàng hơn, tránh thiếu sót.

- Đưa ra cảnh báo nếu như hạng mục cần chi vượt quá ngân sách cho phép: khi các chi tiêu vượt ngân sách đề ra thì phần mềm sẽ cảnh báo để người dùng xem xét có nên tiếp tục mua thêm hay không? Điều này giúp người dùng cân nhắc về khoản thu chi của mình thận trọng hơn.

1.3. Các yếu tố cấu thành năng lực quản lý tài chính cá nhân

1.3.1. Kiến thức về quản lý tài chính cá nhân

1.3.1.1. Khái niệm kiến thức về quản lý tài chính cá nhân

Kiến thức về quản lý tài chính cá nhân là những hiểu biết về vấn đề kinh tế, tài chính, quản lý chi tiêu, quản lý nguồn thu nhập. Từ những kiến thức đó tạo nên nền tảng giúp cá nhân quản lý tốt chi tiêu, nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân của bản thân.

Kiến thức về quản lý tài chính cá nhân có thể được chia thành hai dạng kiến thức là kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên môn về kinh tế, tài chính. Để có kiến thức về quản lý tài chính cá nhân tốt, mỗi người cần trang bị cho mình những kiến thức chung về kinh tế, tài chính từ đó có cái nhìn tổng quát về nền kinh tế, có những sự lựa chọn đúng đắn khi đưa ra các quyết định tài chính của bản thân. Kiến thức kinh tế, tài chính ta có thể chia ra thành hai phần: kiến thức kinh tế, tài chính cơ bản và kiến thức kinh tế tài chính chuyên ngành.

1.3.1.2. Các kiến thức về quản lý tài chính cá nhân

a. Kiến thức cơ bản

- **Tổng sản phẩm quốc nội (GDP):** là giá trị thị trường của tất cả các loại hàng hóa, dịch vụ cuối cùng được sản xuất trong lãnh thổ nhất định, trong một thời kỳ nhất định. GDP là thước đo đánh giá sự phát triển của một quốc gia trong một thời kỳ nhất định. Khi GDP tăng trưởng, cho thấy nền kinh tế đang trên đà phát triển, các tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh tốt hơn. Điều này tạo ra nhiều việc làm hơn, tăng lương và thu nhập cho người lao động. Ngược lại, nếu GDP giảm hoặc tăng trưởng chậm, phản ánh sự suy thoái kinh tế, tỷ lệ thất nghiệp tăng, thu nhập giảm hoặc không tăng. Khi GDP giảm đòi hỏi người tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu của mình để ứng phó tốt nhất với sự biến động của nền kinh tế.

Ngoài ra GDP ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ và tài chính, cơ hội đầu tư của cá nhân. GDP là một chỉ tiêu quan trọng được Ngân hàng Trung ương xem xét khi đưa ra các chính sách tiền tệ và tài chính. Nếu GDP tăng trưởng mạnh có dấu hiệu lạm phát, Ngân hàng Trung ương sẽ tăng lãi suất để làm chậm tốc độ tăng trưởng, kiểm soát lạm phát. Nếu GDP giảm hoặc nền kinh tế đang trong tình trạng suy thoái, Ngân hàng Trung ương có thể tăng cung tiền, giảm lãi suất thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Việc này làm cho việc vay mượn tiền trở nên dễ dàng hơn, kích thích tiêu dùng, đầu tư. Những thay đổi trong chính sách tiền tệ ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định vay tiêu dùng, đầu tư của cá nhân. Lãi suất cao, chi phí vay mượn tăng điều này làm giảm sức mua, người tiêu dùng trở nên dè dặt hơn khi mua những món đồ có giá trị như mua nhà, mua xe,... Lãi suất thấp, khuyến khích vay mượn và đầu tư nhiều hơn.

Khi GDP tăng trưởng ổn định báo hiệu nền kinh tế đang ở trạng thái tốt, doanh nghiệp hoạt động ổn định, dẫn đến các cơ hội đầu tư mở rộng. Người dân có xu hướng đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu, các doanh nghiệp mới. Khi GDP giảm, cơ hội đầu thu hẹp do các doanh nghiệp gặp khó khăn, lợi nhuận giảm, rủi ro tài chính tăng. Các nhà

đầu tư thận trọng hơn trong các quyết định đầu tư, từ đó nguồn thu nhập có xu hướng giảm, việc tối đa hóa nguồn thu nhập cũng gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, GDP còn tác động đến tâm lý tiêu dùng và tiết kiệm của cá nhân. Khi GDP tăng trưởng mạnh, tâm lý chung của người tiêu dùng thường lạc quan hơn, dẫn đến xu hướng tiêu dùng nhiều hơn, điều này có thể kích thích nền kinh tế phát triển thêm. Ngược lại, khi GDP giảm hoặc có dấu hiệu suy thoái, người tiêu dùng có xu hướng tiết kiệm nhiều hơn để chuẩn bị cho những bất ổn kinh tế có thể xảy ra, dẫn đến sự thận trọng trong việc tiêu dùng.

GDP cũng ảnh hưởng đến thị trường việc làm. Khi nền kinh tế phát triển, doanh nghiệp mở rộng sản xuất, dẫn đến nhu cầu tuyển dụng cao hơn, cơ hội việc làm tăng, và thu nhập của người lao động được cải thiện. Ngược lại, khi GDP giảm, doanh nghiệp có thể thu hẹp hoạt động, giảm nhân sự hoặc ngừng tuyển dụng, khiến thị trường việc làm trở nên khó khăn hơn, tác động trực tiếp đến thu nhập và tài chính của cá nhân.

Cuối cùng, GDP ảnh hưởng đến giá trị của tiền tệ và lạm phát. Khi GDP tăng trưởng quá nhanh, có thể dẫn đến lạm phát, làm giảm sức mua của đồng tiền, từ đó tác động đến khả năng tiêu dùng và tiết kiệm của cá nhân. Ngược lại, khi GDP giảm, nguy cơ giảm phát có thể xuất hiện, gây ra những biến động không mong muốn trong nền kinh tế, làm tăng chi phí sinh hoạt và làm suy giảm giá trị tài sản cá nhân.

GDP không chỉ là thước đo đánh giá sự phát triển nền kinh tế mà còn là một chỉ tiêu quan trọng tác động đến thu nhập, tiết kiệm, tiêu dùng, đầu tư của mỗi cá nhân. Những thay đổi của GDP có thể tạo ra cơ hội hoặc thách thức không chỉ đối với nền kinh tế thị trường mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến tài chính cá nhân và các chiến lược đầu tư.

- **Lạm phát:** chỉ tiêu cho biết sự tăng lên của mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian và sự mất giá trị của một loại tiền tệ nào đó. Sự gia tăng trong mức giá chung làm giảm sức mua của đồng tiền. Khi mức giá cả tăng lên, với cùng một đơn vị tiền tệ, người tiêu dùng sẽ mua được ít hàng hóa hơn. Đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng vì nó sẽ tạo ra những ảnh hưởng đa chiều tới nền kinh tế và đối với chính người tiêu dùng. Lạm phát có thể gây ra suy giảm sức mua của người tiêu dùng, làm giảm khả năng tiêu dùng và tác động đến đời sống hàng ngày của người dân.

Lạm phát cũng làm ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm và đầu tư của mỗi cá nhân. Khi lạm phát cao hơn lãi suất ngân hàng, giá trị thực của các khoản tiết kiệm giảm, khiến người dân phải tìm kiếm các kênh đầu tư khác như cổ phiếu hay vàng để bảo toàn giá trị tài sản. Lạm phát tác động đến chi phí vay mượn. Lãi suất vay thường tăng khi lạm phát

cao, làm tăng chi phí trả nợ đối với các khoản vay mua nhà, mua xe hay vay đến kinh doanh, đầu tư.

Lạm phát ảnh hưởng rõ rệt nhất đối với những cá nhân có nguồn thu nhập cố định. Khi giá cả hàng hóa tăng nhưng thu nhập không tăng tương ứng, khả năng chi tiêu sẽ giảm từ đó ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc sống. Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân đều phải tự đánh giá lại kế hoạch tài chính của mình, đặt ra những kế hoạch chi tiêu cụ thể hoặc những kế hoạch làm phong phú hơn nguồn thu nhập của mình trong tương lai tránh tình trạng bị động.

Lập kế hoạch tài chính dài hạn cũng trở nên khó khăn hơn trong bối cảnh lạm phát cao, khi mà giá cả hàng hóa và dịch vụ có xu hướng biến động mạnh. Điều này đòi hỏi mỗi người cần phải thường xuyên đánh giá lại kế hoạch tài chính của mình, dựa trên những biến động kinh tế, và điều chỉnh mục tiêu tài chính để đảm bảo rằng họ có thể đạt được những kế hoạch quan trọng như mua nhà, giáo dục cho con cái, và nghỉ hưu.

Khi có kiến thức về vấn đề lạm phát sẽ trang bị cho cá nhân những biện pháp để đối phó cũng như khắc phục những tác động của lạm phát như: tìm hiểu, so sánh giá cả, chủ động gia tăng thu thập hay theo dõi các chính sách của Chính phủ. Người tiêu dùng nói chung và sinh viên nói riêng sẽ xem xét điều chỉnh ngân sách cá nhân trong thời kỳ lạm phát, phân bổ chi tiêu hợp lý, ưu tiên những nhu cầu cơ bản và giảm bớt những khoản chi không cần thiết. Ngoài ra, bản thân mỗi người cũng sẽ xây dựng nên quỹ tiết kiệm dự trữ để đối phó với những khoản chi phí phát sinh.

- **Lãi suất:** là chi phí của việc giữ tiền hay chi phí của quyền sử dụng một đơn vị vốn vay nào đó trong một khoảng thời gian cố định. Lãi suất ảnh hưởng trực tiếp đến việc mua sắm, tiêu thụ hàng hóa của người tiêu dùng. Khi lãi suất tăng, chi phí vay cũng gia tăng và ngược lại. Lãi suất cao đồng nghĩa với sức mua giảm. Không chỉ tác động đến tiêu dùng mà lãi suất còn ảnh hưởng đến quyết định vay tiền, gửi tiền tiết kiệm của khách hàng. Khi lãi suất cao sẽ thu hút lượng tiền gửi vào ngân hàng và ngược lại. Khi trang bị kiến thức về lãi suất, người tiêu dùng sẽ có quyết định chi tiêu hợp lý và đưa ra những quyết định tiền gửi phù hợp để vừa có thể tối thiểu hóa chi phí vừa tối đa được lợi ích thu được.

Lãi suất đóng vai trò rất lớn trong quản lý nợ cá nhân. Khi lãi suất thấp, chi phí vay vốn cũng giảm, khuyến khích người tiêu dùng vay tiền để mua sắm, đầu tư. Nếu lãi suất tăng sau khi vay, người vay có thể phải đối mặt với áp lực tài chính lớn hơn do thanh toán nợ hàng tháng tăng lên.

Ngoài ra, lãi suất ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của cá nhân. Khi lãi suất thấp, nhà đầu tư có xu hướng tìm kiếm những phương thức đầu tư mạo hiểm hơn những sinh lời cao hơn thay vì chọn các công cụ an toàn như tiền gửi ngân hàng. Khi lãi suất cao, các công cụ đầu tư an toàn trở nên hấp dẫn hơn, do đó các nhà đầu tư chọn giảm rủi ro bằng cách chuyển sang những khoản đầu tư mang lại lợi nhuận cố định.

Lập kế hoạch tài chính dài hạn cũng bị ảnh hưởng bởi lãi suất. Ví dụ, trong quá trình lập kế hoạch nghỉ hưu, lãi suất có thể quyết định mức độ tích lũy tài sản qua các công cụ tài chính như tài khoản tiết kiệm hoặc kế hoạch hưu trí. Lãi suất cao có thể giúp tăng trưởng số tiền tiết kiệm nhanh hơn, trong khi lãi suất thấp đòi hỏi phải tăng cường tiết kiệm hoặc tìm kiếm các kênh đầu tư khác để đạt được mục tiêu tài chính.

Cuối cùng, lãi suất cũng liên quan mật thiết đến lạm phát. Lãi suất thực tế, được tính bằng lãi suất danh nghĩa trừ đi tỷ lệ lạm phát, là một yếu tố quan trọng khi đánh giá giá trị thực của các khoản tiết kiệm và đầu tư. Nếu lãi suất danh nghĩa thấp hơn tỷ lệ lạm phát, giá trị thực của tiền gửi sẽ giảm, do đó cá nhân cần cân nhắc kỹ lưỡng các quyết định tài chính để đảm bảo bảo vệ giá trị tài sản của mình.

- **Chi phí cơ hội:** là giá trị của cơ hội tốt nhất mà bạn từ bỏ khi lựa chọn một phương án nào đó thay vì các phương án khác. Nói cách khác, chi phí cơ hội là lợi ích tiềm năng mà bạn có thể đạt được nếu sử dụng nguồn lực (như tiền bạc, thời gian, hoặc công sức) cho một lựa chọn thay thế khác. Nguồn lực là giới hạn vì thế chúng ta luôn phải đưa ra những quyết định, lựa chọn và đồng nghĩa chúng ta cũng đang bỏ lỡ những lợi ích mà lựa chọn khác đem lại. Khi ta nhận diện được chi phí cơ hội, ta sẽ dễ dàng so sánh được các lợi ích mà các phương án đem lại từ đó đưa ra quyết định chính xác nhất.

Đối với tài chính cá nhân, bản thân mỗi người khi biết và hiểu chi phí cơ hội họ sẽ đưa ra những kế hoạch tài chính lâu dài, đáp ứng đầy đủ nhu cầu cần thiết, cũng như sẽ dự trù được nguồn tài sản cho những trường hợp quan trọng xảy ra. Khi bạn quyết định chi tiêu cho hôm nay thay vì tiết kiệm để sử dụng sau này, chi phí cơ hội là khả năng tiêu dùng cao hơn trong tương lai khi khoản tiết kiệm có thể tăng lên nhờ đầu tư. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc lập kế hoạch tài chính dài hạn, như chuẩn bị cho nghỉ hưu hoặc các mục tiêu tài chính lớn khác. Chi phí cơ hội giúp cá nhân quản lý tài nguyên như tiền bạc và thời gian một cách có hiệu quả hơn, bởi mỗi quyết định chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư đều liên quan đến việc từ bỏ một cơ hội khác mang lại lợi ích tương đương hoặc lớn hơn.

Chi phí cơ hội cũng giúp cá nhân tối ưu hóa các khoản đầu tư. Khi đối mặt với nhiều lựa chọn đầu tư khác nhau, việc tính đến chi phí cơ hội không chỉ giúp mỗi cá nhân lựa chọn khoản mục đầu tư mang lại lợi nhuận cao mà còn phù hợp với mục tiêu tài chính, giảm thiểu rủi ro. Từ đó phân bổ các nguồn lực hiệu quả hơn, đạt được sự tăng trưởng tài chính bền vững.

Chi phí cơ hội còn giúp hiểu rõ bản thân đang từ bỏ điều gì khi mua sắm hoặc sử dụng tiền bạc vào một việc gì đó, giúp mỗi cá nhân ưu tiên những mục tiêu tài chính quan trọng hơn, chẳng hạn như tiết kiệm để mua nhà, tiết kiệm nghỉ hưu, cho đầu tư hay cho giáo dục. Nhận thức về chi phí cơ hội không chỉ giúp cá nhân đưa ra các quyết định tài chính thông minh hơn mà còn tạo điều kiện cho việc lập kế hoạch quản lý tài chính, quản lý chi tiêu một cách hiệu quả để tất cả các nguồn lực đều được sử dụng một cách tối ưu để đạt được mục tiêu tài chính dài hạn.

- **Tỷ giá hối đoái:** là tỷ giá mà tại đó đồng tiền này sẽ được trao đổi với đồng tiền khác. Tỷ giá hối đoái bị ảnh hưởng trực tiếp bởi lạm phát, lãi suất, thu nhập quốc gia, và các yếu tố kinh tế khác. Khi tỷ giá hối đoái tăng, điều này đồng nghĩa với việc đồng nội tệ mất giá so với đồng ngoại tệ, dẫn đến giá cả của các hàng hóa và dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài sẽ có xu hướng tăng lên. Khi các sản phẩm ngoại nhập tăng giá, người tiêu dùng sẽ phải cân nhắc kỹ lưỡng khi mua một món hàng ngoại, và có xu hướng sử dụng hàng nội địa nhiều hơn. Điều này cũng làm ảnh hưởng đến tài chính của mỗi cá nhân, khi bản thân chúng ta sẽ phải chi tiêu hợp lý và tìm kiếm các lựa chọn thay thế để giữ cho ngân sách không bị ảnh hưởng quá nhiều.

Tỷ giá hối đoái còn ảnh hưởng đến chi phí du lịch nước ngoài. Khi đồng nội tệ mất giá, chi phí du lịch, mua sắm và chi tiêu ở nước ngoài sẽ tăng lên, khiến những người có kế hoạch du lịch phải xem xét lại ngân sách hoặc điều chỉnh kế hoạch của mình. Ngược lại, nếu tỷ giá hối đoái có lợi cho đồng nội tệ, chi phí du lịch nước ngoài sẽ giảm, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đi du lịch hoặc mua sắm ở nước ngoài.

Ngoài ra, tỷ giá hối đoái cũng ảnh hưởng đến các khoản vay nợ bằng ngoại tệ. Đối với những cá nhân hoặc doanh nghiệp có khoản vay bằng đồng ngoại tệ, khi tỷ giá hối đoái tăng, chi phí trả nợ sẽ tăng theo, gây áp lực tài chính lớn hơn. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người vay tiền để mua nhà, xe hơi hoặc đầu tư kinh doanh, khi một sự thay đổi nhỏ trong tỷ giá có thể dẫn đến sự gia tăng đáng kể trong các khoản thanh toán hàng tháng.

Tỷ giá hối đoái cũng có vai trò quan trọng trong việc quyết định đầu tư. Nếu đồng tiền của một quốc gia đang có xu hướng giảm giá so với quốc gia đối tác, việc đầu tư vào quốc gia đó sẽ trở nên kém hấp dẫn, bởi lợi nhuận có thể bị ảnh hưởng khi quy đổi trở lại đồng nội tệ. Những cá nhân lựa chọn đầu tư vào các tài sản quốc tế hoặc sử dụng ngoại tệ để gia tăng nguồn thu nhập cần phải theo dõi sát sao sự biến động của tỷ giá hối đoái. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người đầu tư vào thị trường chứng khoán quốc tế, bất động sản nước ngoài, hoặc các quỹ đầu tư đa quốc gia.

Đối với những cá nhân đang tiết kiệm bằng đồng ngoại tệ, sự biến động của tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng lớn đến giá trị thực của khoản tiết kiệm. Khi đồng nội tệ mất giá, giá trị của khoản tiết kiệm bằng ngoại tệ sẽ tăng lên khi quy đổi trở lại đồng nội tệ, nhưng ngược lại, nếu đồng nội tệ tăng giá, giá trị thực của khoản tiết kiệm có thể giảm đi. Do đó, việc theo dõi và quản lý các khoản tiết kiệm bằng ngoại tệ trở nên cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu biến động.

Cuối cùng, tỷ giá hối đoái cũng ảnh hưởng đến lĩnh vực giáo dục và học tập ở nước ngoài. Khi đồng nội tệ mất giá, chi phí du học và sinh hoạt phí ở nước ngoài sẽ tăng lên, gây khó khăn cho các gia đình có con em đang hoặc dự định du học. Trong trường hợp này, phụ huynh và học sinh cần phải lập kế hoạch tài chính kỹ lưỡng, xem xét việc mở tài khoản tiết kiệm bằng ngoại tệ từ sớm để đối phó với biến động tỷ giá trong tương lai.

Tóm lại, tỷ giá hối đoái có tác động sâu rộng đến tài chính cá nhân, ảnh hưởng từ việc chi tiêu hàng ngày, tiết kiệm, đầu tư, cho đến các kế hoạch dài hạn như du học hay đầu tư bất động sản quốc tế. Việc hiểu rõ và theo dõi tỷ giá hối đoái là cần thiết để đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn, bảo vệ và gia tăng giá trị tài sản cá nhân trong bối cảnh kinh tế toàn cầu thay đổi liên tục.

Những kiến thức cơ bản về kinh tế và tài chính trên đây là nền tảng quan trọng giúp bạn xây dựng vốn hiểu biết vững chắc, từ đó phát triển các chiến lược và mục tiêu quản lý tài chính cá nhân hiệu quả hơn. Việc nắm vững những kiến thức này sẽ giúp bạn đưa ra các quyết định tài chính thông minh, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững cho tương lai của mình.

b. Kiến thức chuyên môn về kinh tế tài chính:

Quản lý nguồn thu

Khi nghĩ đến hai từ “đầu tư”, mọi người thường nghĩ ngay đến việc dùng tiền bạc, của cải vật chất của mình để đầu tư vào thị trường chứng khoán hay một giá trị tài sản

nào đó nhằm thu lợi nhuận nhưng hơn hết khoản đầu tư có giá trị nhất là đầu tư vào chính bản thân mỗi người. Có thể hiểu đơn giản đó là quá trình đặt nguồn lực, thời gian, và nỗ lực vào việc phát triển kiến thức và kỹ năng của chính mình. Và hướng đến đối tượng sinh viên nói riêng thì việc quản lý nguồn thu sao cho hợp lý vẫn đang là một bài toán nan giải. Cá nhân cần phải nắm rõ, hiểu rõ các kiến thức về quản lý các khoản thu nhập của cá nhân mình, thậm chí có thể đầu tư cho bản thân theo học những khóa học ngắn ngày về kỹ năng quản lý thu nhập cá nhân.

Nguồn thu từ công việc chính: Đây là nguồn thu nhập chính và ổn định nhất, thường đến từ lương và các khoản thưởng tại công việc chính. Để quản lý tốt nguồn thu này, bạn nên lập kế hoạch chi tiêu và phân bổ phần lớn nguồn thu nhập vào các nhu cầu cơ bản và mục tiêu dài hạn. Ví dụ, dành một phần lương cho các khoản đầu tư hoặc tiết kiệm hưu trí để bảo vệ tài chính tương lai.

Nguồn thu từ công việc phụ: Các công việc ngoài giờ hoặc làm thêm như dạy kèm, tư vấn, làm freelancer có thể đem lại nguồn thu bổ sung. Các khoản thu từ công việc phụ thường linh hoạt và không đều đặn, vì vậy có thể được sử dụng để đầu tư hoặc chi trả cho các nhu cầu ngắn hạn, giúp giảm áp lực cho ngân sách chính.

Nguồn thu từ đầu tư tài chính: Đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, quỹ đầu tư hoặc bất động sản là nguồn thu từ vốn, có thể mang lại lợi nhuận lâu dài và giúp tài chính cá nhân phát triển mạnh mẽ. Việc quản lý nguồn thu này đòi hỏi kiến thức về tài chính và khả năng đánh giá rủi ro, vì các khoản đầu tư có thể biến động tùy vào thị trường. Một cách hiệu quả là phân bổ một tỷ lệ cố định từ thu nhập vào các khoản đầu tư an toàn và ít rủi ro hơn.

Nguồn thu từ tài sản cho thuê: Nếu sở hữu bất động sản hoặc tài sản có giá trị (xe ô tô, thiết bị), bạn có thể cho thuê và kiếm nguồn thu nhập định kỳ. Để quản lý tốt, bạn cần tính toán chi phí bảo trì, sửa chữa và các khoản thuế liên quan. Nguồn thu nhập từ tài sản cho thuê có thể ổn định nhưng cũng phụ thuộc vào tình hình kinh tế và nhu cầu thị trường.

Nguồn thu từ các hoạt động sáng tạo: Các khoản thu nhập từ bản quyền, tiền tác giả cho sách, bài viết, hay các nội dung sáng tạo như video, âm nhạc, nghệ thuật kỹ thuật số... cũng có thể là nguồn thu quan trọng. Đối với những ai làm sáng tạo, cần xây dựng một chiến lược dài hạn để quảng bá, xây dựng thương hiệu cá nhân, giúp duy trì và gia tăng nguồn thu nhập này.

Nguồn thu từ các chương trình thưởng và lợi ích công ty: Một số công ty có chính sách thưởng theo hiệu suất, cổ phần ưu đãi hoặc các chương trình tiết kiệm lương hưu. Đây cũng là nguồn thu nhập gián tiếp giúp tăng cường tài chính lâu dài. Để tận dụng tối đa các khoản này, hãy hiểu rõ chính sách của công ty và tham gia các chương trình phù hợp với kế hoạch tài chính cá nhân.

Ví dụ như đối với sinh viên đi học xa nhà và chọn ở ký túc xá hoặc ở trọ thì hoàn toàn phải “nhờ” sự chu cấp từ gia đình bởi mỗi tháng có rất nhiều khoản tiền phải chi trả: tiền học, tiền nhà, tiền điện, tiền xăng xe, tiền mua đồ dùng thiết yếu và các khoản tiền sinh hoạt khác. Vậy nên bản thân mỗi người cần tự nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lý nguồn tiền.

Chính vì vậy, nên ngay từ bây giờ, khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường, nhiều sinh viên đã lựa chọn cho mình một số công việc làm thêm để phụ giúp cha mẹ và cũng như để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Làm thêm không chỉ đem lại cho các bạn sinh viên nguồn thu nhập mà còn giúp mở rộng vốn hiểu biết, tạo ra các mối quan hệ, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng mềm. Một số công việc làm thêm phổ biến cho sinh viên bạn có thể tham khảo như: gia sư, nhân viên bán quần áo, phục vụ nhà hàng, xe ôm công nghệ, nhân viên trực page, nhân viên tư vấn khách hàng, nhân viên quán cafe... Với những công việc làm phục vụ hay bán quần áo thì mức thu nhập trung bình bạn nhận được là khoảng 20.000 - 35.000 đồng cho 1 giờ làm việc, còn việc làm gia sư thì sẽ có mức lương cao hơn, khoảng 150.000 - 200.000 đồng cho 1 buổi học kéo dài 2 - 2,5 tiếng. Vì vừa học vừa làm nên cần lựa chọn những công việc part - time để có thời gian linh hoạt hơn. Nếu có thể, hãy chọn những công việc có liên quan trực tiếp đến chuyên ngành học của mình để tích lũy thêm kinh nghiệm hữu ích và tăng giá trị bản thân sau khi tốt nghiệp đại học. Tuy nhiên, cũng cần chú ý cân bằng giữa việc học tập và làm thêm, để không quá chú trọng vào chuyện tiền bạc mà bỏ bê công việc chính là học tập.

Nếu như nhiều bạn sinh viên lựa chọn đi làm thêm để tối đa hóa nguồn thu nhập của mình thì cũng có nhiều bạn sinh viên cố gắng học tập cao để săn học bổng. Bởi họ quan niệm rằng: “Việc làm thêm có thể mang lại một phần thu nhập nhưng nếu mãi mê quá sẽ khiến các bạn xao nhãng việc học tập. Nếu kết quả học tập kém, sinh viên lại phải bỏ chính số tiền kiếm được từ làm thêm để đóng tiền học thì rất lãng phí và mất nhiều công sức”. Ở một khía cạnh nào đó, thì ý kiến ấy cũng không sai và việc nỗ lực cho học tập vừa giúp nâng cao kiến thức, lại giúp mang lại một “khoản hời” nếu bản thân đạt kết quả cao trong học tập.

Vậy nên mỗi người cần phải lên kế hoạch chi tiết, hợp lý cho việc quản lý nguồn thu nhập cá nhân. Đồng thời không ngừng học hỏi để nâng cao kiến thức năng lực trong cách quản lý nguồn thu của mình.

Quản lý khoản chi và đầu tư

***Quản lý khoản chi**

Quản lý chi tiêu cá nhân là một trong những yếu tố quan trọng giúp mỗi cá nhân đảm bảo an toàn tài chính, đạt được các mục tiêu tài chính dài hạn và thậm chí có thể đạt đến tự do tài chính. Để làm được điều này, việc hiểu rõ các nguồn chi tiêu của bản thân và biết cách phân bổ nguồn thu nhập hợp lý là điều cốt yếu.

Mỗi người đều có những khoản chi tiêu khác nhau tùy thuộc vào nhu cầu và lối sống. Tuy nhiên, dưới đây là những nguồn chi tiêu phổ biến mà hầu hết chúng ta đều có:

- Chi phí sinh hoạt hàng ngày: Ăn uống (chi phí mua thực phẩm và ăn uống hàng ngày), tiền điện, nước, internet, chi phí vệ sinh cá nhân và gia đình
- Chi phí nhà ở: Thuê nhà hoặc trả góp mua nhà (nếu bạn đi thuê nhà hoặc mua nhà trả góp, đây sẽ là một khoản chi lớn hàng tháng), bảo trì và sửa chữa (bảo dưỡng các thiết bị gia đình, sửa chữa khi hỏng hóc để đảm bảo tiện nghi sinh hoạt).
- Chi phí di chuyển: Xăng xe, bảo trì phương tiện (đối với những người sử dụng xe cá nhân, chi phí bảo trì và xăng xe khá đáng kể), phương tiện công cộng (nếu sử dụng phương tiện công cộng, các chi phí này cũng cần được tính toán trong ngân sách).
- Chi phí chăm sóc sức khỏe: Khám bệnh, mua thuốc, bảo hiểm y tế.
- Chi phí giáo dục và phát triển bản thân: Tiền học phí cho các khóa học kỹ năng, ngôn ngữ, hoặc học thêm kiến thức mới, mua sách, tài liệu
- Chi phí giải trí và du lịch: Chi phí đi lại, khách sạn, ăn uống và các hoạt động khi đi du lịch, giải trí hàng tháng như đăng ký dịch vụ giải trí như Netflix, đi xem phim, tham gia các hoạt động giải trí khác.
- Chi phí tiết kiệm và đầu tư: Quỹ dự phòng với một quỹ dự phòng từ 3-6 tháng lương để bảo vệ bạn trong trường hợp bất ngờ như mất việc hoặc ốm đau. Đầu tư: Nếu có tiền dư, bạn có thể đầu tư vào các kênh như cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản, hoặc các quỹ đầu tư để gia tăng thu nhập.

Quản lý chi tiêu cá nhân bao gồm việc lập kế hoạch và theo dõi các khoản tiền được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. Mỗi cá nhân nên có một bản kế hoạch chi tiêu hàng tháng hoặc hàng năm để nắm rõ nguồn thu, các khoản chi cần thiết và phân tiền

còn lại. Quản lý chi tiêu tốt giúp ngăn ngừa tình trạng chi tiêu vượt mức, tránh nợ nần và tiết kiệm cho các mục tiêu lớn hơn trong tương lai.

Một số cách quản lý chi tiêu phổ biến:

- Lập ngân sách: Xác định tổng thu nhập hàng tháng và phân bổ ngân sách cho các khoản chi cần thiết.
- Theo dõi chi tiêu: Ghi chép các khoản chi tiêu để có cái nhìn toàn diện về việc sử dụng tiền bạc.
- Cắt giảm chi phí không cần thiết: Xem xét lại các khoản chi tiêu và loại bỏ các khoản không cần thiết để tăng phần tiết kiệm.
- Sử dụng ứng dụng tài chính: Nhiều ứng dụng giúp theo dõi chi tiêu và quản lý ngân sách hiệu quả.

Sau đây là một số quy tắc quản lý tài chính hiệu quả:

➤ *Quy tắc 6 chiếc lọ tài chính*

Quy tắc 6 chiếc lọ là bộ quy tắc được tác giả Harv Eker sáng tạo ra với việc phân chia thu nhập thực tế thành 6 phần đựng trong 6 lọ khác nhau. Trong đó, mỗi lọ được quy định mục đích sử dụng riêng ngay từ ban đầu.

Các mục đích chi tiêu của các lọ bao gồm: chi tiêu cần thiết, tiết kiệm dài hạn, quỹ giáo dục, hưởng thụ, quỹ tự do tài chính, quỹ từ thiện. Mỗi lọ có tỷ lệ khác nhau nhưng đều được tính trên thu nhập thực tế, không quy định thu nhập tối thiểu và tối đa.

Từ khi ra đời cho đến nay, quy tắc này đã được nhiều người áp dụng và đạt được thành công. Thực tế, nguyên tắc này giúp bạn có thể quản lý tiền bạc, lập kế hoạch chi tiêu hợp lý và hướng đến các mục tiêu trong cuộc sống dễ dàng hơn. Bởi tất cả các mục tiêu cần thiết của con người đã được phân chia vào các lọ. Điều bạn cần làm là bắt đầu, duy trì thực hiện và kiên trì với mục tiêu.

Lọ 1: NEC (Chi tiêu cần thiết) - 55% thu nhập

Các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, mặc, ở, sinh hoạt hàng ngày, mua sắm cần thiết, chi trả hóa đơn,... sẽ được chi từ chiếc lọ NEC chứa quỹ Chi tiêu cần thiết. Thực tế, chiếc lọ này chiếm tới hơn 50% thu nhập của bạn nhưng không nên phân bổ quá 55% thu nhập. Nhiều người đang tiêu xài phung phí, thậm chí lên tới 80% thu nhập cho các nhu cầu cuộc sống hàng ngày nhưng có quá nhiều hoạt động không cần thiết và mang tính cảm xúc.

Lọ 2: LTS (Tiết kiệm dài hạn) - 10% thu nhập

Chiếc lọ thứ 2 chiếm 10% thu nhập hàng tháng của bạn là lọ LTS - quỹ Tiết kiệm dài hạn. Tại đây, bạn sẽ chi tiêu cho các mục tiêu lớn và dự kiến thời gian tích lũy lâu dài như: mua nhà đất, mua xe, sinh con,... Bạn cần hiểu rõ các khoản này đều cần số tiền lớn mà bạn không thể thực hiện tích góp trong thời gian ngắn. Vì thế, bạn cần tiến hành từ từ và cần thực hiện ngay lập tức. Số tiền này cũng cần hạn chế chi tiêu nên bạn có thể khởi động một tài khoản tiết kiệm tích lũy sẽ vô cùng hợp lý.

Lọ 3: EDU (Giáo dục) - 10% thu nhập

Chiếc lọ EDU chứa quỹ Giáo dục chiếm khoản 10% thu nhập vô cùng cần thiết nhưng không phải ai cũng quan tâm. Một số người cho rằng kỹ năng và kiến thức hiện tại đã đủ cho công việc và cuộc sống. Thực tế, đầu tư cho giáo dục vô cùng cần thiết, dù cho bạn ở độ tuổi nào.

Với số tiền này, bạn có thể tham gia các khóa học, mua sách, dự các buổi gặp gỡ nhận chia sẻ kiến thức từ người khác,... Lượng kiến thức tăng thêm từng ngày giúp bạn phát triển bản thân, tìm kiếm cơ hội mới và mở ra cánh cửa để tăng thu nhập cho bản thân lương cố định và các khoản kiếm thêm.

Lọ 4: PLAY (Hưởng thụ) - 10% thu nhập

Cuộc sống cần phải có giây phút thư giãn và hưởng thụ nên bạn cần có chiếc lọ PLAY chiếm 10% thu nhập thực tế. Bạn có thể dùng khoản tiền này để mua sắm xa xỉ, vui chơi, giải trí, làm đẹp, tăng cường trải nghiệm,... Sau những giây phút giải tỏa căng thẳng, bạn sẽ làm việc hiệu quả hơn, tìm được điểm cân bằng cho cuộc sống và có khả năng tạo ra nhiều khoản thu nhập hơn. Vì vậy, hãy chi tiêu liên tục chiếc lọ này.

Lọ 5: FFA (Tự do tài chính) - 10% thu nhập

Quỹ tự do tài chính FFA trong chiếc lọ thứ 5 cũng được nhiều người quan tâm. Tự do tài chính là thời điểm bạn có một cuộc sống đầy đủ như mong muốn mà không cần phụ thuộc vào người khác hoặc không cần làm việc. Để đạt được điều này, bạn cần có khoản thu nhập thụ động liên tục đáp ứng đủ nhu cầu cuộc sống. Một số gợi ý: đầu tư tài chính, gửi tiết kiệm, góp vốn kinh doanh, đầu tư vàng, đầu tư bất động sản,...

Lọ 6: GIVE (Từ thiện) - 5% thu nhập

Một số người đang bỏ qua chiếc lọ thứ 6 chứa 5% thu nhập mang tên GIVE - quỹ Từ thiện. Không nhất thiết bạn sẽ quyên góp số tiền này cho các quỹ từ thiện. Thay vào đó, bạn có thể sử dụng số tiền này để giúp đỡ người thân, bạn bè hoặc các hoàn cảnh khó

khẩn trong cộng đồng. Khoản này sẽ không đem lại doanh thu trực tiếp nhưng sẽ nuôi dưỡng tâm hồn và tạo dựng giá trị cá nhân cho bạn.

➤ *Quy tắc 50/30/20*

Quy tắc 50/20/30 sẽ chia nhỏ thu nhập của bạn thành 3 nhóm chính, dựa trên nhu cầu cơ bản và thực tế mà bất kỳ ai cũng từng gặp trong vấn đề chi tiêu. Ba khoản đó bao gồm: nhu cầu thiết yếu, sở thích và tiết kiệm, đầu tư.

Nhu cầu thiết yếu – 50%

Gồm những khoản chi cần thiết như: tiền thuê nhà, ăn uống, nhu yếu phẩm, di chuyển, quần áo,... Nhu cầu thiết yếu của mỗi người là gần giống nhau, nên về cơ bản, không nên cắt giảm số tiền ở nhóm này.

Bạn cần lên kế hoạch tiêu dùng cho các nhu cầu cần thiết sao cho tổng số tiền không vượt quá 50% thu nhập. Trường hợp danh mục này chiếm quá nửa thu nhập của bạn, bạn cần xem xét lại các khoản chi tiêu của mình & cân nhắc cắt giảm chi phí sao cho phù hợp hơn.

Mong muốn và sở thích cá nhân – 30%

Đây là nhóm chi tiêu cuối cùng. Sau những giờ làm việc vất vả, việc phục vụ cho nhu cầu và sở thích cá nhân cũng là điều rất quan trọng để bạn thoải mái tinh thần hơn. Vậy nên, 30% thu nhập trong nhóm này sẽ bao gồm các chi phí phục vụ cho việc giải trí của bạn như đi du lịch, mua sắm, vui chơi, đam mê riêng,.... Nhóm nhu cầu chiếm 30% thu nhập là những nhu cầu cần được đáp ứng khá linh hoạt.

Các khoản đầu tư và tiết kiệm – 20%

Đây có thể là quỹ tiết kiệm, quỹ hưu trí, quỹ khẩn cấp hoặc các khoản đầu tư khác như chứng khoán. Hãy cố gắng dành một khoản tiền nhất định trong quỹ để trang trải chi phí, đề phòng các trường hợp bất trắc. Sau đó, tập trung vào tiết kiệm kết hợp với đầu tư sinh lời để đảm bảo khoản tích lũy dự phòng cho tương lai hoặc mục đích lâu dài của bạn như mua nhà, mua xe,... Đây là một danh mục vô cùng cần thiết cho cuộc sống âm no, an toàn sau này nên các bạn trẻ cần bắt đầu thực hiện và tạo thói quen càng sớm càng tốt.

Qua đây, nếu bản thân mỗi người muốn áp dụng tốt những mô hình này vào việc quản lý chi tiêu thì cần phải có kiến thức, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh tình trạng quản lý tài chính cá nhân hợp lý.

*Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính là một phương thức được nhiều nhà đầu tư lựa chọn với lý do các hoạt động đầu tư tài chính giúp đem lại nhiều nguồn lợi nhuận lớn cho các nhà đầu tư bởi sự đa dạng và phong phú của nhiều loại hình đầu tư tài chính. Khi tiến hành đầu tư nhà đầu tư sẽ lựa chọn một trong các phương pháp đầu tư là đầu tư dài hạn và đầu tư ngắn hạn cho hoạt động đầu tư của mình.

➤ *Đầu tư tài chính là gì?*

Trước khi đi tìm hiểu về hai hình thức đầu tư trong hoạt động đầu tư tài chính là đầu tư tài chính dài hạn và đầu tư tài chính ngắn hạn ta cần phải hiểu thế nào là đầu tư tài chính để qua đó có cái nhìn tổng quát, làm cơ sở cho việc nghiên cứu sâu vào hai hình thức đầu tư ngắn hạn và dài hạn.

Theo một số quan điểm thì đầu tư tài chính được hiểu là hoạt động dùng tiền, vốn nhàn rỗi để đầu tư vào các công cụ tài chính như: Đầu tư vào ngân hàng; đầu tư vào hoạt động chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu để nhằm mục đích kiếm lời hay các hoạt động bỏ vốn vào các doanh nghiệp dưới hình thức góp vốn liên doanh, công ty cổ phần nhằm thu lợi nhuận từ phần vốn mà họ đã góp và đồng nghĩa với việc họ sẽ mang quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm với doanh nghiệp mà họ góp vốn.

➤ *Kiến thức đầu tư tài chính dài hạn*

Đầu tư tài chính dài hạn là hình thức đầu tư mà theo đó nhà đầu tư sẽ sử dụng nguồn tiền của mình để đầu tư vào một lĩnh vực nào đó trong một khoảng thời gian kéo dài (thông thường là từ 3 năm trở lên) để hướng đến mục đích kiếm lời. Đây là loại hình thức đầu tư phù hợp với những người mong muốn sự an toàn, muốn sử dụng số tiền nhàn rỗi của mình để sinh lời, tăng trưởng một cách bền vững. Bởi vì đầu tư dài hạn giúp các nhà đầu tư tránh được nhiều biến động từ thị trường ngắn hạn.

Trong dài hạn, thị trường xuất hiện nhiều biến động hơn, các biến động đủ thời gian để bộc lộ rõ những thay đổi của mình. Theo đó các khoản đầu tư dài hạn thường có mức độ biến động thấp hơn so với lại hình đầu tư tài chính ngắn hạn; bởi lý do thời gian đầu tư càng dài thì khả năng trụ lại và vượt qua sự biến động của thị trường càng lớn.

➤ *Kiến thức đầu tư tài chính ngắn hạn*

Nếu như đầu tư tài chính dài hạn phù hợp với những nhà đầu tư mong muốn sự an toàn và tăng trưởng bền vững thì loại hình đầu tư ngắn hạn lại phù hợp với những nhà đầu tư ưa mạo hiểm, dám đối mặt với rủi ro tiềm ẩn trong các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm thu được nguồn lợi nhuận lớn trong một khoảng thời gian ngắn (thông thường là dưới 12 tháng).

Tuy nhiên tương xứng với những lợi ích mà đầu tư tài chính ngắn hạn mang lại là kiếm lời nhanh thì hoạt động đầu tư này cũng vấp phải nhiều rủi ro tiềm ẩn có thể xảy đến bất cứ lúc nào theo sự biến động của thị trường, gây ra các tác động tiêu cực đến với nhà đầu tư. Chính vì thế đòi hỏi nhà đầu tư để có thể thích ứng và có thể xử lý được các tình huống bất ngờ xảy ra với hoạt động đầu tư ngắn hạn, phải là người am hiểu có kiến thức, trình độ chuyên sâu về kiến thức, kinh tế và có khả năng phán đoán tốt về thị trường hiện tại cũng như những biến động của thị trường có thể xảy ra trong tương lai.

Một số hoạt động đầu tư tài chính

Gửi tiết kiệm ngân hàng

Đây được xem là hình thức đầu tư tài chính phổ biến, an toàn và ổn định nhất hiện nay. Bởi vì các ngân hàng luôn hoạt động dưới sự giám sát bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nói riêng và của nhà nước nói chung do đó các hoạt động tài chính của ngân hàng sẽ ít tiềm ẩn những rủi ro hơn. Các ngân hàng thường cung cấp nhiều kiến thức tiết kiệm đa dạng: gửi tiết kiệm, tiết kiệm trả góp, tiết kiệm bậc thang... để đáp ứng mọi nhu cầu nên khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn hình thức phù hợp với mình.

Bên cạnh đó người gửi tiền sẽ nhận được một khoản tiền lãi định kỳ theo tháng, năm tùy thuộc vào thời gian gửi tiền. Hiện nay, lãi suất của các ngân hàng dao động khoảng 3 – 7%/năm, trong đó một số ngân hàng sẽ áp dụng mức lãi 7%/năm với một số điều kiện kèm theo như số tiền tối thiểu gửi, kỳ hạn tối đa,...

Đầu tư Chứng khoán

Đây là hình thức đầu tư đang nhận được rất nhiều sự quan tâm trên thị trường đầu tư hiện nay là một hình thức mang lại lợi nhuận hiệu quả. Các nhà đầu tư có thể sử dụng nguồn vốn, số tiền nhàn rỗi của mình để đầu tư chứng khoán bằng việc mua cổ phiếu, qua đó trở thành một trong những người sở hữu công ty và dựa vào doanh thu theo định kỳ của công ty mà mình đầu tư mua chứng khoán để kiếm lời hoặc nhà đầu tư cũng có thể bán chứng khoán trong một khoảng thời gian thuận lợi nào đó khi giá chứng khoán lên cao để nhận lại khoản tiền gốc cũng như lãi kèm theo ở một mức nhất định.

Tuy nhiên hạn chế của đầu tư chứng khoán là một loại hình đầu tư tiềm ẩn nhiều rủi ro, do sự biến động chứng khoán trên thị trường chính vì vậy khi tiến hành đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư phải hết sức thận trọng và tìm hiểu kỹ càng về đối tượng muốn đầu tư, cũng như tình hình thị trường chứng khoán để nhận được kết quả tốt nhất.

Đầu tư chứng khoán phù hợp với nhà đầu tư có tính kiên trì và đầu tư lâu dài, theo thời gian thì sẽ tạo ra nguồn lợi nhuận lớn. Tuy nhiên, nếu bạn chưa có nhiều kinh nghiệm

cũng như kiến thức về lĩnh vực chứng khoán thì bạn nên suy nghĩ thật kỹ trước khi đầu tư vào chứng khoán.

Đầu tư vàng

Đây là một hoạt động đầu tư phổ biến và truyền thống được nhiều người ưa chuộng nhất trên thị trường vì cách thức đầu tư khá đơn giản và dễ dàng. Theo đó nhà đầu tư sẽ sử dụng nguồn tiền của mình để đi mua vàng và bán ra khi giá vàng biến động theo chiều hướng tăng lên. Tuy nhiên, bản thân là sinh viên, sẽ rất ít người có thể đầu tư vào hoạt động này, bởi vì nó còn phụ thuộc vào thu nhập của từng cá nhân.

Bất động sản

Đầu tư bất động sản cũng là một loại hình đầu tư đang gây nhiều sự chú ý và quan tâm hiện nay. Đây là một hình thức đầu tư mà theo đó các nhà đầu tư sẽ mua các bất động sản đợi đến thời điểm được giá thì bán bất động sản để kiếm lời, hoạt động đầu tư bất động sản mang lại mức sinh lời cao nhưng nhược điểm là tính thanh khoản thấp, có sự rủi ro cao hơn so với các kênh khác. Để đầu tư vào bất động sản một cách an toàn và hiệu quả đòi hỏi nhà đầu tư phải có kiến thức, kinh nghiệm tốt cũng như có tư duy, phán đoán sắc bén về thị trường và về đối tượng đầu tư là bất động sản. Loại hình đầu tư này phù hợp với những người có kiến thức và trình độ chuyên môn tốt và đặc biệt là có nguồn vốn lớn.

1.3.2. Kỹ năng quản lý tài chính cá nhân

1.3.2.1. Khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính cá nhân

Kỹ năng quản lý tài chính là khả năng lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng và kiểm soát nguồn tài chính. Nhằm tối ưu hóa tài chính cá nhân hoặc tổ chức, giúp đạt được mục tiêu tài chính như tiết kiệm, đầu tư, chi tiêu hợp lý.

1.3.2.2. Kỹ năng quản lý tài chính

Lập kế hoạch tài chính

Trong quản lý tài chính cá nhân, việc lập kế hoạch là một phần quan trọng để định hướng và kiểm soát tài chính. Lập kế hoạch giúp xác định mục tiêu tài chính, dự đoán thu nhập và chi tiêu, từ đó đưa ra các quyết định tài chính phù hợp với mục tiêu đã đề ra.

Trong quản lý tài chính cá nhân, kỹ năng lập kế hoạch giúp:

- Xác định mục tiêu tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, chẳng hạn như mua nhà, mua xe, du lịch, nghỉ hưu,...

- Dự đoán thu nhập và chi tiêu trong tương lai để đảm bảo có đủ tiền để thực hiện các mục tiêu tài chính.

- Lập ngân sách tài chính để kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền.

- Đưa ra các quyết định tài chính phù hợp với mục tiêu và tình hình tài chính hiện tại.

Quản lý tiền mặt

Kỹ năng này liên quan đến việc quản lý, kiểm soát và theo dõi luồng tiền mặt của cá nhân. Kỹ năng quản lý tiền mặt đảm bảo rằng cá nhân có đủ tiền để đáp ứng các nhu cầu và cam kết tài chính.

Kỹ năng quản lý tiền mặt bao gồm việc theo dõi, quản lý tài khoản ngân hàng và tiền mặt, bao gồm việc kiểm tra và cập nhật số dư, xử lý các giao dịch và rà soát các sao kê tài khoản. Đảm bảo rằng dòng tiền vào và ra được quản lý một cách hiệu quả, bao gồm việc thu hồi nợ, thanh toán nợ, quản lý tài sản và lập kế hoạch chi tiêu. Đưa ra quyết định thông minh về việc sử dụng tiền mặt, ưu tiên các khoản chi tiêu quan trọng và xử lý rủi ro tài chính như lạm phát, biến động thị trường và khủng hoảng tài chính.

Quản lý thu nhập và chi tiêu

Nếu không quản lý tài chính một cách cẩn thận, có thể dễ dàng rơi vào tình trạng nợ nần, gặp khó khăn trong việc chi trả các khoản nợ và chi tiêu hàng ngày. Quản lý thu nhập và chi tiêu giúp mỗi cá nhân duy trì tình hình tài chính ổn định, tránh những rủi ro tài chính không mong muốn. Quản lý thu nhập và chi tiêu giúp mang lại cái nhìn tổng quan về tình hình tài chính cá nhân. Chúng ta sẽ biết chính xác bản thân đang chi tiêu bao nhiêu, tiết kiệm bao nhiêu và có thể tìm ra những cách để tối ưu hóa quản lý tài chính của mình.

Đầu tư và quản lý rủi ro

Kỹ năng quản lý tài chính này liên quan đến việc phân tích và lựa chọn các cơ hội đầu tư tiềm năng để tạo ra lợi nhuận. Nắm bắt các nguyên tắc cơ bản của đầu tư, hiểu về các loại tài sản đầu tư khác nhau như cổ phiếu, trái phiếu,...và các công cụ đầu tư khác. Kỹ năng đầu tư cũng bao gồm việc đánh giá rủi ro và tiềm năng sinh lợi của một khoản đầu tư cụ thể, định lượng lợi nhuận kỳ vọng và đánh giá các yếu tố thị trường, kinh tế ảnh hưởng đến đầu tư.

Kỹ năng quản lý rủi ro là khả năng đánh giá, quản lý các rủi ro tiềm năng trong quá trình đầu tư và quản lý tài chính. Bao gồm việc định rõ mục tiêu đầu tư, xác định

ngưỡng rủi ro có thể chấp nhận, đánh giá và giảm thiểu các rủi ro tiềm năng qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Hiểu về tín dụng và vay nợ

Kỹ năng này liên quan đến hiểu và quản lý tín dụng cá nhân. Bao gồm việc đánh giá và xây dựng hồ sơ tín dụng, hiểu về các loại vay nợ và lãi suất, đồng thời quản lý và giảm nợ hiệu quả.

Kiến thức về tín dụng bao gồm việc hiểu về hệ thống đánh giá tín dụng, cách xây dựng và duy trì một hồ sơ tín dụng tốt, cách tác động của tín dụng đến khả năng vay vốn. Điều này có thể giúp mỗi cá nhân đánh giá khả năng vay vốn, xác định mức lãi suất và điều kiện vay, quản lý tín dụng của mình một cách có hiệu quả.

Về vấn đề vay nợ, kiến thức về cách hoạt động của các khoản vay, các loại vay khác nhau, cách tính toán lãi suất và kỳ hạn vay, cách quản lý nợ là quan trọng. Nắm vững kiến thức này sẽ giúp mỗi cá nhân đưa ra quyết định thông minh khi vay vốn, quản lý nợ một cách hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các cam kết tài chính.

Phân tích tài chính

Kỹ năng phân tích tài chính đề cập đến khả năng phân tích và đánh giá các thông tin tài chính, bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo thu nhập, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các chỉ số tài chính khác. Kỹ năng này giúp người quản lý tài chính hiểu rõ về tình hình tài chính hiện tại và đưa ra quyết định về tài chính cá nhân.

Việc phân tích tài chính có thể bao gồm việc đánh giá hiệu suất tài chính, xác định các vấn đề tiềm ẩn, nhận diện xu hướng và dự đoán tương lai dựa trên dữ liệu tài chính. Ngoài ra, kỹ năng phân tích tài chính cũng giúp người quản lý tài chính đưa ra các dự báo và kế hoạch tài chính hiệu quả.

Kỹ năng tính toán

Trong việc quản lý tài chính, chúng ta có thể cần phải thực hiện các phép tính như tính toán lợi nhuận, lỗ, tỷ suất sinh lời, tỷ lệ tăng trưởng, chi phí và nguồn vốn. Bằng cách áp dụng kỹ năng tính toán, mỗi người sẽ có khả năng đánh giá và phân tích các con số tài chính để ra quyết định thông minh về tài chính, đặt mục tiêu và theo dõi hiệu quả của các hoạt động tài chính.

Ngoài ra, kỹ năng tính toán cũng hỗ trợ trong việc xây dựng và theo dõi ngân sách, quản lý dòng tiền, tính toán chi phí vốn và lãi suất, đánh giá rủi ro tài chính và thực

hiện các phân tích định giá. Bằng cách áp dụng các phép tính và công thức tài chính, mỗi người có thể đưa ra các dự đoán, đánh giá tình hình tài chính hiện tại và dự báo tương lai.

Sử dụng công cụ tài chính

Công nghệ mang lại đa dạng các công cụ quản lý tài chính hiệu quả. Mỗi cá nhân cần biết cách sử dụng các ứng dụng, phần mềm và các dịch vụ tài chính trực tuyến để theo dõi tài khoản, quản lý ngân sách và định kỳ kiểm tra tình hình tài chính.

Công cụ quản lý tài chính có thể cung cấp các tính năng như quản lý ngân sách, theo dõi thu chi, lập kế hoạch tài chính, quản lý đầu tư và tạo báo cáo tài chính. Bằng cách sử dụng công cụ này, mỗi người có thể theo dõi và kiểm soát tình hình tài chính hiện tại, đưa ra quyết định thông minh về tiền bạc và tạo ra kế hoạch tài chính dài hạn.

1.3.3. Thái độ quản lý tài chính cá nhân

1.3.3.1. Khái niệm về thái độ quản lý tài chính cá nhân

Thái độ là một trạng thái cảm xúc được thể hiện thành hành vi của con người. Thông qua các hành vi về mặt cử chỉ, lời nói, hành động, cử chỉ và nét mặt; họ thực hiện việc phát biểu, nhật xét và đánh giá, cũng như phản ứng với thế giới xung quanh.

Thái độ tài chính là tư duy, quan điểm và cách tiếp cận của một người đối với việc quản lý tiền bạc và tài chính cá nhân. Nó phản ánh cách mà một người tiếp nhận, đánh giá và đối phó với các khía cạnh tài chính của cuộc sống.

1.3.3.2. Thái độ quản lý tài chính cá nhân

Thái độ được hình thành, điều chỉnh và củng cố bởi trải nghiệm tương tác trực tiếp với đối tượng đó bằng tâm lý, suy luận và cảm xúc. Do đó, thái độ quyết định hành vi con người, cụ thể là lựa chọn tiếp nhận cái gì, tiếp nhận như thế nào và phản ứng lại ra sao.

Theo các nhà nghiên cứu về thái độ thì thái độ được cấu thành từ 3 thành phần là: Thành phần nhận thức, thành phần ảnh hưởng và thành phần về hành vi.

Nhận thức

Thành phần quan trọng nhất của thái độ là nhận thức, nhận thức hay còn gọi đó là kiến thức nền, hay nền tảng kiến thức. Đó là những hiểu biết, niềm tin và đánh giá cá nhân về sự vật, sự việc đang diễn ra. Mỗi người có mức độ hiểu biết cũng như cảm nhận về thái độ khác nhau. Khi mỗi cá nhân có sự hiểu biết về tài chính cá nhân sẽ giảm thiểu được tình trạng đưa ra các lựa chọn tài chính kém, gây ra hậu quả tiêu cực đối với tình hình tài chính.

Quan tâm đến chi tiêu: Trong nền kinh tế "tinh thần" đang bùng nổ, các bạn trẻ là nhóm đặc biệt quan tâm đến chi tiêu giúp nâng cao tâm trạng và phát triển tinh thần. Điều đó được thể hiện qua việc “chi tiêu mua hạnh phúc” như: Đi xem phim, ca nhạc, mua sách âm thanh... để giải tỏa tâm trạng. Hay “ lối sống mới” thông qua những hoạt động thiết thực như: thể thao ngoài trời, đạp xe, chạy bộ, đi cắm trại... thậm chí là những chuyến du lịch gần hoặc xa. Tất cả hướng đến cuộc sống lành mạnh và đáng được chi tiêu đến.

Chi tiêu cho nhu cầu: là việc chi tiêu cho những chi phí cơ bản và cần thiết, không thể thiếu trong cuộc sống: chi phí nhà ở (Tiền thuê nhà hoặc trả góp mua nhà, các khoản thanh toán liên quan đến vấn đề nhà cửa như tiền điện, nước, internet, truyền hình cáp, điện thoại,...), y tế (Bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe và trị liệu, thuốc men, xét nghiệm...), thực phẩm (Mua sắm đồ ăn, thức uống hàng ngày), đi lại (Chi phí xăng dầu, vé xe công cộng, bảo dưỡng xe,...), học tập, làm việc (đồng phục, dụng cụ, tài liệu...), quan hệ xã hội (party, sinh nhật, hội họp...)

Chi tiêu cho sở thích: là chi tiêu cho những hoạt động (vui chơi, mua sắm, ăn uống...), sự kiện hoặc các mối quan tâm mà một người thường thích thú (hâm mộ người nổi tiếng, bồi dưỡng năng khiếu của bản thân...), tìm kiếm và thường xuyên dành thời gian cho chúng (đi du lịch, nghiên cứu, đọc sách...). Sở thích cũng giúp chúng ta giải trí và thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tăng cường sự đam mê và truyền cảm hứng cho cuộc sống.

Coi trọng việc lập kế hoạch chi tiêu: việc lập kế hoạch là một phần quan trọng để định hướng và kiểm soát tài chính cá nhân. Có 2 chiều hướng phát sinh khi lập ra kế hoạch. Một là lên kế hoạch chi tiết, cẩn trọng và thực hiện tuân thủ theo những gì bản thân đã đề ra, giúp cho ta có thể chi tiêu rõ ràng, thuận tiện và tiết kiệm hơn. Một bên còn lại là có lập kế hoạch nhưng không tuân thủ theo những danh mục đó. Có thể là những chi tiêu phát sinh hoặc chỉ lập kế hoạch cho có và đến khi chi tiêu thì thích gì mua nấy. Điều này dẫn tới việc xáo trộn kế hoạch chi tiêu tiếp theo hay thậm chí là không đủ để chi tiêu.

Ảnh hưởng

Ảnh hưởng hay còn là cảm xúc, cảm nhận của chủ thể đối với sự vật sự việc đang diễn ra. Tức là phần cảm nhận cá nhân của chủ thể, chưa được bộc lộ ra bằng hành vi.

Cần nhắc khi mua trả góp: Mua hàng trả góp giúp người thu nhập thấp có điều kiện sở hữu nhiều sản phẩm mong muốn, điều này đã tác động đến tâm lý mua sắm của

hiều người. Hình thức mua hàng này có những mặt không tốt, nên cần phải cân nhắc kỹ. Nhiều trường hợp không hiểu rõ hợp đồng, nhân viên tư vấn không đầy đủ sẽ dẫn đến sai hợp đồng, phát sinh thêm khoản tiền phạt không đáng có đối với khách hàng. Để bảo đảm quyền lợi, nên thăm dò, so sánh kỹ giá sản phẩm, lãi suất của nhiều cửa hàng khác nhau, cần tính toán kỹ số tiền chênh lệch, lãi suất trả góp, các chi phí phát sinh khi vi phạm hợp đồng.

Xem xét, cân nhắc tài chính trước khi phải đưa ra quyết định mua sắm quan trọng: không nên chạy theo xu hướng, cảm tính, cảm xúc của bản thân mà chi tiêu vô lý, hoang phí mà nên phân tích rõ mặt tốt và xấu của sự việc, đánh giá xem việc đó chi tiêu có đáng hay là không? Quan trọng hơn là dự tính ngân sách để mua sắm thứ đó có đủ để thực hiện và phù hợp với kế hoạch, mục tiêu bản thân mình đã đề ra.

Sẵn sàng tiếp nhận sự giáo dục quản lý chi tiêu từ gia đình: Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra thái độ và hành vi quản lý tài chính cá nhân ngày nay chịu ảnh hưởng từ gia đình. Gia đình có thể tạo ra một môi trường và cung cấp giáo dục tài chính cho con trẻ ngay từ khi còn nhỏ. Nếu được khuyến khích và giúp đỡ tìm hiểu về tiền bạc, lập kế hoạch và quản lý nguồn lực tài chính, họ sẽ có xu hướng phát triển kỹ năng tài chính từ sớm và tránh chi tiêu quá đà về sau.

Sẵn sàng tiếp nhận sự giáo dục và quản lý chi tiêu từ nhà trường: Để thực hiện tốt quản lý chi tiêu, kiến thức và kỹ năng là những yếu tố chủ chốt cho vấn đề này. Tiếp thu những yếu tố trên trong môi trường giáo dục tại trường học. Nơi đây giúp mỗi người hiểu về các khái niệm cơ bản về tài chính, như lập kế hoạch tài chính, quản lý ngân sách, đầu tư, tiết kiệm, vay nợ, bảo hiểm và các công cụ tài chính khác. Những kiến thức này mang lại những lợi ích lâu dài như giảm thiểu nợ, tăng khả năng đầu tư, quản lý rủi ro tài chính và xây dựng một tương lai tài chính ổn định hơn.

Hành vi của thái độ

Đây là cách chủ thể tương tác trực tiếp thế giới quan. Đó là cách hành xử hay còn gọi là phản ứng lại, khi có tác động từ bên ngoài.

Rèn luyện thói quen quản lý tiền: Thói quen ghi sổ thu chi, tiết kiệm, giới hạn ngân sách,... giúp cá nhân có thể nắm rõ được những khoản thu, chi cho những công việc, sự việc đã diễn ra và xét xem, nhận thức cái nào chi tiêu hợp lý hay không hợp lý. Từ đó có thể rút ra bài học kiểm soát tiền của mình một cách thông minh và lâu dài hơn, tránh thất thoát, hoang phí.

Chú trọng đầu tư: Đầu tư là một cách để gia tăng tài sản và thu nhập trong tương lai. Đầu tư vào tiền ảo được khá nhiều người trẻ yêu thích vì là hình thức đầu tư trên mạng Internet khả năng thanh khoản cao, giao dịch linh hoạt và có thể mang lại số tiền ‘khủng’ cho nhà đầu tư trong thời gian ngắn. Không cần nguồn vốn lớn mà lợi nhuận lại rất cao nó đòi hỏi các nhà đầu tư cần phải tìm hiểu kỹ kiến thức về thị trường bởi lợi nhuận cao sẽ luôn đi kèm với nhiều rủi ro, dễ mất tiền.

Dự tính cho rủi ro hoặc các chi tiêu đột xuất: Luôn đề cập đến rủi ro, chi tiêu đột xuất trong mọi trường hợp. Đánh giá và giảm thiểu các rủi ro tiềm năng qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, tiết kiệm (bởi tiết kiệm giúp mỗi người có một khoản dự phòng tài chính cho những trường hợp khẩn cấp, đồng thời đạt được các mục tiêu tài chính của bản thân). Nhờ vậy ta có thể ứng phó kịp thời khi rủi ro, phát sinh xảy ra.

Dành thời gian tiếp thu kiến thức về quản lý tài chính cá nhân: Thường xuyên lên kế hoạch, lập quỹ dự phòng, nắm bắt thông tin về xu hướng thị trường, cập nhật các chính sách, quy định mới của pháp luật, kiểm soát dòng tiền chặt chẽ; nắm vững kiến thức về thuế giúp mỗi cá nhân hiểu và tuân thủ các quy định thuế, đảm bảo tuân thủ pháp luật và tối ưu hóa khả năng tài chính của bản thân. Ngoài ra ta có thể tìm kiếm sự giúp đỡ chuyên nghiệp từ các chuyên gia tài chính, họ có thể giúp lập kế hoạch tài chính và đưa ra lời khuyên phù hợp với tình hình của bản thân mỗi người. Qua đó mỗi người sẽ có khả năng đánh giá và phân tích các con số tài chính, để ra quyết định thông minh về tài chính, đặt mục tiêu và theo dõi hiệu quả của các hoạt động tài chính của cá nhân mình.

- **Thái độ tích cực:** Thái độ tích cực là cách tiếp cận lạc quan, có tổ chức và có ý thức về quản lý tài chính. Một thái độ tích cực về tài chính là yếu tố quan trọng để quản lý tài chính cá nhân hiệu quả.

Lập kế hoạch chi tiêu: Người có thái độ tích cực thường xác định rõ ràng các mục tiêu tài chính (như mua nhà, tiết kiệm hưu trí) và lập kế hoạch cụ thể để đạt được các mục tiêu này.

Ưu tiên các khoản tiết kiệm: Họ dành một phần thu nhập để tiết kiệm và đầu tư, đảm bảo cho tương lai tài chính ổn định.

Theo dõi chi tiêu hàng ngày: Thói quen ghi chép chi tiêu và đánh giá ngân sách là đặc điểm của người có tư duy tích cực về tài chính. Điều này giúp họ tránh được các khoản chi phí không cần thiết và giữ ngân sách cân đối.

Không dễ dàng bỏ cuộc: Trong trường hợp gặp khó khăn tài chính, người có thái độ tích cực thường kiên trì tìm cách để vượt qua, chẳng hạn như tìm cách tăng thu nhập hoặc cắt giảm chi phí.

Nâng cao kiến thức tài chính: Họ không ngừng học hỏi về quản lý tài chính cá nhân, đầu tư, và các phương pháp tiết kiệm hiệu quả để tối ưu hóa tiền bạc.

Đón nhận sự thay đổi: Khi có những biến động tài chính, họ dễ dàng thích nghi và thay đổi kế hoạch phù hợp.

Nhìn nhận tình hình một cách lạc quan: Thái độ tích cực giúp họ tin tưởng vào khả năng đạt được các mục tiêu, ngay cả khi có khó khăn.

Ra quyết định dựa trên thực tế: Họ phân tích tình hình tài chính của mình một cách thực tế, không chỉ tiêu lãng phí và luôn cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định tài chính lớn.

Không mua sắm theo cảm xúc: Người có thái độ tích cực thường kiểm soát cảm xúc và tránh mua sắm bốc đồng, từ đó giảm thiểu lãng phí và tăng hiệu quả sử dụng tiền.

Đánh giá giá trị trước khi mua: Họ cân nhắc kỹ về giá trị thực của sản phẩm/dịch vụ và cân nhắc xem liệu nó có thực sự cần thiết hay không.

- **Thái độ tiêu cực:** Ngược lại, thái độ tiêu cực trong quản lý tài chính có thể dẫn đến các vấn đề tài chính nghiêm trọng và làm giảm chất lượng cuộc sống. Các đặc điểm thường thấy của thái độ tiêu cực bao gồm:

Không lập ngân sách: Những người có thái độ tiêu cực thường không có kế hoạch tài chính rõ ràng, không kiểm soát được thu chi, dễ dẫn đến tình trạng thiếu hụt tài chính.

Không xác định mục tiêu dài hạn: Không có các mục tiêu rõ ràng khiến họ dễ dàng chi tiêu mà không suy nghĩ cho tương lai, không có kế hoạch tiết kiệm hay đầu tư.

Để bỏ qua các kế hoạch tài chính: Những người này có xu hướng không tuân thủ ngân sách hoặc dễ dàng từ bỏ khi gặp khó khăn.

Trì hoãn các quyết định quan trọng: Họ thường không muốn đối mặt với các vấn đề tài chính và có xu hướng trì hoãn việc xử lý nợ, tiết kiệm hoặc lập kế hoạch chi tiêu.

Không cập nhật kiến thức tài chính: Họ ít quan tâm đến việc học hỏi cách quản lý tài chính cá nhân hoặc nâng cao kiến thức về đầu tư, tiết kiệm.

Chủ quan với tình hình tài chính: Những người này thường không nắm rõ tình hình tài chính của mình, dẫn đến các quyết định tài chính thiếu chính xác.

Mua sắm không kiểm soát: Thái độ tiêu cực thường đi kèm với thói quen chi tiêu bốc đồng, dẫn đến việc mua sắm theo cảm hứng mà không cân nhắc kỹ lưỡng.

Chịu ảnh hưởng từ bên ngoài: Dễ bị ảnh hưởng bởi quảng cáo hoặc sự tiêu dùng của người khác, dẫn đến việc mua sắm vượt mức cần thiết.

Không đối mặt với khó khăn tài chính: Thái độ tiêu cực có thể khiến họ bi quan và dễ dàng bỏ cuộc khi gặp khó khăn tài chính.

Không điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết: Thay vì thay đổi kế hoạch để phù hợp với tình hình tài chính hiện tại, họ có xu hướng cố chấp với các thói quen cũ, dù chúng không còn phù hợp.

Chương 2 - THỰC TRẠNG NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1. Đặc điểm của sinh viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư

2.1.1. Tổng quan về số lượng và cơ cấu sinh viên khối ngành kinh tế

Trường Đại học Hoa Lư có tổng cộng 10 lớp thuộc khối ngành kinh tế, bao gồm các ngành đào tạo Kế toán và Quản trị Kinh doanh. Số lượng sinh viên theo học tại khối ngành này là 250 sinh viên, trong đó có 55 sinh viên nam và 195 sinh viên nữ. Các số liệu trên phản ánh đặc điểm cơ cấu giới tính và quy mô đào tạo của nhà trường trong lĩnh vực kinh tế. Đây là nền tảng quan trọng để nghiên cứu về năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên, giúp đề tài hiểu rõ hơn về đặc điểm nhóm đối tượng và từ đó xây dựng các giải pháp nâng cao kỹ năng tài chính phù hợp cho sinh viên trong khối ngành kinh tế.

Bảng 2.1. Tổng hợp số lượng sinh viên khoa Kinh tế

STT	Lớp	Chỉ tiêu	Nam	Nữ	Tổng
1	D13KT		5	23	28
2	D13QTKD		8	4	12
3	D14KT		5	35	40
4	D14QTKD		6	9	15
5	D15KT1		2	22	24
6	D15KT2		2	16	18
7	D15QTKD		9	6	15
8	D16KTTH		4	33	37
9	D16KTDN		5	28	33
10	D16QTKD		9	19	28
	Tổng		55	195	252

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

2.1.2. Mô tả đặc điểm mẫu điều tra

Sau khi xác định được các yếu tố cấu thành năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư, nhóm nghiên cứu thực hiện khảo sát thông qua Google Form.

Các tiêu chí đưa ra dựa trên cơ sở lý luận về năng lực quản lý tài chính cá nhân nhằm đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên khối ngành kinh tế để nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân.

Sau khi khảo sát nhóm nghiên cứu thu thập được số liệu như sau:

Đối tượng điều tra: sinh viên khối ngành Kinh tế các khóa D14, D15, D16. Tại thời điểm khảo sát khóa D13 đã tốt nghiệp nên không nằm trong đối tượng khảo sát. Như vậy quy mô mẫu điều tra của đề tài là 207 sinh viên.

Tổng số phiếu: thu được là 180 phiếu, bao gồm cả sinh viên nam và sinh viên nữ. So sánh với tổng số là 207 sinh viên, số phiếu thu được đạt tỷ lệ 86.95%.

Bảng 2.2. Tổng hợp số lượng sinh viên khảo sát cơ cấu theo giới tính

Giới tính	Quy mô trong mẫu điều tra	Số phiếu thu về	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu thu về	Tỷ lệ % tham gia khảo sát
Nữ	165	147	81,7	89,09
Nam	42	33	18,3	78,6

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

Mức độ tham gia và quan tâm khác biệt giữa nam và nữ: Sinh viên nữ có tỷ lệ tham gia khảo sát cao hơn rõ rệt, với 89,09% so với 78,6% ở sinh viên nam. Điều này cho thấy sinh viên nữ có xu hướng quan tâm hơn đến các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính cá nhân.

Ý thức về quản lý tài chính cá nhân: Mức độ tham gia cao của sinh viên nữ cho thấy có khả năng họ nhận thức rõ ràng hơn về tầm quan trọng của quản lý tài chính cá nhân, hoặc có thể đã có sẵn những thói quen và kỹ năng quản lý tài chính trong cuộc sống hàng ngày. Ngược lại, tỷ lệ tham gia khảo sát của sinh viên nam thấp hơn có thể là dấu hiệu của mức độ quan tâm hoặc ý thức về quản lý tài chính cá nhân còn hạn chế trong nhóm này. Điều này có thể do một số sinh viên nam chưa xem việc quản lý tài chính là ưu tiên hoặc thiếu động lực để nâng cao kỹ năng này.

Bảng 2.3. Tổng hợp số lượng sinh viên khảo sát cơ cấu theo độ tuổi

Độ tuổi	Số phiếu thu về	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu thu về
19	62	34,44

20	55	30,56
21	50	27,78
Trên 21	13	7,22

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

Nhóm tuổi trẻ hơn (19 - 20): Sinh viên ở tuổi này có thể đã trải qua một thời gian tự lập và có kinh nghiệm hơn trong việc quản lý tài chính cá nhân, do đó, sự quan tâm có thể ít mạnh mẽ hơn hoặc họ cảm thấy đã có đủ kỹ năng để kiểm soát tài chính của mình. Sinh viên có tỷ lệ tham gia cao, cho thấy họ có nhu cầu rõ rệt trong việc học hỏi và phát triển kỹ năng quản lý tài chính. Nhóm tuổi này có thể cần các chương trình đào tạo căn bản về quản lý tài chính cá nhân, giúp họ xây dựng những thói quen tốt từ sớm.

Nhóm lớn tuổi hơn (21 và trên 21): Sinh viên ở tuổi này có thể đã trải qua một thời gian tự lập và có kinh nghiệm hơn trong việc quản lý tài chính cá nhân, do đó, sự quan tâm có thể ít mạnh mẽ hơn hoặc họ cảm thấy đã có đủ kỹ năng để kiểm soát tài chính của mình. Sinh viên có thể đã có một số kỹ năng cơ bản, tuy nhiên, họ vẫn cần bổ sung kiến thức chuyên sâu hơn để quản lý tài chính hiệu quả, đặc biệt nếu họ có ý định tham gia vào các hình thức đầu tư hoặc quản lý tài sản dài hạn. Những chương trình nâng cao, chuyên sâu về tài chính có thể phù hợp hơn với nhóm tuổi này.

Bảng 2.4. Tổng hợp số lượng sinh viên khảo sát cơ cấu theo ngành học

Ngành học	Quy mô trong mẫu điều tra	Số phiếu thu về	Tỷ lệ % trên tổng số phiếu thu về	Tỷ lệ % tham gia khảo sát
Kế toán	149	123	69,49	83,11
Quản trị kinh doanh	58	33	47,14	56,90

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

Sinh viên ngành kế toán: Sinh viên có tỷ lệ tham gia khảo sát là 82,55%. Sinh viên thường có nền tảng kiến thức vững chắc về các khái niệm tài chính, kế toán, báo cáo tài chính, và quản lý dòng tiền. Vì vậy, họ có thể có lợi thế trong việc quản lý tài chính cá nhân một cách khoa học và chính xác hơn. Sinh viên ngành này có khả năng cao sẽ theo dõi thu chi, lập ngân sách và duy trì thói quen ghi chép tài chính đều đặn, nhờ vào kỹ năng nghề nghiệp đòi hỏi tính chính xác và chi tiết. Điều này giúp họ dễ dàng hơn trong việc lập kế hoạch tài chính dài hạn.

Sinh viên ngành quản trị kinh doanh: Sinh viên có tỷ lệ tham gia khảo sát là 98,27%. Tuy cũng học về tài chính nhưng thường chỉ ở mức cơ bản, tập trung vào quản lý và ra quyết định kinh doanh hơn là các chi tiết tài chính cụ thể. Điều này có thể dẫn đến mức độ tự tin cao hơn nhưng thiếu chi tiết trong quản lý tài chính cá nhân. Với định hướng quản lý và ra quyết định tổng quát, sinh viên ngành này có thể có xu hướng tập trung vào các chiến lược tài chính cá nhân mang tính tổng quan hơn là chi tiết. Họ có thể chú trọng vào việc đầu tư hoặc tiết kiệm, nhưng có thể ít quan tâm đến việc theo dõi thu chi hàng ngày.

Với những thống kê trên vì một số lý do khách quan như một số vấn đề kỹ thuật dẫn đến lỗi đăng nhập nên một số sinh viên không thể hoàn thành và gửi phiếu.

2.2. Thực trạng năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế

Các tiêu chí đánh giá năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên được đánh giá dựa trên ba tiêu chí kiến thức, kỹ năng, thái độ về quản lý tài chính cá nhân. Các mức độ cấu thành năng lực quản lý tài chính được sắp xếp từ 1-5 điểm trong đó

Điểm 1: rất thấp

Điểm 2: thấp

Điểm 3: trung bình

Điểm 4: cao

Điểm 5: rất cao.

Sau khi thu thập phiếu điều tra tổng hợp số liệu, dữ liệu được xử lý bằng phần mềm Excel.

2.2.1. Kiến thức về quản lý tài chính cá nhân

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát tiêu chí kiến thức về quản lý tài chính cá nhân

STT	Nội dung	Giá trị trung bình	Nhận xét
1	Hiểu biết về GDP trong việc cải thiện thu nhập cá nhân	3,78	Sinh viên có mức độ hiểu biết khá về kiến thức về GDP và mức độ ảnh hưởng của chỉ tiêu này đối với thu nhập cá nhân. Sinh viên đã có nền tảng kiến thức căn bản về vấn đề và bước đầu có sự phát triển, tìm hiểu kiến thức sâu hơn. Có khả năng nắm bắt được kiến thức vĩ mô về GDP là điểm tích cực cho thấy rằng sinh viên có nền tảng tốt để phát triển thêm khả năng quản

			lý tài chính cá nhân của bản thân một cách toàn diện hơn.
2	Hiểu biết về lạm phát và sự ảnh hưởng của lạm phát đến sức mua của tiền tệ	4,02	Sinh viên có mức độ hiểu biết lạm phát ở mức khá. Chỉ số này thể hiện sinh viên có kiến thức về lạm phát và cách lạm phát ảnh hưởng đến tài chính cá nhân. Họ có khả năng nhận diện được sự thay đổi về giá trị của tiền tệ, điều này giúp sinh viên có những quyết định tiêu dùng, tiết kiệm hợp lý. Có thể nói rằng sinh viên có nhờ vào kiến thức lạm phát có thể đưa ra những quyết định thông minh khi đối mặt với những biến đổi của thị trường.
3	Hiểu biết về lãi suất và tác động của lãi suất đến tiết kiệm và các khoản vay.	3,38	Sinh viên có mức độ hiểu biết về lãi suất và ảnh hưởng của lãi suất đến tiết kiệm, khoản vay ở mức độ trung bình. Cho thấy sinh viên bước đầu đã nắm bắt được những kiến thức cơ bản về lãi suất. Họ có thể đưa ra quyết định tiết kiệm khi lãi suất tăng, quyết định vay vốn khi lãi suất giảm. Tuy nhiên, kiến thức này vẫn còn hạn chế để sinh viên có thể đưa ra các quyết định khôn ngoan trong quản lý tài chính cá nhân.
4	Hiểu biết về sự ảnh hưởng tỷ giá hối đoái đến hàng hóa dịch vụ xuất, nhập khẩu	3,33	Sinh viên có hiểu biết về tỷ giá hối đoái và ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái ở mức trung bình. Điều này có thể do tỷ giá hối đoái là một khái niệm chưa được sử dụng thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày, nó chỉ được nhắc đến khi học các môn kinh tế. Đây là một điểm hạn chế nếu có phát sinh các giao dịch ngoại tệ, mua sắm nước ngoài.
5	Hiểu biết về chi phí cơ hội và vận dụng lý thuyết này trong các quyết định tài chính cá nhân	3,37	Sinh viên có hiểu biết trung bình về khái niệm chi phí cơ hội, điều này cho thấy họ nhận thức được rằng khi đưa ra một quyết định tài chính (chọn một phương án thay vì một phương án khác), họ đang từ bỏ lợi ích tiềm năng của phương án không chọn. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết này chưa đủ sâu để giúp sinh viên áp dụng vào các quyết định tài chính cụ thể, như chọn lựa giữa đầu tư, tiết kiệm, hoặc chi tiêu ngay lập tức.

6	Nắm rõ, hiểu rõ các nguồn thu của cá nhân	3,74	Sinh viên có hiểu biết về việc nắm rõ, hiểu rõ các nguồn thu của cá nhân ở mức khá, điều này cho thấy họ nhận thức ở một mức độ nhất định rằng các nguồn thu của bản thân đến từ đâu, và bản thân họ cần làm gì để có thể cải thiện nguồn thu đó. Tuy nhiên, để mức độ hiểu biết này được tốt hơn sinh viên cần cân bằng giữa việc thu chi, gia tăng thu nhập.
7	Hiểu biết về nội dung các khoản chi tiêu cá nhân	3,66	Sinh viên có hiểu biết về nội dung các khoản chi tiêu cá nhân ở mức khá, điều này cho thấy họ đã nhận thức được rằng khi bản thân mình chi tiêu là chi cho việc gì. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết này cũng chưa đủ sâu để giúp sinh viên áp dụng vào các quyết định tài chính cụ thể, vì thế bản thân mỗi sinh viên cần trang bị cho mình những kiến thức mới, để hiểu sâu sắc hơn về vấn đề đang trực tiếp ảnh hưởng đến mình
8	Hiểu biết về mức độ ưu tiên cho mỗi khoản chi tiêu	3,61	Sinh viên có hiểu biết về mức độ ưu tiên cho mỗi khoản chi tiêu ở mức khá, điều này cho thấy họ nhận thức được rằng khi đưa ra một quyết định tài chính thì cái nào là lựa chọn quan trọng hơn cái nào, họ đang từ bỏ lợi ích tiềm năng của phương án không chọn. Nhưng bên cạnh đó vẫn mong bản thân mỗi sinh viên có thể hiểu biết hơn, thông thái hơn trong việc chi tiêu và sử dụng túi tiền của bản thân cho hợp lý.
9	Hiểu biết về các quy tắc quản lý chi tiêu	2,91	Sinh viên có hiểu biết thấp về các quy tắc quản lý chi tiêu, điều này cho thấy họ chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý tài chính cá nhân. Việc này cũng nhận thấy bản thân mỗi sinh viên còn chủ quan, chưa có sự chủ động tìm tòi, học hỏi những kiến thức sâu rộng bên ngoài. Tuy nhiên, với độ tuổi này, các bạn còn rất trẻ, thì việc tiếp cận được với những kiến thức này là chuyện sớm muộn. Vì vậy các bạn cần chủ động tìm hiểu kiến thức để áp dụng vào thực tiễn.

10	Có hiểu biết về đầu tư chứng khoán	2,78	Sinh viên có hiểu biết thấp về đầu tư chứng khoán, điều này cho thấy họ chưa nhận thức được rằng khi đưa ra một quyết định đầu tư chứng khoán, bản thân họ sẽ được gì và thậm chí có gặp rủi ro hay không. Tuy nhiên, điều này cũng dễ hiểu khi sinh viên đa phần chưa có đủ kinh tế để đầu tư vào lĩnh vực này.
11	Có kiến thức về quản lý rủi ro, tránh nợ xấu	2,67	Sinh viên có hiểu biết thấp về kiến thức của quản lý rủi ro, tránh nợ xấu, điều này cho thấy họ chưa nhận thức được rằng khi đưa ra một quyết định tài chính bản thân họ cần phải cân nhắc điều gì, có phải thận trọng để không phải gặp rủi ro hay không. Có thể nói rằng, sinh viên vẫn còn khá chủ quan, thế nên mới không nghĩ đến hậu quả, hay rủi ro đáng có..
12	Có hiểu biết về lợi ích và nguy cơ của việc gửi tiết kiệm	3,76	Sinh viên có hiểu biết về lợi ích và nguy cơ của việc gửi tiết kiệm ở mức khá, điều này cho thấy bản họ đã có nhận thức nhất định rằng khi đưa ra quyết định gửi tiết kiệm, bản thân mình sẽ được gì và gặp rủi ro gì. Tuy nhiên, nó chỉ dừng lại ở sự hiểu biết nhất định chứ chưa thực sự là chuyên sâu để giúp sinh viên áp dụng vào các quyết định tài chính cụ thể trên thực tế, như chọn lựa giữa đầu tư, tiết kiệm, hoặc chi tiêu ngay lập tức.

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

Về kiến thức quản lý tài chính của sinh viên khối ngành kinh tế hiện tại đang ở mức trung bình. Điều này cho thấy được một số điểm tích cực và điểm còn hạn chế của sinh viên về phần kiến thức quản lý tài chính cá nhân:

Điểm tích cực:

- **Nhận thức cơ bản về tài chính cá nhân:** Sinh viên đã có hiểu biết cơ bản về các khái niệm quan trọng trong tài chính cá nhân như thu nhập, chi tiêu, lãi suất, lạm phát, và chi phí cơ hội. Họ nhận thức được các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tài chính của mình, chẳng hạn như việc lãi suất tăng hay giảm có tác động đến quyết định tiết kiệm hoặc vay vốn.

- **Hiểu được tầm quan trọng của các quyết định chi tiêu:** Sinh viên đã bước đầu nhận thức về mức độ ưu tiên của các khoản chi tiêu và biết phân biệt những quyết định tài chính quan trọng.

- **Ý thức về quản lý rủi ro và tiết kiệm:** Họ cũng có hiểu biết về quản lý rủi ro trong các quyết định tài chính, như tránh nợ xấu và nhận biết được lợi ích cũng như nguy cơ của việc gửi tiết kiệm.

Điểm hạn chế:

- **Thiếu kiến thức sâu rộng và ứng dụng thực tiễn:** Mặc dù có nền tảng kiến thức, sinh viên vẫn chưa hiểu sâu các khái niệm tài chính để áp dụng hiệu quả vào thực tế. Điều này hạn chế khả năng đưa ra các quyết định tài chính thông minh, như quản lý chi tiêu, tiết kiệm, và đầu tư hợp lý.

- **Hiểu biết hạn chế về đầu tư:** Sinh viên còn thiếu kiến thức thực tiễn về các hình thức đầu tư, đặc biệt là chứng khoán. Dù nhận thức được lợi ích và rủi ro, họ chưa có khả năng vận dụng kiến thức này để đưa ra quyết định đầu tư thông minh và an toàn.

- **Quản lý rủi ro còn dựa trên lý thuyết:** Dù hiểu về khái niệm quản lý rủi ro, sinh viên chưa biết cách áp dụng vào thực tế để tránh các tình huống tài chính bất lợi, như nợ xấu hay mất cân đối tài chính.

2.2.2. Kỹ năng về quản lý tài chính cá nhân

Bảng 2.6. Kết quả khảo sát tiêu chí kỹ năng về quản lý tài chính cá nhân

STT	Nội dung	Giá trị trung bình	Nhận xét
1	Có kế hoạch quản lý chi tiêu cá nhân rõ ràng	3,54	Sinh viên có kế hoạch quản lý chi tiêu ở mức độ khá là một bước đi đúng hướng. Có kế hoạch giúp sinh viên học cách kỷ luật hơn trong việc chi tiêu. Họ sẽ biết điều gì cần thiết và không cần thiết, từ đó tránh việc tiêu xài hoang phí. Khi gặp phải tình huống tài chính khó khăn, sinh viên có kế hoạch rõ ràng có thể dễ dàng nhận diện vấn đề và tìm ra giải pháp.
2	Đã biết thực hiện việc tiết kiệm tiền hàng tháng	3,44	Sinh viên thực hiện tiết kiệm hàng tháng ở mức độ trung bình là một dấu hiệu tích cực, cho thấy sinh viên đang nhận thức được tầm quan trọng của quản lý tài chính. Tuy nhiên, ở mức độ trung bình, số tiền tiết kiệm có thể

			chưa đủ để đáp ứng nhu cầu tài chính trong tương lai, đặc biệt khi đối mặt với những tình huống bất ngờ. Việc duy trì thói quen tiết kiệm có thể gặp khó khăn do thiếu kỷ luật hoặc bị phân tâm bởi các khoản chi tiêu không cần thiết.
3	Ưu tiên các khoản chi cần thiết và tránh các khoản chi tiêu không cần thiết	3,51	Sinh viên ưu tiên các khoản chi cần thiết và tránh chi tiêu không cần thiết ở mức độ khá là một bước đi tích cực trong việc quản lý tài chính cá nhân. Sinh viên biết phân biệt giữa nhu cầu và mong muốn, giúp họ có cái nhìn rõ ràng hơn về tình hình tài chính của bản thân. Điều này là nền tảng cho việc xây dựng thói quen tài chính bền vững trong tương lai. Việc tránh chi tiêu không cần thiết giúp sinh viên giảm thiểu khả năng mắc nợ. Họ có thể sử dụng nguồn tài chính hạn chế của mình một cách khôn ngoan hơn.
4	Có kỹ năng trong việc theo dõi và phân tích các khoản chi cá nhân	3,46	Sinh viên có kỹ năng theo dõi và phân tích các khoản chi cá nhân ở mức độ trung bình là một dấu hiệu tốt cho thấy họ đang nỗ lực quản lý tài chính cá nhân. Tuy nhiên, ở mức độ trung bình, việc theo dõi và phân tích có thể chưa đủ chi tiết, dẫn đến việc bỏ qua các khoản chi nhỏ nhưng tích lũy lại đáng kể. Việc duy trì thói quen theo dõi chi tiêu đòi hỏi thời gian và sự kỷ luật, điều này có thể khó khăn với sinh viên có lịch học dày đặc.
5	Rút kinh nghiệm từ chi tiêu trong quá khứ để cải thiện việc chi tiêu hiện tại	3,61	Sinh viên rút kinh nghiệm từ chi tiêu trong quá khứ ở mức độ khá cho thấy sinh viên đang nỗ lực trong việc cải thiện quản lý tài chính cá nhân. Sinh viên biết nhận diện các sai lầm trong chi tiêu trước đây và điều này giúp họ tránh tái phạm. Việc học hỏi từ kinh nghiệm thực tế là một cách hiệu quả để phát triển kỹ năng tài chính. Khi thường xuyên xem xét và rút kinh nghiệm giúp sinh viên hình thành

			những thói quen chi tiêu tốt hơn, góp phần xây dựng một nền tảng tài chính vững chắc trong tương lai.
6	Chi tiêu có khuynh hướng nhiều hơn thu nhập	3,41	Sinh viên chi tiêu có khuynh hướng nhiều hơn thu nhập ở mức trung bình cho ta thấy sinh viên đang đối mặt với một số thách thức trong quản lý tài chính cá nhân. Chi tiêu nhiều hơn thu nhập sẽ hạn chế khả năng tiết kiệm, gây khó khăn cho việc xây dựng quỹ dự phòng. Ngoài ra chi tiêu vượt quá thu nhập có thể dẫn đến nợ xấu và áp lực tài chính, gây khó khăn trong việc quản lý ngân sách lâu dài.
7	Biết cách sử dụng các công cụ tài chính (ứng dụng tài chính, bảng tính)	2,87	Sinh viên biết cách sử dụng các công cụ tài chính ở mức thấp. Ở mức độ này cho thấy sinh viên chưa sử dụng thành thạo các công cụ tài chính và chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng số, từ đó có thể ảnh hưởng đến khả năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên. Khi không sử dụng các ứng dụng hay bảng tính, sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc theo dõi và phân tích các khoản chi tiêu của mình. Điều này có thể dẫn đến việc chi tiêu không hợp lý hoặc không kiểm soát được.
8	Dự đoán và điều chỉnh tài chính cá nhân của mình khi gặp những thay đổi bất ngờ về thu nhập hoặc chi tiêu	3,09	Sinh viên dự đoán và điều chỉnh tài chính cá nhân của mình khi gặp những thay đổi bất ngờ về thu nhập hoặc chi tiêu ở mức trung bình. Mức độ trung bình có thể cho thấy sinh viên chưa chuẩn bị tốt cho những biến động tài chính. Họ có thể không có kế hoạch dự phòng hoặc quỹ khẩn cấp, dẫn đến cảm giác hoang mang khi phải đối mặt với tình huống bất ngờ. Việc điều chỉnh tài chính không kịp thời có thể khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc duy trì sự ổn định tài chính, làm cho họ khó kiểm soát các khoản chi tiêu và dễ rơi vào tình trạng nợ nần.

9	Muốn dành một phần thu nhập để đầu tư, giúp tăng thu nhập trong tương lai	3,48	Sinh viên muốn dành một phần thu nhập để đầu tư, giúp tăng thu nhập. Ở mức độ trung bình, sinh viên có thể thiếu kiến thức về cách đầu tư hiệu quả, dẫn đến việc đưa ra quyết định không tối ưu trong tương lai ở mức độ trung bình.
---	---	------	--

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

Việc sinh viên có kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức độ trung bình cho thấy một số khía cạnh tích cực, nhưng cũng tồn tại nhiều thách thức cần cải thiện.

Điểm tích cực:

- **Nhận thức về tài chính:** Sinh viên đã có ý thức nhất định về việc quản lý tài chính cá nhân, cho thấy họ quan tâm đến việc kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm.

- **Khả năng lập kế hoạch:** Kỹ năng quản lý tài chính ở mức độ trung bình có thể cho thấy sinh viên có khả năng lập kế hoạch ngân sách và phân bổ chi tiêu cho các khoản cần thiết.

- **Tìm kiếm thông tin:** Một số sinh viên có thể chủ động tìm hiểu về tài chính cá nhân, tham gia các khóa học hoặc hội thảo để nâng cao kiến thức và kỹ năng.

Điểm hạn chế:

- **Thiếu kỷ luật:** Ở mức độ trung bình, sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc duy trì kỷ luật chi tiêu và thực hiện theo kế hoạch đã đề ra.

- **Thiếu chi tiết:** Kỹ năng quản lý tài chính có thể chưa đủ chi tiết, dẫn đến việc không kiểm soát tốt các khoản chi nhỏ hoặc không đủ thông tin để phân tích tình hình tài chính.

- **Khó khăn trong việc ra quyết định:** Sinh viên có thể chưa đủ tự tin hoặc kiến thức để đưa ra những quyết định tài chính thông minh, dẫn đến việc lãng phí.

2.2.3. Thái độ về quản lý tài chính cá nhân

Bảng 2.7. Kết quả khảo sát tiêu chí thái độ về quản lý tài chính cá nhân

STT	Nội dung	Giá trị trung bình	Nhận xét
-----	----------	--------------------	----------

1	Chỉ quan tâm tới mức chi tiêu hiện tại không lo nghĩ tới tương lai	3,2	Sinh viên quan tâm tới mức chi tiêu hiện tại không lo nghĩ tương lai ở mức trung bình. Điều này cho thấy sinh viên chỉ quan tâm, chú trọng tới chi tiêu hiện tại, hạn chế tới việc cân nhắc, chi tiêu cho tương lai của bản thân. Đây là điểm không tốt đối với cá nhân khi chi tiêu quá đà ở hiện tại và không có dự phòng cho tương lai.
2	Coi trọng việc lập kế hoạch chi tiêu và tuân thủ kế hoạch đó	3,53	Sinh viên coi trọng việc lập kế hoạch chi tiêu và tuân thủ kế hoạch đó ở mức khá là một dấu hiệu tích cực. Cho thấy được hiện nay có nhiều sinh viên đã học được cách quản lý chi tiêu cá nhân bằng việc lên kế hoạch chi tiêu và thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó cũng còn khá nhiều sinh viên không coi trọng việc này, vì vậy có thể sẽ dẫn tới việc chi tiêu quá đà, phung phí.
3	Cân nhắc các sự lựa chọn khác nhau khi mua hàng trả góp	3,64	Sinh viên có sự cân nhắc các lựa chọn khác nhau khi mua hàng trả góp ở mức khá là một dấu hiệu khả quan trong việc quản lý tài chính cá nhân. Có thể thấy được nhiều bạn đã có những cân nhắc xem xét khi đưa ra lựa chọn mua hàng trả góp, tuy nhiên vẫn còn nhiều sinh viên có thể chưa hiểu rõ về vấn đề này dẫn đến quá khả năng chi trả do phụ phí hay lãi suất hàng tháng cao.
4	Thấy việc rèn luyện thói quen quản lý tiền bạc là cần thiết	3,76	Sinh viên thấy việc rèn luyện thói quen quản lý tiền bạc là cần thiết đạt ở mức khá cao. Điều này cho thấy được tầm quan trọng của việc rèn luyện thói quen quản lý tiền bạc đang được chú trọng. Dù vậy vẫn còn ý kiến cho rằng việc rèn luyện này là không cần thiết và vì thế nó có thể dẫn tới việc chi tiêu không hợp lý, quá ngân sách.
5	Chú trọng đầu tư để đạt được những mục tiêu tài chính dài hạn	2,69	Sinh viên biết và chú trọng tới đầu tư để đạt được những mục tiêu tài chính dài hạn đang ở mức thấp. Điều này

			cho thấy sự quan tâm, tầm hiểu biết về đầu tư ở sinh viên còn khá kém, chưa rõ về mục tiêu tài chính dài hạn. Đầu tư chưa được quan tâm tìm hiểu, phổ cập rõ ràng tới sinh viên khiến sinh viên gặp trở ngại cho việc quản lý chi tiêu cá nhân.
6	Đã dự tính cho rủi ro hoặc các chỉ tiêu đột xuất bằng cách tiết kiệm hoặc đầu tư	2,95	Sinh viên đã biết dự tính cho rủi ro hoặc các chỉ tiêu đột xuất bằng cách tiết kiệm hoặc đầu tư đạt mức thấp. Bên cạnh nhiều sinh viên đề cao việc tiết kiệm, đầu tư để dự phòng cho rủi ro, chỉ tiêu đột xuất, vẫn còn nhiều sinh viên vẫn chưa nắm bắt rõ về tầm quan trọng của việc này, còn tiêu sài vô kế hoạch, hoang phí hay chưa biết cách tiết kiệm hoặc đầu tư cho tương lai.
7	Chú trọng tìm hiểu sự khác biệt giữa tiền chi cho nhu cầu và tiền chi tiêu cho sở thích	3,09	Sinh viên chú trọng tìm hiểu sự khác biệt giữa tiền chi cho nhu cầu và tiền chi cho sở thích ở mức trung bình. Điều này cho thấy sinh viên đã cân nhắc tìm hiểu về chi tiêu cá nhân cho nhu cầu cần thiết và sở thích của cá nhân. Tuy nhiên vẫn còn nhiều sinh viên cho đây là không cần thiết, thấy thích là chi tiêu mà không xem xét thứ đó có thực sự cần thiết cho bản thân ngay hay không hoặc chỉ là sở thích chớp nhoáng của bản thân rồi bỏ phí không dùng tới..gây lãng phí về thời gian cũng như ngân sách chi tiêu cần dùng cho mục đích khác.
8	Thường xem xét cân nhắc tình trạng tài chính cá nhân trước khi đưa ra những quyết định mua sắm quan trọng	3,62	Sinh viên thường xem xét cân nhắc tình trạng tài chính cá nhân trước khi đưa ra quyết định mua sắm quan trọng ở mức khá. Ở mức độ này, sinh viên đã có nhận thức về việc cân nhắc ngân sách cá nhân trước khi mua sắm quan trọng để không bị gặp tình trạng thiếu tiền thanh toán hay phải vay nợ mua hàng. Nhưng vẫn còn những phần nhỏ ý kiến cho đây là điều không quan trọng, sống với quan điểm là mua sắm

			thoải mái, thiếu tiền thì đi vay nhằm thoả mãn nhu cầu hiện tại mà không lo nghĩ về sau.
9	Dành nhiều thời gian để cải thiện hiểu biết tài chính cá nhân của mình	3,5	Sinh viên dành nhiều thời gian để cải thiện hiểu biết tài chính cá nhân của mình ở mức trung bình. Qua đây ta thấy được nhiều sinh viên đã biết chú trọng vào việc cải thiện kiến thức của bản thân về tài chính cá nhân. Tuy nhiên, vẫn còn phần lớn sinh viên chưa dành nhiều thời gian để quan tâm tới việc cải thiện hiểu biết tài chính cá nhân của mình, chỉ lãng phí thời gian của bản thân vào việc lướt mạng xã hội hay những cuộc vui nhất thời, dẫn tới thiếu hiểu biết về tài chính, chi tiêu không kế hoạch, quá đà.
10	Sẵn sàng tiếp thu sự giáo dục về việc quản lý chi tiêu cá nhân từ phía gia đình và trường học	3,63	Sinh viên sẵn sàng tiếp thu sự giáo dục về việc quản lý chi tiêu cá nhân từ phía gia đình và trường học ở mức khá. Đa phần sinh viên hưởng ứng tích cực sự giáo dục của gia đình và trường học về việc quản lý chi tiêu cá nhân. Bên cạnh đó vẫn còn sinh viên lơ là, bỏ ngoài tai, không chú trọng trong việc giáo dục từ phía gia đình hay từ trường học- đó là nguyên nhân dẫn tới việc hiểu biết kém, quản lý chi tiêu cá nhân sai cách.

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu)

Việc sinh viên có thái độ quản lý tài chính cá nhân đa phần ở mức độ trung bình cho thấy một số khía cạnh tích cực, nhưng còn nhiều nhiều thách thức cần cải thiện.

Điểm tích cực:

- **Cân nhắc kỹ càng trước khi đưa ra quyết định mua sắm quan trọng:** Sinh viên đã có thái độ đề cao, chú trọng tới việc xem xét ngân sách chi tiêu cá nhân để đưa ra quyết định mua sắm đúng và cần thiết nhất.

- **Chú trọng lập kế hoạch:** Sinh viên coi trọng việc lập kế hoạch chi tiêu cho bản thân, cho rằng việc này là rất cần thiết để có những khoản chi tiêu hợp lý cho hiện tại và dự phòng cho tương lai.

- **Thói quen quản lý tiền bạc:** Sinh viên phần lớn được giáo dục, hướng dẫn rèn luyện thói quen quản lý chi tiêu, biết cách thu chi cần thiết cho nhu cầu và sở thích cá nhân.

Điểm hạn chế:

- **Thiếu hiểu biết:** Ở mức độ trung bình, sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc chi tiêu, đầu tư để đạt được những mục tiêu dài hạn

- **Chưa biết cách dự tính cho tương lai:** Sinh viên còn mãi mê với những thú vui hiện tại, chưa để tâm tới những rủi ro hoặc chi tiêu đột xuất có thể xảy ra.

Bảng 2.8. Kết quả khảo sát, đánh giá chung

Chỉ tiêu	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
Giá trị trung bình	3,42	3,37	3,36

Trên đây là bảng đánh giá về từng mảng kiến thức, kỹ năng, thái độ. Bảng cho ta thấy được được điểm mạnh và điểm yếu của sinh viên khối ngành kinh tế như sau:

- Kiến thức của sinh viên được khảo sát đạt mức điểm trung bình 3,42 cao hơn điểm trung bình thái độ là 3,36. Qua đây thấy được kiến thức của sinh viên có sự nổi trội hơn. Sinh viên trang bị những kiến thức nền tảng, cần thiết để có thể ứng xử trước những tình huống trong việc quản lý chi tiêu cá nhân của bản thân. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn thái độ chưa đúng khi nhìn nhận vấn đề tài chính cá nhân. Chính điều này khiến năng lực quản lý tài chính cá nhân còn gặp nhiều hạn chế.

- Điểm mạnh: Sinh viên khối ngành kinh tế có thể mạnh về phần kiến thức quản lý tài chính cá nhân. Kiến thức ở đây có thể bao gồm những hiểu biết cơ bản và chuyên sâu về các khái niệm tài chính như quản lý chi tiêu, lập kế hoạch ngân sách, đầu tư, tiết kiệm, và thậm chí là các khía cạnh về thuế và nợ. Điều này phản ánh rằng chương trình đào tạo đã cung cấp cho sinh viên một nền tảng lý thuyết khá vững chắc trong lĩnh vực tài chính cá nhân. Sự phát triển mạnh về kiến thức có thể đến từ việc sinh viên tiếp xúc với nhiều môn học về tài chính, tham gia các khóa học chuyên ngành hoặc các bài giảng liên quan đến kinh tế. Ngoài ra, những tài liệu học tập cập nhật và phương pháp giảng dạy có tính tương tác, thực tế có thể đã giúp sinh viên không chỉ hiểu sâu về lý thuyết mà còn có khả năng liên hệ kiến thức với các vấn đề tài chính cá nhân trong cuộc sống hàng ngày.

- Điểm yếu: Thái độ của sinh viên yếu hơn với số điểm kiến thức và kỹ năng. Điều này có thể là do sinh viên chưa coi trọng đến vấn đề tài chính cá nhân, hay chưa

thực sự áp dụng kiến thức đã học một cách linh hoạt vào các tình huống tài chính cá nhân phát sinh. Một phần vì sinh viên hiện chưa được trải nghiệm, tiếp xúc nhiều với môi trường thực tế, đối mặt với áp lực tài chính vì thế chưa tạo ra cơ hội để sinh viên tạo dựng được thái độ phù hợp. Điều này dẫn đến việc sinh viên chưa nghiêm túc hay thiếu động lực trong việc nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân.

Mặc dù thông qua khảo sát có thể thấy kiến thức và kỹ năng của sinh viên khối ngành kinh tế đang có điểm số cao hơn thái độ. Mỗi yếu tố đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau để tạo nên một năng lực quản lý tài chính toàn diện. Ví dụ, thái độ của sinh viên còn đang yếu vì kiến thức của sinh viên chưa thực sự sâu sắc, các kỹ năng của sinh viên còn nhiều hạn chế khi gặp các tình huống phát sinh bất ngờ khi quản lý tài chính cá nhân. Điều này không nhất thiết là tiêu cực, mà chỉ ra rằng có không gian để cải thiện, đặc biệt là trong việc thúc đẩy sinh viên nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của quản lý tài chính cá nhân. Như vậy, cả ba yếu tố đều cần được nhìn nhận theo hướng phát triển, với mục tiêu là sự cân bằng và hoàn thiện toàn diện.

Chương 3 - MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN KHỎI NGÀNH KINH TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

3.1. Nhóm giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân

Từ những hạn chế được chỉ ra bởi kết quả nghiên cứu, cho thấy bản thân mỗi sinh viên vẫn còn khá chủ quan trong việc nâng cao nhận thức, tiếp thu kiến thức. Vì thế cần phải có những giải pháp để khắc phục điều này, sau đây nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cụ thể:

3.1.1. Giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân ở mức thấp

3.1.1.1. Nâng cao kiến thức về quản lý chi tiêu

Từ phía bản thân:

- Việc tự lĩnh hội kiến thức bao giờ cũng có tầm quan trọng hơn cả, chính vì thế việc bản thân mỗi sinh viên có thể tìm hiểu thông tin qua sách báo, các bài viết và các khóa học trực tuyến về các cách quản lý chi tiêu. Việc tự mình học, tự mình tìm hiểu cũng là một cách giúp cho bản thân có thể hiểu sâu, hiểu rõ, nhớ lâu những kiến thức đó hơn. Và đó cũng là một phần lợi thế khi bản thân mỗi sinh viên biết cách chủ động.

- Lập kế hoạch tài chính: Sinh viên cần có kiến thức về việc lập kế hoạch tài chính: thông qua sách báo, các bài viết của những người có kinh nghiệm trong lĩnh vực này chia sẻ, thông qua các khóa học về lập kế hoạch. Khi lập kế hoạch tài chính cá nhân chi tiết, rõ ràng, sinh viên sẽ không phải tự hỏi những câu hỏi như không hiểu tiêu gì mà hết sạch tiền hay lo sợ chưa đến cuối tháng mà ví đã trống rỗng... Sinh viên sẽ cũng không phải lo lắng trước việc thiếu trước hụt sau. Việc có kiến thức về lập kế hoạch tài chính cá nhân giúp mỗi người biết dòng tiền của mình thay đổi cụ thể như thế nào, thu nhập được bao nhiêu, chi tiêu những việc gì...

- Tham gia các hoạt động thực tiễn: Tìm kiếm cơ hội thực tập hoặc làm thêm để hiểu rõ hơn về việc quản lý tài chính trong thực tế. Đó cũng là một cách tốt để giúp cho sinh viên nhận thấy được tầm quan trọng của quản lý chi tiêu, mà đi đôi với nó là cần phải có một lượng kiến thức tốt. Đòi hỏi mỗi người phải không ngừng học hỏi để nâng cao kiến thức của bản thân.

Từ phía gia đình:

- Đối thoại cởi mở: Gia đình là nơi mà chúng ta có thể chia sẻ bất cứ điều gì, và việc nên khuyến khích các cuộc trò chuyện về tài chính ở mọi gia đình là điều cực kỳ tốt, giúp sinh viên hiểu rõ giá trị tiền bạc và cách thức quản lý.

- Hướng dẫn thực tế: Cha mẹ có thể chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về quản lý tài chính với con, như cách lập ngân sách hoặc tiết kiệm để con cái có thể hiểu biết hơn, sẽ giúp cho con nhiều thứ về sau này.

- Khuyến khích tiết kiệm: Nên tạo thói quen tiết kiệm cho sinh viên từ sớm, có thể thông qua việc cho tiền tiêu vặt và hướng dẫn cách sử dụng.

Bằng cách kết hợp các giải pháp này, sinh viên sẽ có cơ hội phát triển trong việc quản lý tài chính cá nhân một cách hiệu quả.

Từ phía nhà trường:

- Khóa học và hội thảo: Nhà trường có thể tổ chức các khóa học hoặc hội thảo về quản lý tài chính cá nhân, mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm. Từ đó sẽ giúp cho sinh viên không phải mất thời gian và băn khoăn tìm đến những khóa học, trung tâm với hàng ngàn câu hỏi rằng nó có thực sự uy tín, có giúp mình tiếp thu kiến thức một cách bài bản hay không.

- Câu lạc bộ tài chính: Nhà trường cũng có thể thành lập các câu lạc bộ để sinh viên có thể thảo luận, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với nhau. Đó cũng là một sân chơi bổ ích giúp sinh viên có thể áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, có thể bộc lộ hết khả năng của mình.

- Tài liệu hướng dẫn: Nhà trường cũng có thể cung cấp các tài liệu và nguồn lực liên quan đến kiến thức quản lý tài chính cho sinh viên. Giúp cho các em có thể khoan vùng được phần kiến thức trọng tâm cần tìm hiểu, từ đó sẽ hiểu sâu hơn về khía cạnh đó và nhận thức cũng ngày càng được nâng lên.

3.1.1.2. Nâng cao kiến thức về đầu tư chứng khoán

Từ phía bản thân:

- Việc tự học, tự theo dõi các khóa học trực tuyến về đầu tư chứng khoán sẽ giúp sinh viên mở rộng thêm nhiều kiến thức thông qua việc đọc sách và tìm kiếm thông tin. Khi tự học sinh viên sẽ lĩnh hội được rất nhiều kiến thức và kỹ năng cho bản thân ở những lĩnh vực mà sinh viên quan tâm. Sinh viên sẽ tìm ra những phương pháp học mới phù hợp với bản thân. Đồng thời, sinh viên cũng sẽ tự do trong việc khám phá một chủ đề nào đó. Từ đó, sinh viên sẽ có những góc nhìn mới mẻ mà không bị áp đặt trong tư

duy và suy nghĩ của bất kỳ ai. Điều này cực kỳ quan trọng và giúp sinh viên hình thành sự sáng tạo trong việc học và cả việc tiếp thu các kiến thức xung quanh mình.

- Thực hành: Mở tài khoản chứng khoán ảo để thực hành giao dịch mà không gặp rủi ro tài chính. Hầu hết các sàn giao dịch chứng khoán ảo không yêu cầu nhà đầu tư phải nạp tiền vào tài khoản. Ngay tại thời điểm sinh viên đăng ký mở tài khoản đầu tư chứng khoán ảo, sinh viên đã nhận được một số tiền ảo cố định để có thể giao dịch ngay. Tùy theo sàn hoặc app đầu tư mà sinh viên chọn, số tiền ban đầu sẽ có sự khác nhau, nhưng nó vẫn đủ để một người mới tham gia sử dụng học được cách giao dịch chứng khoán. Chính vì thế, chơi chứng khoán ảo không hề làm mất tiền của nhà giao dịch. Tuy nhiên, một số đơn vị cung cấp tài khoản giao dịch chứng khoán ảo với nhiều cấp khác nhau, khi sinh viên tăng cấp sẽ phải nạp tiền vào để đầu tư thật, đi kèm với nó là những lợi ích tuyệt vời hơn. Nhà giao dịch có quyền chọn nâng cấp hoặc không nâng cấp tùy theo nhu cầu của mình.

- Theo dõi thị trường: Sinh viên nên đọc tin tức và phân tích thị trường hàng ngày để hiểu rõ hơn về xu hướng và biến động.

Từ phía gia đình:

- Thảo luận và chia sẻ: Khuyến khích các thành viên trong gia đình thảo luận về các vấn đề liên quan đến đầu tư và tài chính (đầu tư chứng khoán)

- Đặt mục tiêu tài chính: Cùng nhau đặt ra các mục tiêu tài chính và bàn luận về cách đầu tư để đạt được những mục tiêu đó.

Từ phía nhà trường:

- Giáo dục tài chính: Tích hợp môn học về tài chính và đầu tư vào chương trình giảng dạy, sẽ giúp cho sinh viên nâng cao được kiến thức về đầu tư tài chính. Hiện nay lối giáo dục tư duy này khá mới mẻ, nó là một cách đan xen kiến thức chuyên sâu mà sinh viên không cảm thấy bị áp lực mỗi khi học.

- Câu lạc bộ đầu tư: Thành lập câu lạc bộ để học sinh có thể tìm hiểu và trao đổi kinh nghiệm về đầu tư chứng khoán. Có nhiều sinh viên hiện nay rất đang yếu về mảng này, vì thế cần phải nâng cao hiểu biết về lĩnh vực này hơn để bản thân mỗi sinh viên không còn tự ti, ngại ngùng mà thay vào đó là luôn trang bị bên mình những hành trang hữu dụng mỗi khi cần đến.

- Tổ chức hội thảo: Mời các chuyên gia đến trường để nói chuyện, trao đổi, chia sẻ về các kiến thức đầu tư chứng khoán và chia sẻ kiến thức thực tế.

- Dự án nghiên cứu: Khuyến khích học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu về thị trường chứng khoán, giúp họ có cái nhìn sâu sắc hơn.

Bằng cách thực hiện những hoạt động này, cả bản thân, gia đình và nhà trường có thể cùng nhau nâng cao kiến thức về đầu tư chứng khoán một cách hiệu quả.

3.1.1.3. Nâng cao kiến thức về quản lý rủi ro và tránh nợ xấu

Từ phía bản thân:

- Cần có kiến thức về quản lý ngân sách: Theo dõi các buổi tọa đàm, các buổi diễn thuyết của các độc giả thuộc lĩnh vực này, bên cạnh đó bản thân có thể tìm đọc những cuốn sách về quản lý ngân sách của những tác giả nổi tiếng, chắc hẳn trong đó sẽ có rất nhiều những kiến thức bổ ích

- Học cách tích lũy quỹ khẩn cấp: Bản thân sinh viên có thể học qua nhiều nguồn thông tin khác nhau, nghe podcast về việc tích lũy khẩn cấp cho chi tiêu cũng là một cách giúp bản thân có thể tiếp thu được kiến thức mỗi khi rảnh, đồng thời cũng có nhiều nguồn tài liệu khác nhau, việc của sinh viên là chọn ra cho mình được cách học phù hợp.

- Hiểu biết về tín dụng: Nắm rõ các điều kiện và quy định liên quan đến vay mượn, từ đó đưa ra quyết định đúng đắn.

Từ phía gia đình:

- Cha mẹ hãy cùng sinh viên đồng hành, chia sẻ những kiến thức hữu ích cho con về việc quản lý rủi ro, tránh nợ xấu.

- Dạy con cách quản lý nợ: tránh vay mượn khi không cần thiết và đã vay là phải có khả năng trả.

- Cho con theo học các lớp học về quản lý tài chính từ sớm, để con có kiến thức về quản lý chi tiêu và là một người tiêu dùng thông thái.

Từ phía nhà trường:

- Tăng cường các lớp học bồi dưỡng, đào tạo sinh viên với kiến thức về quản lý nợ, tránh rủi ro.

- Mở các hội thảo chuyên đề: Tổ chức các buổi hội thảo về quản lý rủi ro và tránh nợ xấu với sự tham gia của chuyên gia để sinh viên được mở mang tầm nhìn.

- Dự án thực hành: Khuyến khích học sinh thực hiện các dự án mô phỏng quản lý tài chính cá nhân để nâng cao nhận thức, kiến thức về quản lý rủi ro

Bằng cách thực hiện những giải pháp này, mọi người có thể cải thiện khả năng quản lý rủi ro và tránh rơi vào tình trạng nợ xấu.

3.1.2. Giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân ở mức trung bình

Từ phía bản thân:

Sinh viên đóng vai trò trung tâm trong quá trình rèn luyện khả năng quản lý tài chính. Để từng bước phát triển năng lực này, cần tập trung vào những hành động thiết thực sau:

- Tự học qua các nguồn tài liệu đa dạng: Sinh viên nên chủ động tìm hiểu kiến thức tài chính thông qua sách, khóa học trực tuyến (như Coursera, Udeemy), blog tài chính, hoặc các kênh Youtube về quản lý tài chính cá nhân. Điều này giúp sinh viên tiếp cận nhiều góc nhìn thực tế về quản lý tiền bạc và đầu tư.

- Lập ngân sách và theo dõi chi tiêu hàng tháng: Sinh viên có thể bắt đầu bằng việc ghi chép lại thu nhập (từ trợ cấp gia đình, học bổng, làm thêm) và chi tiêu. Dùng các công cụ như Excel hoặc ứng dụng quản lý tài chính (như Money Lover, Sổ Thu Chi) giúp sinh viên biết cách phân bổ chi tiêu hợp lý và theo dõi tiến độ tiết kiệm.

- Thực hành tiết kiệm và tạo quỹ dự phòng cá nhân: Sinh viên nên xây dựng thói quen tiết kiệm từ những khoản nhỏ, chẳng hạn để dành 10% thu nhập hàng tháng. Ngoài ra, cần tạo một quỹ dự phòng cho các tình huống khẩn cấp nhằm tránh vay mượn khi cần tiền đột xuất.

- Làm quen với các kênh đầu tư đơn giản: Sinh viên có thể thử tham gia các kênh đầu tư rủi ro thấp, như gửi tiết kiệm kỳ hạn, đầu tư vào quỹ mở hoặc trái phiếu. Điều này giúp họ có trải nghiệm thực tế về cách tiền bạc tăng trưởng theo thời gian và học được cách quản trị rủi ro.

Từ phía gia đình:

Gia đình là nơi hình thành các thói quen và tư duy tài chính đầu tiên của sinh viên. Do đó, gia đình cần có sự đồng hành, hỗ trợ và định hướng cho sinh viên thông qua các biện pháp cụ thể sau:

- Dạy con về giá trị của tiền và thói quen tiết kiệm từ nhỏ: Cha mẹ cần truyền đạt cho sinh viên hiểu rằng tiền bạc không chỉ để tiêu mà còn phải biết tiết kiệm và đầu tư. Việc này có thể thực hiện bằng cách khuyến khích con lập kế hoạch mua sắm hoặc tiết kiệm tiền cho những mục tiêu cụ thể, ví dụ: đi du lịch hoặc mua đồ dùng học tập đắt tiền.

- Hỗ trợ và hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch chi tiêu: Cha mẹ có thể cùng sinh viên xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng. Điều này không chỉ giúp con quản lý tài chính hiệu quả hơn mà còn hình thành tư duy tự lập về tài chính.

- Khuyến khích sinh viên tự kiếm tiền: Gia đình nên tạo cơ hội cho sinh viên tự kiếm thêm thu nhập bằng cách làm thêm hoặc tham gia các dự án, thực tập có trả lương. Đây là cách tốt để sinh viên học được giá trị của lao động và biết trân trọng tiền bạc kiếm được.

- Chia sẻ kinh nghiệm quản lý tài chính của cha mẹ: Cha mẹ có thể chia sẻ với con về cách mình lập kế hoạch tài chính, đầu tư, và xử lý các tình huống tài chính khó khăn. Những kinh nghiệm thực tế này sẽ giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc quản lý tiền bạc.

Từ phía nhà trường:

Nhà trường đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức hệ thống và tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng tài chính cá nhân thông qua học tập và thực hành. Một số giải pháp từ phía nhà trường bao gồm:

- Tích hợp kiến thức tài chính vào các môn học chính thức: Trường đại học có thể bổ sung các môn học như "Tài chính cá nhân", "Kỹ năng quản lý tiền bạc", hoặc "Quản trị rủi ro tài chính" vào chương trình đào tạo của sinh viên khối ngành kinh tế. Những môn học này giúp sinh viên hiểu được khái niệm cơ bản về ngân sách, tiết kiệm, đầu tư và quản trị rủi ro.

- Tổ chức hội thảo, khóa học ngắn hạn về tài chính cá nhân: Trường có thể mời các chuyên gia tài chính hoặc doanh nhân đến chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về cách quản lý tài chính cá nhân, đầu tư và xây dựng thói quen tài chính lành mạnh. Các khóa học này sẽ bổ sung thêm kiến thức thực tế cho sinh viên.

- Tạo cơ hội thực hành qua các dự án tài chính: Sinh viên có thể được yêu cầu thực hiện các dự án mô phỏng về lập ngân sách, đầu tư hoặc kinh doanh nhỏ trong khuôn khổ môn học. Những dự án này giúp sinh viên áp dụng lý thuyết vào thực tế và cải thiện năng lực quản lý tài chính.

- Kết nối với các tổ chức tài chính và doanh nghiệp: Nhà trường có thể hợp tác với các ngân hàng, công ty tài chính hoặc doanh nghiệp để tổ chức các chương trình thực tập, trải nghiệm thực tế cho sinh viên. Những hoạt động này giúp sinh viên làm quen với thị trường tài chính và rèn luyện kỹ năng quản lý tài chính cá nhân trong môi trường chuyên nghiệp.

3.1.3. Giải pháp nâng cao kiến thức quản lý tài chính cá nhân ở mức khá

Với những giải pháp đối với mức độ đánh giá thấp là thế, song chúng ta vẫn cần những giải pháp giúp duy trì các yếu tố đánh giá ở mức khá.

Từ phía bản thân sinh viên

- Học hỏi từ tài liệu: Đọc sách, bài viết và xem video về quản lý tài chính cá nhân để hiểu cách ưu tiên chi tiêu.

- Học cách xác định mục tiêu tiết kiệm: Đặt ra các mục tiêu cụ thể, như tiết kiệm cho quỹ khẩn cấp, du lịch hoặc đầu tư.

- Tìm hiểu về tự động hóa tiết kiệm: Thiết lập chuyển khoản tự động từ tài khoản thanh toán sang tài khoản tiết kiệm hàng tháng.

- Học về các cách theo dõi tiến độ: Sử dụng ứng dụng quản lý tài chính để theo dõi số tiền đã tiết kiệm và điều chỉnh nếu cần.

- Tham gia khóa học: Đăng ký các khóa học trực tuyến về quản lý tài chính, ngân sách và đầu tư.

Từ phía gia đình

- Khuyến khích tiết kiệm: Dạy con cách tiết kiệm và quản lý tiền bạc từ nhỏ, tạo thói quen tài chính tốt.

- Đầu tư chung: Thực hiện các khoản đầu tư nhỏ cùng nhau để tăng cường khả năng tài chính của gia đình.

- Lập ngân sách gia đình: Xây dựng ngân sách chung cho gia đình và theo dõi các khoản chi theo kế hoạch.

- Giáo dục tài chính: Dạy con về quản lý tiền, tiết kiệm và các khoản chi tiêu qua các trò chơi hoặc hoạt động thực tế.

- Thảo luận chung: Tổ chức các buổi họp gia đình để cùng nhau xem xét và ưu tiên các khoản chi cho gia đình.

Từ phía trường học:

- Tổ chức hoạt động gây quỹ: Tham gia hoặc tổ chức các sự kiện gây quỹ như hội chợ, buổi bán hàng.

- Khuyến khích học bổng: Xây dựng các chương trình học bổng để hỗ trợ học sinh, đồng thời tạo động lực học tập.

- Đào tạo nghề: Cung cấp các khóa đào tạo nghề cho học sinh để họ có thể có việc làm thêm hoặc tự lập.

- Giáo dục tài chính: Tích hợp các môn học về tài chính vào chương trình giảng dạy để sinh viên hiểu rõ hơn về quản lý tiền.

- Tổ chức workshop: Mời các chuyên gia tài chính đến chia sẻ kiến thức về quản lý chi tiêu và ngân sách.

- Khuyến khích dự án nhóm: Khuyến khích học sinh thực hiện các dự án về quản lý ngân sách để áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Giáo dục tài chính trong chương trình học: Tích hợp các kiến thức về quản lý ngân sách và chi tiêu vào chương trình học để học sinh nắm rõ hơn.

- Tổ chức các hoạt động thực hành: Khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án thực tế về lập ngân sách và ưu tiên chi tiêu.

- Mời chuyên gia: Tổ chức các buổi nói chuyện với chuyên gia tài chính để học sinh có cơ hội học hỏi trực tiếp từ những người có kinh nghiệm.

3.2. Nhóm giải pháp nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân

Từ những điểm hạn chế được chỉ ra bởi kết quả nghiên cứu, cho thấy sinh viên vẫn còn chưa chú trọng trong việc nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân. Sau đây nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp cụ thể:

3.2.1. Giải pháp nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức thấp.

3.2.1.1. Nâng cao kỹ năng sử dụng các công cụ tài chính như bảng tính và ứng dụng quản lý tài chính.

Từ phía bản thân sinh viên

- Tự học và thực hành thường xuyên: Sinh viên cần chủ động học hỏi và tìm hiểu về các khóa học online với nhiều khóa học miễn phí hoặc trả phí về cách sử dụng công cụ quản lý tài chính hay kỹ năng bảng tính.

- Lập kế hoạch tài chính cá nhân: Sinh viên cần lập kế hoạch hàng tháng để quản lý chi tiêu hàng ngày. Điều này không chỉ giúp sinh viên quản lý tốt tài chính cá nhân mà còn giúp họ cải thiện kỹ năng sử dụng các công cụ tài chính.

- Áp dụng vào thực tế: Để có thể cải thiện tài chính cá nhân, sinh viên phải thường xuyên thực hiện quản lý tài chính hàng ngày, theo dõi thu chi một cách chi tiết nhất, ghi

chép cụ thể các khoản tiết kiệm và đầu tư, từ đó giúp sinh viên hiểu rõ giá trị của các công cụ tài chính.

Từ phía gia đình

- Khuyến khích sinh viên quản lý tài chính cá nhân: Gia đình nên hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tài chính hàng tháng từ khi sinh viên còn ngồi trên ghế nhà trường, đồng thời cung cấp các công cụ hoặc ứng dụng hỗ trợ việc này.

- Hỗ trợ tài chính có kế hoạch: Thay vì chỉ hỗ trợ về mặt tiền bạc, thì gia đình nên cùng sinh viên lập kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm, việc đó giúp sinh viên nhận thức được giá trị của việc quản lý tài chính cá nhân.

- Ngoài ra, gia đình cũng có thể khuyến khích sinh viên sử dụng các công cụ, bảng tính để có thể dễ dàng hơn trong việc quản lý tài chính cá nhân.

Từ phía trường học

- Trường học nên tổ chức dạy về các khóa học hay hội thảo để thảo luận về tài chính cá nhân và cách sử dụng các công cụ tài chính. Đây là một môn học cần thiết để có thể áp dụng vào cuộc sống hàng ngày.

- Tổ chức các cuộc thi, dự án nhóm hoặc các bài tập thực hành liên quan trực tiếp đến việc lập kế hoạch tài chính, yêu cầu sinh viên có sử dụng các công cụ để quản lý ngân sách hoặc đầu tư ảo.

Từ phía xã hội

- Tạo ra những cộng đồng, tổ chức các buổi workshop về quản lý tài chính cá nhân và hướng dẫn sử dụng công cụ tài chính để phổ cập thêm kiến thức cho sinh viên.

3.2.2. Giải pháp nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức trung bình.

Từ phía bản thân sinh viên

- Tự nâng cao sự hiểu biết về quản lý tài chính: Tìm kiếm, học hỏi thêm từ các tài liệu, các khóa học trực tuyến, sách, hay những chương trình liên quan đến tài chính cá nhân để mở rộng vốn kiến thức của bản thân.

- Lập kế hoạch chi tiêu: Thực hiện việc lập kế hoạch ngân sách hàng tháng một cách chi tiết và cụ thể nhất, thường xuyên theo dõi chặt chẽ các khoản thu chi của bản thân để kịp thời điều chỉnh nếu cần.

- Đặt mục tiêu tài chính: Xác định mục tiêu tài chính cá nhân ngắn hạn và dài hạn, và lập kế hoạch để đạt được chúng.

- Sử dụng ứng dụng tài chính: Khai thác triệt để các ứng dụng tài chính để quản lý chi tiêu và theo dõi tài chính cá nhân một cách hiệu quả nhất.

- Tìm hiểu thêm về các hình thức đầu tư đơn giản và bắt đầu đầu tư một khoản nhỏ để tích lũy tài chính cũng như kinh nghiệm từ việc đầu tư.

Từ phía gia đình

- Chia sẻ kinh nghiệm: Gia đình có thể chia sẻ những câu chuyện về bài học tài chính để sinh viên có thể học hỏi và rút kinh nghiệm từ thất bại cũng như thành công của người đi trước.

- Tạo điều kiện học tập để sinh viên có đủ nguồn lực để học hỏi về tài chính bằng cách cung cấp tài liệu, sách và thời gian nghiên cứu.

- Tạo ra các buổi thảo luận về tài chính trong gia đình, nơi mà mọi người có thể trao đổi ý kiến và kiến thức của bản thân.

- Đưa ra tình huống cụ thể: Gia đình có thể giúp sinh viên trải nghiệm từ thực tế để thấy rõ việc quản lý tài chính qua các tình huống cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.

Từ phía trường học

- Tổ chức khóa học tài chính: Trường có thể tổ chức các khóa học, hội thảo hoặc buổi tọa đàm nói chuyện về quản lý tài chính cá nhân cho sinh viên.

- Mở câu lạc bộ tài chính: Thành lập câu lạc bộ tài chính nơi sinh viên có thể tham gia thảo luận, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với nhau.

- Kết hợp với các chuyên gia tài chính để sinh viên có thể trao đổi, học hỏi chuyên sâu về kiến thức cũng như kỹ năng quản lý tài chính cá nhân.

Từ phía xã hội

- Khuyến khích, thúc đẩy việc giảng dạy tài chính cá nhân trong các chương trình học chính quy.

- Tổ chức các sự kiện tài chính, tổ chức các hội thảo, hội nghị về tài chính cá nhân mở cho sinh viên và cộng đồng.

- Phát triển các nền tảng thông tin như trang web, ứng dụng hoặc kênh truyền thông xã hội cung cấp thông tin hữu ích, dễ tiếp cận và sử dụng để quản lý tài chính cá nhân.

- Khuyến khích tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp tổ chức các chương trình hướng dẫn về tài chính miễn phí hoặc có mức phí thấp để sinh viên thể tham gia.

3.2.3. Giải pháp để nâng cao kỹ năng quản lý tài chính cá nhân ở mức khá

Từ phía bản thân sinh viên

- Liên tục học hỏi để nâng cấp kỹ năng bằng cách tham gia các khóa học nâng cao về tài chính cá nhân, đầu tư và quản lý tài sản để cập nhật kiến thức mới và xu hướng hiện tại.

- Thực hành đầu tư: Thực hành đầu tư vào nhiều lĩnh vực khác nhau như (chứng khoán, bất động sản, quỹ đầu tư) để nâng cao kinh nghiệm thực tiễn và quản lý rủi ro tài chính.

- Phân tích và đánh giá định kỳ: Thường xuyên phân tích, theo dõi, đánh giá lại nguồn tài chính, mục tiêu tài chính và kế hoạch đầu tư để kịp thời điều chỉnh sao cho phù hợp với những thay đổi trong cuộc sống.

- Tham gia vào các cộng đồng tài chính, các diễn đàn, nhóm trực tuyến hoặc hội thảo về tài chính để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với những người có cùng đam mê.

Từ phía gia đình

- Tạo điều kiện cho sinh viên học hỏi về quản lý tài chính từ khi còn nhỏ. Gia đình có thể tổ chức các buổi thảo luận về ngân sách, tiết kiệm và đầu tư.

- Trong gia đình, bố mẹ cần làm gương trong việc quản lý tài chính. Từ hành vi tài chính tích cực của cha mẹ sẽ có tác động rất lớn đến nhận thức và thói quen chi tiêu của sinh viên.

- Duy trì các cuộc thảo luận định kỳ về tình hình tài chính và giúp giải quyết những thách thức mà sinh viên đang gặp phải. Điều này giúp họ cảm thấy thoải mái hơn khi chia sẻ và nhận lời khuyên.

- Đề nghị sinh viên tự đánh giá tình hình tài chính của bản thân định kỳ, từ đó giúp cho sinh viên nhận thấy được những điểm tốt và điểm yếu của mình trong quản lý tài chính cá nhân.

Từ phía trường học

- Khuyến khích nghiên cứu và dự án: Tạo cơ hội cho sinh viên nghiên cứu các vấn đề tài chính thực tế hoặc tham gia vào các dự án tài chính, từ đó áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.

- Tổ chức các chuyên đề: Mời các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính đến nói chuyện hoặc tổ chức hội thảo để cung cấp kiến thức chuyên sâu và cập nhật về thị trường tài chính.

- Cung cấp thêm nguồn tài liệu và công cụ phân tích tài chính giúp sinh viên tiếp cận thông tin và các kỹ thuật mới.

Từ phía xã hội

- Thúc đẩy giáo dục tài chính: Hỗ trợ các chương trình giáo dục tài chính cho thanh niên và sinh viên, giúp họ nắm vững kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết để quản lý tài chính cá nhân.

- Tạo cơ hội để sinh viên có thể tham gia học hỏi từ thực tế từ các chương trình thực tập hoặc workshop về tài chính.

- Khuyến khích xây dựng trên các nền tảng mạng xã hội để chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức tài chính trong cộng đồng để sinh viên có thể dễ dàng học hỏi và áp dụng trong cuộc sống.

3.3. Nhóm giải pháp nâng cao thái độ quản lý tài chính cá nhân

Qua điều tra khảo sát ta có thể thấy được hiện nay sinh viên còn nhiều hạn chế trong việc điều chỉnh thái độ quản lý tài chính cá nhân. Để khắc phục tình trạng này, dưới đây là một số giải pháp:

3.3.1. Giải pháp nâng cao thái độ quản lý tài chính cá nhân ở mức thấp

3.3.1.1. Cải thiện mức độ hiểu biết về đầu tư để đạt được những mục tiêu chính dài hạn

Từ phía bản thân sinh viên

- Giáo dục tài chính: Tham gia các khóa học trực tuyến hoặc tại trường về đầu tư, tài chính cá nhân và quản lý tiền. Các nền tảng như Coursera, Udemy hoặc Khan Academy cung cấp nhiều khóa học miễn phí hoặc có chi phí thấp.

- Đọc sách và tài liệu: Tìm đọc các sách và bài viết về đầu tư từ các tác giả nổi tiếng như Benjamin Graham, Peter Lynch hay Warren Buffett.

- Thực hành đầu tư: Tham gia các nền tảng giao dịch chứng khoán ảo để thực hành và hiểu rõ hơn về thị trường mà không gặp rủi ro tài chính.

Từ phía gia đình

- Thảo luận về tài chính: Tổ chức các buổi thảo luận trong gia đình về việc quản lý tài chính và đầu tư. Chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức giữa các thành viên sẽ giúp mọi người cùng học hỏi.

- Khuyến khích tiết kiệm và đầu tư: Tạo thói quen tiết kiệm trong gia đình và khuyến khích việc đầu tư thay vì tiêu dùng ngay lập tức.

Từ phía trường học

- Chương trình giáo dục tài chính: Đề xuất các khóa học hoặc chương trình ngoại khóa liên quan đến đầu tư và quản lý tài chính trong trường học.

- Mời diễn giả: Tổ chức các buổi hội thảo với các chuyên gia trong lĩnh vực tài chính để chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn với sinh viên.

Từ phía xã hội

- Tổ chức các buổi hội thảo cộng đồng: Tạo ra các sự kiện mở cho cộng đồng về giáo dục tài chính và đầu tư, nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân.

- Khuyến khích sự hợp tác giữa các tổ chức: Hợp tác với các tổ chức phi lợi nhuận hoặc doanh nghiệp để cung cấp tài liệu và hỗ trợ giáo dục tài chính cho cộng đồng.

Nâng cao hiểu biết về đầu tư không chỉ giúp cá nhân sinh viên mà còn tạo ra một ảnh hưởng tích cực đến gia đình, trường học và xã hội. Điều này sẽ dẫn đến sự phát triển bền vững trong nhận thức tài chính và khuyến khích các hành động tích cực trong việc quản lý tài chính và đầu tư.

3.3.1.2. Chú trọng dự tính cho rủi ro hoặc các chi tiêu đột xuất

Từ phía bản thân sinh viên

- Lập ngân sách: Sinh viên nên lập ngân sách chi tiêu hàng tháng để kiểm soát tài chính cá nhân. Việc này giúp họ xác định được số tiền có thể dành cho tiết kiệm.

- Tiết kiệm từ thu nhập: Nếu sinh viên có công việc part-time, họ nên dành một phần thu nhập để tiết kiệm cho các trường hợp khẩn cấp.

Từ phía gia đình

- Hỗ trợ tài chính: Gia đình có thể giúp sinh viên bằng cách đóng góp một khoản tiền nhỏ hàng tháng cho quỹ tiết kiệm của sinh viên.

- Giáo dục tài chính: Gia đình nên khuyến khích và giáo dục sinh viên về tầm quan trọng của việc tiết kiệm và đầu tư.

Từ phía trường học

- Cung cấp khóa học về tài chính cá nhân: Các trường có thể tổ chức các khóa học hoặc hội thảo về quản lý tài chính, giúp sinh viên hiểu rõ hơn về cách tiết kiệm và đầu tư.

- Cung cấp hỗ trợ tài chính: Trường có thể có các quỹ học bổng hoặc hỗ trợ tài chính cho sinh viên gặp khó khăn.

Từ phía xã hội

- Tổ chức phi lợi nhuận: Các tổ chức có thể cung cấp chương trình hỗ trợ tài chính hoặc giáo dục cho sinh viên, giúp họ có khả năng quản lý tài chính tốt hơn.

- Chương trình thực tập: Xã hội có thể tạo ra nhiều cơ hội thực tập cho sinh viên, giúp họ vừa có thêm thu nhập, vừa tích lũy kinh nghiệm.

3.3.2. Giải pháp nâng cao thái độ quản lý tài chính cá nhân ở mức trung bình

Từ phía bản thân sinh viên

- Cần lập kế hoạch chi tiêu hợp lý để đảm bảo có đủ tài chính cho các nhu cầu cơ bản như học phí, sách vở, sinh hoạt.

- Nên tiết kiệm một phần thu nhập hoặc trợ cấp để chuẩn bị cho các tình huống khẩn cấp hoặc cơ hội đầu tư trong tương lai.

- Học hỏi: Tìm hiểu về các khái niệm cơ bản như ngân sách, đầu tư, và tiết kiệm. Có thể tham gia các khóa học trực tuyến hoặc đọc sách về tài chính cá nhân.

- Cần phân biệt rõ tiền chi cho nhu cầu và tiền chi tiêu cho sở thích

Tiền chi cho nhu cầu: Là Chi phí thiết yếu cho bản thân bao gồm học phí, sách vở, ăn uống, nhà ở, và phương tiện đi lại. Đây là những khoản chi bắt buộc để sinh viên có thể học tập và sinh sống.

Tiền chi cho sở thích: Là chi tiêu cá nhân bao gồm các hoạt động giải trí, mua sắm thời trang, và các sở thích khác như du lịch hay tham gia câu lạc bộ. Những khoản chi này thường không cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.

Từ phía gia đình

- Trao đổi: Thảo luận với gia đình về tài chính, học hỏi từ những kinh nghiệm của họ. Có thể tìm hiểu về cách họ quản lý tài chính và những quyết định tài chính quan trọng mà họ đã thực hiện.

- Chia sẻ trách nhiệm: Nếu có thể, cùng nhau quản lý các khoản chi tiêu gia đình để hiểu rõ hơn về tài chính chung.

- Giá trị giáo dục: Gia đình có thể nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đầu tư

Từ phía trường học

- Mở rộng các tài nguyên của trường như thư viện, các khóa học miễn phí hoặc các sự kiện, hội thảo nhằm nâng cao kiến thức cho bản thân sinh viên mà thuận tiện, không tốn nhiều chi phí.
- Khuyến khích tăng cường thêm các câu lạc bộ và tổ chức của trường để sinh viên nhân rộng mạng lưới và tìm kiếm cơ hội việc làm.
- Khóa học chính thức: Cần đề xuất thêm các môn học liên quan đến tài chính, kế toán hoặc kinh tế để có kiến thức vững vàng cho sinh viên
- Hỗ trợ tài chính: Một số trường có thể cung cấp học bổng hoặc hỗ trợ tài chính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

Từ phía xã hội

- Sinh viên cũng nên có ý thức về trách nhiệm xã hội, tham gia vào các hoạt động cộng đồng, giúp đỡ người khác có thể mở rộng kiến thức và kỹ năng mềm.
- Nắm bắt các xu hướng xã hội và công nghệ mới, điều này không chỉ giúp sinh viên tự phát triển mà còn có thể tạo ra cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.
- Chính sách hỗ trợ: Chính phủ và xã hội có thể có các chính sách hỗ trợ tài chính cho sinh viên, như các khoản vay hoặc trợ cấp học phí.
- Văn hóa tiêu dùng: Xã hội hiện đại thường khuyến khích việc chi tiêu cho sở thích, thúc đẩy các ngành công nghiệp giải trí và du lịch.

3.3.3. Giải pháp nâng cao thái độ đánh giá ở mức khá

Từ phía bản thân sinh viên

- Đặt mục tiêu tài chính: Xác định các mục tiêu tài chính cụ thể, như tiết kiệm cho một chuyến du lịch hay một khoản đầu tư nhỏ, để có động lực trong việc quản lý tiền bạc.
- Tham gia các hoạt động thực tiễn: Sinh viên có thể tham gia các câu lạc bộ tài chính, các cuộc thi khởi nghiệp hoặc các hoạt động tình nguyện liên quan đến tài chính để nâng cao kỹ năng và kiến thức thực tế.

Từ phía gia đình

- Chia sẻ kinh nghiệm: Gia đình có thể chia sẻ những bài học về quản lý tài chính từ thực tế cuộc sống, giúp sinh viên nhận thức được giá trị của tiền bạc và cách sử dụng chúng một cách hợp lý.

- Hỗ trợ tài chính: Gia đình có thể giúp đỡ về mặt tài chính trong giai đoạn đầu của việc học tập, nhưng cũng nên khuyến khích sinh viên tự lập và quản lý tài chính của mình.

- Mô hình hành vi: Cha mẹ có thể là hình mẫu cho con cái bằng cách thực hành thói quen quản lý tài chính tốt, như việc lên kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm.

Từ phía trường học

- Chương trình giáo dục tài chính: Nhiều trường học hiện nay đã đưa vào chương trình giảng dạy các khóa học về tài chính cá nhân, giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản.

- Hoạt động ngoại khóa: Các hội thảo, buổi nói chuyện hoặc câu lạc bộ về tài chính có thể cung cấp kiến thức thực tế và cơ hội trao đổi kinh nghiệm.

Từ phía xã hội

- Nâng cao nhận thức cộng đồng: Các tổ chức, quỹ từ thiện và doanh nghiệp có thể tổ chức các chương trình giáo dục về quản lý tài chính, chẳng hạn như qua các cuộc thi khởi nghiệp hay các dự án cộng đồng.

- Khuyến khích văn hóa tiết kiệm: Xã hội cần tạo ra một môi trường hỗ trợ cho việc tiết kiệm và đầu tư, từ đó khuyến khích mọi người (bao gồm cả sinh viên) thực hành thói quen tài chính tốt.

- Tăng cường truyền thông: Các cơ quan truyền thông và tổ chức phi lợi nhuận có thể tổ chức các chiến dịch truyền thông về tầm quan trọng của quản lý tài chính cá nhân, nhấn mạnh những lợi ích của việc có kế hoạch tài chính rõ ràng.

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh kinh tế hiện nay, quản lý tài chính cá nhân đóng góp vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế. Quản lý tài chính cá nhân không chỉ đơn thuần là một kỹ năng cần thiết mà còn là yếu tố quyết định đến sự ổn định và phát triển bền vững của mỗi cá nhân. Nghiên cứu chỉ ra rằng việc lập kế hoạch kết hợp với theo dõi, đánh giá, điều chỉnh chi tiêu, giúp cho chúng ta có thể đạt được mục tiêu ngắn hạn, cũng như dài hạn của cá nhân.

Nghiên cứu về năng lực không phải là một chủ đề mới, nhưng khi nghiên cứu sâu về năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế tại trường đại học đã gợi mở ra nhiều vấn đề cần phải được nhìn nhận một cách nghiêm túc hơn đối với bản thân các sinh viên. Nhóm nghiên cứu đã đưa ra được các mốc điểm trung bình để từ đó làm cơ sở đánh giá thực trạng năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế trường đại học Hoa Lư. Nhóm nghiên cứu cũng đã chỉ ra được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế cùng với các nguyên nhân để làm cơ sở đưa ra các giải pháp và đề xuất khắc phục tình trạng cũng như để nâng cao nhận thức về tài chính và áp dụng các công cụ quản lý phù hợp như ngân sách, tiết kiệm và đầu tư.

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên theo khối ngành kinh tế hoặc trong chương trình có môn học liên quan đến ngành kinh tế - tài chính thì sẽ có hiểu biết tài chính tốt hơn, từ đó có thói quen chi tiêu lành mạnh và có thể tránh được các rủi ro về tài chính. Nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng việc trang bị yếu tố kỹ năng và thái độ bên cạnh yếu tố về kiến thức cũng rất quan trọng trong việc nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân. Qua khảo sát thực tế, nhóm nghiên cứu nhận thấy sinh viên đã có những hiểu biết nhất định về quản lý tài chính cá nhân, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế như việc lập kế hoạch tài chính, khó khăn trong kiểm soát chi tiêu và hạn chế trong hoạt động tiết kiệm cũng như đầu tư.

Nhóm nghiên cứu thông qua đây cũng thấy được tầm quan trọng trong việc phối hợp giữa năng lực quản lý tài chính của sinh viên với gia đình, nhà trường và xã hội. Sự tác động qua lại các mối liên hệ này sẽ giúp sinh viên phát triển được toàn diện năng lực của bản thân trong việc quản lý tài chính cá nhân để đáp ứng được với những biến đổi của nền kinh tế trong hiện tại và tương lai. Ngoài ra, nghiên cứu chỉ ra rằng việc phát triển thói quen tài chính tích cực là một quá trình cần có thời gian và sự kiên nhẫn. Cá nhân cần phải có kỷ luật trong việc chi tiêu và tiết kiệm, từ đó tạo ra những thói quen tài

chính tốt đẹp. Các ứng dụng công nghệ, như các phần mềm quản lý chi tiêu, cũng có thể giúp người dùng dễ dàng theo dõi và quản lý tài chính cá nhân một cách hiệu quả hơn.

Việc nghiên cứu về năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế được nhóm nghiên cứu thực hiện với mong muốn đưa ra được những giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân cho sinh viên. Tuy nhiên nghiên cứu này với các hạn chế về không gian, thời gian và năng lực nghiên cứu nên việc tiếp cận năng lực quản lý tài chính của sinh viên, và cũng có thể không đầy đủ và bao quát.

Với sự cố gắng làm việc một cách nghiêm túc, cùng sự hướng dẫn tận tình của giảng viên, nhóm nghiên cứu rất mong muốn nhận được sự quan tâm, góp ý từ lãnh đạo nhà trường và các giảng viên trong khối ngành kinh tế để cho bài nghiên cứu này đạt được kết quả nghiên cứu cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Đỗ Hoài Linh (2023). *Giáo trình tài chính cá nhân*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;
2. TS. Đinh Thị Thanh Vân và Nguyễn Thị Huế (2016). “Đo lường và đánh giá các yếu tố tác động tới hiểu biết tài chính cá nhân của sinh viên”, *Tạp chí ngân hàng*, (18);
3. Nguyễn Hồ Minh Hiếu (2022), “Nghiên cứu ảnh hưởng của tài chính cá nhân lên đối tượng sinh viên”, *Đề tài nghiên cứu khoa học*, Trường Đại học Tài chính – Marketing;
4. Bùi Ngọc Anh, Đinh Thị Huyền, Trịnh Thị Thùy Linh , Đỗ Hải Hưng (2020) “Hoàn thiện kỹ năng quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khoa quản lý kinh doanh”, *Đề tài nghiên cứu khoa học*, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội;
5. TS. Đỗ Thị Hà Phương, PGS.TS. Lê Đình Hạc (2023), “Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi quản lý tài chính cá nhân của thế hệ gen Z”, *Tạp chí Tài chính*.
6. Nguyễn Thị Hồng Lý (2015), “*Nâng cao năng lực giảng viên khối ngành kinh tế Trường Đại học Hoa Lư*”, Luận văn Thạc sĩ kinh doanh và quản lý, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

PHỤ LỤC

Phiếu khảo sát sinh viên khối ngành kinh tế về năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành Kinh tế Trường Đại học Hoa Lư

Chúng tôi là nhóm sinh viên lớp D15KT2. Chúng tôi đang thực đề tài nghiên cứu khoa học với chủ đề "Nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân sinh viên khối ngành kinh tế trường Đại Học Hoa Lư". Rất mong bạn dành thời gian để trả lời bảng hỏi dưới đây. Những thông tin cá nhân sẽ được bảo mật và những đánh giá khách quan của bạn sẽ được sử dụng một cách nghiêm túc cho bài nghiên cứu này.

Phần I: Thông tin cá nhân

1. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
2. Tuổi: ☐ 19 ☐ 20 ☐ 21 ☐ Trên 21
3. Ngành học: ☐ Quản trị kinh doanh ☐ Kế toán

Phần II: Đánh giá

Với bảng hỏi: Vui lòng chọn ☐ vào ô tương ứng thể hiện mức độ đánh giá của mình về thực trạng năng lực quản lý tài chính cá nhân với mỗi tiêu chí theo quy ước sau:

1. Rất thấp
2. Thấp
3. Trung bình
4. Cao
5. Rất cao

Bảng hỏi: Đánh giá năng lực quản lý tài chính cá nhân của sinh viên khối ngành kinh tế trường Đại học Hoa Lư

STT	Năng lực	Đánh giá				
Phần câu hỏi kiến thức về năng lực quản lý tài chính cá nhân						
1	Hiểu biết về GDP trong việc cải thiện thu nhập cá nhân	1	2	3	4	5
2	Hiểu biết về lạm phát và sự ảnh hưởng của lạm phát đến sức mua của tiền tệ	1	2	3	4	5
3	Hiểu biết về lãi suất và tác động của lãi suất đến tiết kiệm và các khoản vay.	1	2	3	4	5
4	Hiểu biết về sự ảnh hưởng tỷ giá hối đoái đến hàng hóa dịch vụ xuất, nhập khẩu.	1	2	3	4	5

5	Hiểu biết về chi phí cơ hội và vận dụng lý thuyết này trong các quyết định tài chính cá nhân.	1	2	3	4	5
6	Nắm rõ, hiểu rõ các nguồn thu của cá nhân	1	2	3	4	5
7	Hiểu biết về nội dung các khoản chi tiêu cá nhân.	1	2	3	4	5
8	Hiểu biết về mức độ ưu tiên cho mỗi khoản chi tiêu.	1	2	3	4	5
9	Hiểu biết về các quy tắc quản lý chi tiêu	1	2	3	4	5
10	Có hiểu biết về đầu tư chứng khoán	1	2	3	4	5
11	Có kiến thức về quản lý rủi ro, tránh nợ xấu	1	2	3	4	5
12	Có hiểu biết về lợi ích và nguy cơ của việc gửi tiết kiệm	1	2	3	4	5
<i>Phần câu hỏi kỹ năng về năng lực quản lý tài chính cá nhân</i>						
13	Có kế hoạch quản lý chi tiêu cá nhân rõ ràng	1	2	3	4	5
14	Đã biết thực hiện việc tiết kiệm tiền hàng tháng	1	2	3	4	5
15	Ưu tiên các khoản chi tiêu cần thiết và tránh các khoản chi tiêu không cần thiết	1	2	3	4	5
16	Có kỹ năng trong việc theo dõi và phân tích các khoản chi tiêu cá nhân	1	2	3	4	5
17	Rút kinh nghiệm từ chi tiêu trong quá khứ để cải thiện việc chi tiêu hiện tại	1	2	3	4	5
18	Chi tiêu có khuynh hướng nhiều hơn thu nhập	1	2	3	4	5
19	Biết cách sử dụng các công cụ tài chính (ứng dụng tài chính, bảng tính) để cải thiện kỹ năng quản lý tài chính cá nhân	1	2	3	4	5

20	Dự đoán và điều chỉnh tài chính cá nhân của mình khi gặp phải những thay đổi bất ngờ về thu nhập hoặc chi tiêu	1	2	3	4	5
21	Muốn dành một phần thu nhập để đầu tư, giúp tăng thu nhập trong tương lai	1	2	3	4	5
<i>Phần câu hỏi thái độ về năng lực quản lý tài chính cá nhân</i>						
22	Chỉ quan tâm tới mức chi tiêu hiện tại không lo nghĩ tới tương lai	1	2	3	4	5
23	Coi trọng việc lập kế hoạch chi tiêu và tuân thủ kế hoạch đó	1	2	3	4	5
24	Cân nhắc các sự lựa chọn khác nhau khi mua hàng trả góp	1	2	3	4	5
25	Thấy việc rèn luyện thói quen quản lý tiền bạc là cần thiết	1	2	3	4	5
26	Chú trọng đầu tư để đạt được những mục tiêu tài chính dài hạn	1	2	3	4	5
27	Đã dự tính cho rủi ro hoặc các chi tiêu đột xuất bằng cách tiết kiệm hoặc đầu tư	1	2	3	4	5
28	Chú trọng tìm hiểu sự khác biệt giữa tiền chi cho nhu cầu và tiền tiêu cho sở thích	1	2	3	4	5
29	Thường xem xét, cân nhắc tình trạng tài chính cá nhân trước khi đưa ra những quyết định mua sắm quan trọng	1	2	3	4	5
30	Dành nhiều thời gian để cải thiện hiểu biết tài chính cá nhân của mình	1	2	3	4	5
31	Sẵn sàng tiếp thu sự giáo dục về việc quản lý chi tiêu cá nhân từ phía gia đình và trường học	1	2	3	4	5